Phẩm 11 (Kinh số 116 - 141)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

116. KINH CÙ-ĐÀM-DI Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa Thích-cơ-sấu, tại Ca-duy-la-vệ? vườn Ni-câu-loại cùng với đại chúng Tỳ-kheo cùng thọ hạ an cư. Bấy giờ, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, roi ngôi qua một bên và bạch: Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả Sa-môn thứ tư được chăng? Do nhân duyên này, nữ nhân có thể ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng? Đức Thế Tôn dạy: - Thôi, thôi, Cù-đàm-di, người chớ nên nghĩ rằng: “Nữ nhân có thể ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học dạo." Cù-đàm-di, như vậy mà người đã tự cạo bỏ tóc, khoác áo c-sa, nguyện suốt đời tịnh tu Phạm hạnh. Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo bị Phật ngăn cản, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, các Tỳ-kheo khâu vá y của đức Phật. Đức Thế Tôn ở Thích-cơ-sấu không bao lâu, sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong và đã khâu vá y rồi, Ngài khoác y, ôm bát, sửa soạn du hành nhân gian. Cù-đàm-di Đại Ái Đạo nghe tin các Tỳ-kheo khâu vá y của đức Phật. Đức Thế Tôn ở Thích-cơ-sấu không bao lâu, sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong và đã khâu vá y rồi, Ngài khoác y, ôm bát, sửa soạn du hành nhân gian. Sau khi nghe tin, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo lại đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, rồi ngồi một bên và bạch: Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được chăng? Do nhân duyên này, nữ nhân có the ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng? Đức Thế Tôn lại nói: Thôi, thôi, Cù-đàm-di, người chớ nên nghĩ rằng: “Nữ nhân có thể ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, song không gia đình mà học dạo.” Cù-đàm-di9 như vậy mà người đã tự cạo bỏ tóc, khoác áo cà-sa, nguyện suốt đời tinh tu Phạm hạnh.

636 KINH TRƯNG A-HÀM

Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo bị Phật ngăn cản lần thứ hai, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn ở Thích-cơ-sấu, sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong, đã khâu vá y roi, Ngài khoác y, ôm bát du hành nhân gian. Cù-đàm-di Đại Ái Đạo nghe tin đức Thế Tôn ở Thích-cơ-sấu sau khi trải qua ba tháng thọ hạ an cư xong, đã khâu vá y rồi, Ngài khoác y, ôm bát mà du hành nhân gian. Cù-đàm-di Đại Ai Đạo liên cùng các lão mâu Xá-di đi theo sau Phật, tiến dần đến Na-ma-đề? trú tại tinh xá Na-ma-đề-kiền-ni. Khi ấy, Cu- đàm-di Đại Ái Đạo lại đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, rồi ngồi một bên và bạch: Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được chăng? Do nhân duyên này, nữ nhân có the ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng? Đức Thế Tôn nói lại lần thứ ba: Thôi, thôi, Cíbdàm-di, người chớ nên nghĩ rằng: “Nữ nhân có thể ở trong Pháp, Luật chân chánh, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học d@0." Cù-đàm-di, như vậy mà người đã tự cạo bỏ tóc, khoác áo cà-sa, nguyện suốt đời tịnh tu Phạm hạnh. Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo bị đức Thế Tôn ngăn cản lần thứ ba, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Lúc

bấy giờ, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo chân tay lấm bùn, thân thể dính đầy bụi bặm, vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa, buồn rầu khóc lóc. Tôn giả A-nan trông thấy Cù-đàm-di Đại Ái Đạo chân tay lấm bùn, thân thể dính đầy bụi bặm, VÔ cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa, buôn râu khóc lóc, liên hỏi: Cù-đàm-di9 lý do gì chân tay lấm bùn, thân thể dính đầy bụi bặm, vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa, buôn râu khóc lóc như vậy? Cù-đàm-di Đại Ái Đạo đáp: Thưa Tôn giả A-nan, nữ nhân không được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo. Tôn giả A-nan nói: Cù-đàm-di , hãy đứng dậy, để tôi đi đến đức Phật thưa việc này cho!

Cù-đàm-di Đại Ái Đạo đáp: Kính vâng, thưa Tôn giả A-nan! Rồi Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, chắp tay hướng về Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được chăng? Do nhân duyên này, nữ nhân có thể ở trong Pháp, Luật chân chánh, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo được chăng?

116. KINH CÙ-ĐÀM-DI 637

Đức Thế Tôn dạy: -Thôi, thôi, này A-nan, thầy chớ nên nghĩ rằng: "Nữ nhân có thể ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học dQO." A-nan, nêu cho nữ nhân được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì Phạm hạnh này sẽ không được tồn tại lâu dài. A-nan, ví như gia đình có nhiều người nữ, ít người nam thì gia đình này có được hưng thạnh lên không? Bạch Thế Tôn, không the!

Cũng vậy, này A-nan, nếu cho nữ nhân được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì Phạm hạnh sẽ không được tồn tại lâu dài. A-nan, ví như trong ruộng lúa tẻ, ruộng lúa tẻ có sanh uê tạp thì ruộng lúa kia chác chăn bị hư hại. Cũng vậy, này A-nan, nếu cho nữ nhân được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình mà học đạo thì Phạm hạnh này sẽ không được tồn tại lâu dài. Tôn-giả A-nan lại bạch: Bạch Thế Tôn, Cù-đàm-di Đại Ai Đạo đã đem lại cho Thế Tôn nhiều lợi ích. Vì sao? Vì sau khi thân mẫu Thế Tôn mất, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo đã bảo dưỡng đức The Tôn. Đức Thế Tôn dạy: Đúng vậy, A-nan! Đúng vậy, A-nan! Cù-đàm-di Đại Ái Đạo đã đem lại cho Ta nhiều lợi ích, đã bảo dưỡng Ta sau khi mẫu thân Ta mất. Nhưng này A-nan, Ta cũng đem lại cho Cù-đàm-di Đại Ái Đạo nhiều lợi ích. Vì sao? Này A-nan, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo nhờ Ta mà được quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo-tăng, không nghi ngờ Tam bảo và khổ tập diệt đạo, thành tựu tín tâm, phụng trì giới câm, tu học, bác văn, thành tựu hạnh bô thí, được trí tuệ, xa lìa nghiệp sát, đoạn trừ nghiệp sát, xa lìa nghiệp không cho mà lấy, đoạn trừ nghiệp không cho mà lấy, xa lìa nghiệp tà dâm, đoạn trừ nghiệp tà dâm, xa lìa nghiệp nói dối, đoạn trừ nghiệp nói dối, xa lìa nghiệp uống rượu, đoạn trừ ng- hiệp uông rượu. Này A-nan, nêu có người nhờ người khác mà được quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo-tăng, không nghi ngờ Tam bảo và khô tập diệt đạo, thành tựu tín tâm, giữ gìn giới cấm, tu học, bác văn, thành tựu bố thí, được trí tuệ, xa lìa nghiệp sát, đoạn trừ nghiệp sát, xa lìa nghiệp không cho mà lấy, đoạn trừ nghiệp không cho mà lấy, xa lìa nghiệp tà dâm, đoạn trừ nghiệp tà dâm, xa lìa nghiệp nói (tói, đoạn trừ nghiệp nói dối,

xa lìa nghiệp uống rượu, đoạn trừ nghiệp uống rượu; thì này A-nan, giả như người này cúng dường cho người kia y phục, ăn uống, tọa cụ thuốc thang, các vật dụng cho cuộc sống cho đến trọn đời, chẳng lẽ nào lại không được đền ơn? Này A-nan, nay Ta vì nữ nhân mà tuyên bố tám kỉnh pháp, nữ nhân không được phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, ví như người đánh

cá và những đệ tử của người đánh cá đắp đập ở khoảng nước sâu để giữ nước, không cho chảy ra ngoài; cũng vậy, này A-nan, nay Ta vì nữ nhân mà tuyên bố tám kỉnh pháp, nữ nhân không được phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Tám pháp đó là những gì? Này A-nan? Tỳ-kheo-ni phải cầu thọ giới Cụ túc nơi Tỳ-kheo. Này A-nan? Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ nhất, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, Tỳ-kheo-ni cứ môi nửa tháng phải đên thọ giáo nơi Tỳ-kheo. Này A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ hai, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, nếu nơi trụ xứ không có Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo-ni không được thọ hạ an cư. Này A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ ba, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan5 Tỳ-kheo-ni sau khi thọ hạ an cư phải đối trước hai bộ chúng, thỉnh cầu chỉ rõ về ba sự: Thấy, nghe và nghi. Này A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ tư, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, nếu Tỳ-kheo không cho phép Tỳ-kheo-ni thưa hỏi thì Tỳ-kheo- ni không được thưa hỏi Tỳ-kheo về Kinh, Luật hoặc A-tỳ-đàm. Nếu cho phép hỏi thì Tỳ-kheo-ni mới được thưa hỏi về Kinh, Luật hoặc A-tỳ-đàm. Này A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ năm, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, Tỳ-kheo-ni không được nói điều trái phạm của Tỳ-kheo, nhưng Tỳ-kheo được quyền nói điều trùi phạm của Tỳ-kheo-ni. Này A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ sáu, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, Tỳ-kheo-ni nếu phạm Tăng-già-bà-thi-sa thì phải đối trước hai bộ chúng hành bất mạn trong vòng mười lăm ngày. Này A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ bảy, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, Tỳ-kheo-ni dù đã thọ giới Cụ túc lâu đến một trăm năm, nhưng đối với Tỳ-kheo mới thọ giới Cụ túc vẫn phải khiêm cung, cúi đầu làm lễ, cung kính, chắp tay thưa hỏi. Này A-nan? Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ tám, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố tám kỉnh pháp này, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Này A-nan, nếu Cù- đàm-di Đại Ái Đạo phụng trì tám kỉnh pháp này thì được ở trong Pháp, Luật chân chánh này mà xuất gia học dạo, được thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo-ni.

116. KINH CÙ-ĐÀM-DI 639

Khi ấy, Tôn giả A-nan nghe đức Phật dạy, khéo nhận lãnh và ghi nhớ, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra, đi đến chỗ Cù-đàm-di Đại Ái Đạo và nói: Cù-đàm-di, nữ nhân đã được phép ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ

gia đình, xuất gia học đạo. Cù-đàm-di, đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố tám kỉnh pháp, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời tám kỉnh pháp này. Tám kỉnh pháp đó là gì? Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni phải cầu thọ Cụ túc giới nơi Tỳ-kheo. Cù-đàm-di, đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ nhất, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni cứ mỗi nửa tháng phải đến thọ giới nơi Tỳ-kheo. Cù-đàm-di? đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ hai, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di, nếu nơi trụ xứ không có Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo-ni không được thọ hạ an cư. Cù-đàm-di? đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ ba, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni sau khi thọ hạ an cư xong phải đối trước hai bộ chúng, thỉnh cầu chỉ rõ về ba sự: Thấy, nghe và nghi. Cù-đàm-di, đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ tư, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di, nếu Tỳ-kheo không cho phép Tỳ-kheo-ni thưa hỏi thì Tỳ-kheo- ni không được thưa hỏi Tỳ-kheo về Kinh, Luật hay A-tỳ-đàm. Nếu Tỳ-kheo cho phép hỏi thì Tỳ-kheo-ni mới được thưa hỏi về Kinh, Luật hoặc A-tỳ-đàm. Cù- đàm-di5 đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ năm, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni A _ được nói không . điêu trái phạm : của Tỳ-kheo, r nhưng Tỳ-kheo được quyên nói điêu trái phạm của Tỳ-kheo-ni. Cù-đàm-di? đức Thê Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ sáu, nữ nhân không được trái r phạm, nữ nhân phải phụng trì suôt đời. Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni nêu phạm Tăng-già-bà-thi-sa thì phải đôi trước hai bộ chúng hành bát mạn trong vòng mười lăm ngày. Cù-đàm-di9 đức Thê Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ bảy, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni dù đã thọ giới Cụ túc lâu đến một trăm năm, nhưng đối trước Tỳ-kheo mới thọ giới Cụ túc vẫn phải khiêm cung, cúi đầu làm lễ, r e : r__ cung kính, chăp tay thưa hỏi. Cù-đàm-di, đức Thê Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố kỉnh pháp thứ tám, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì r suôt đời.

Cù-đàm-di, đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố tám kỉnh pháp này, nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di9 đức Thế Tôn dạy như vầy: "Nếu Cù-đàm-di Đại Ái Đạo phụng trì tám kỉnh pháp này thì được ở trong Pháp, Luật chân chánh này xuất gia học đạo, được thọ giới Cụ túc, làm Ty-kheo-ni." Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo thưa: Thưa Tôn giả A-nan, cho phép tôi nói ví dụ này. Người trí tuệ nghe ví dụ liền hiểu rõ nghĩa lý. Thưa Tôn giả A-nan, giả sử có thiếu nữ Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ hay công sư đoan chánh đẹp đẽ, tắm gội sạch sẽ, lấy hương xoa khắp thân, mặc y phục mới, dung mạo trang sức bằng đủ thứ anh lạc, nếu có người nghĩ tưởng đến thiếu nữ ấy, mong muốn cho được lợi ích và phước lành, được an ổn5 khoái lạc liền đem tràng hoa sen xanh, tràng hoa chiêm-bặc, tràng hoa tu-ma-na, tràng hoa bà-sư, hoặc tràng hoa a-đê-mưu-đa trao tặng thiêu nữ ây. Thiếu nữ ấy vui mừng, hai tay nhận lãnh, đem cài lên đầu mình; cũng vậy, thưa Tôn giả A-nan, đức Thế Tôn đã vì nữ nhân mà tuyên bố tám kỉnh pháp này, tôi c l. nguyện suôt đời nhận lãnh và phụng

trì. Bấy giờ, Cù-đàm-di Đại Ái Đạo ở trong Pháp, Luật chân chánh xuất gia học đạo, được thọ Cụ túc, làm Tỳ-kheo-ni. Vê sau, Cù-đàm-di Đại Ai Đạo trở thành Đại Tỳ-kheo-ni, cùng với các Trưởng lão Thượng tôn Tỳ-kheo-ni là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành Phạm hạnh đã lâu, cùng đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cúi đầu làm lễ rồi đứng một bên thưa: Thưa Tôn giảA-nan, nên biết, các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão Thượng tôn này là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành Phạm hạnh đã lâu. Còn e 2. r .: các Tỳ-kheo kia nhỏ tuôi, mới học đạo, xuất gia sau, vào nơi Pháp, Luật chân chánh này chưa được bao lâu. Mong rằng các Tỳ-kheo ấy đối với các Tỳ-kheo- ni nên tùy theo lớn nhỏ mà cúi đau làm lễ, cung kính chắp tay thưa hỏi. Khi ấy, Tôn giả A-nan nói: Cù-đàm-di, hãy đứng dậy, để tôi đi đến đức Phật thưa hỏi việc này! Cù-đàm-di Đại Ai Đạo thưa: -Kính vâng, thưa Tôn giả A-nan! Rồi Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, rồi đứng y một bên chăp tay hướng vê Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, hôm nay Cù-đàm-di Đại Ái Đạo cùng các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão Thượng tôn là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành Phạm hạnh đã lâu, cùng đi đến chỗ của con, cúi đầu làm lễ sát chân con, rồi đứng qua một bên, chăp tay và nói với con răng: “Thua Tôn giả A-nan, các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão Thượng tôn này là những vị danh tiếng trong hàng ngũ vương giả, tu hành Phạm hạnh đã lâu. Còn các thầy Tỳ-kheo nhỏ kia còn nhỏ tuổi, mới học đạo, xuất gia sau, vào nơi Pháp, Luật chân chánh này chưa được

bao lâu. Mong răng các Tỳ-kheo ây đôi với Tỳ-kheo-ni nên tùy theo lớn nhỏ mà cúi đầu làm lễ, cung kính chắp tay thưa h6i." Đức Thế Tôn nói: Thôi, thôi, này A-nan, hãy gìn giữ lời nói này, hãy thận trọng, chớ có nói điều đó! Này A-nan, như thầy đã biết và như Ta đã biết thì một lời cũng không nên nói, huống nữa là đã nói như vậy. Này A-nan, nếu nữ nhân không được ở trong Pháp, Luật chân chánh, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo thì các Phạm chí, cư sĩ sẽ lấy áo trải lên đất và nói rằng: "Thua Sa-môn tinh tấn, ngài có thể đi lên trên này. Thưa Sa-môn tinh tấn, ngài đã làm việc khó làm khiến cho chúng tôi được lợi ích, phước lành, an ổn, khoái lạc lâu dài!” Này A-nan, nếu nữ nhân không được ở trong Pháp, Luật chân chánh, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì các Phạm chí, cư sĩ sẽ đem đầu tóc mình trải lên đất và nói rằng: "Thua Sa-môn tinh tấn, ngài có thể đi lên trên này. Thưa Sa-môn tinh tấn, ngài đã làm việc khó làm khiến cho chúng tôi được lợi ích, phước lành, được an ổn, khoái lạc lâu dài!” Này A-nan, nếu nữ nhân không được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, song không gia đình mà học đạo thì các Phạm chí, cư sĩ nếu trông thấy Sa-môn, hai tay sẽ bưng các thức ăn ra đứng bên đường chờ đợi và nói rằng: "Thua Tôn giả, xin thọ nhận món ăn này, có the mang đi tùy ý thọ dụng, để cho chúng tôi được lợi ích, phước lành, được an ổn, khoái lạc lâu dAi!” Này A-nan, nêu nữ nhân không được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì các Phạm chí, cư sĩ nêu trông thây Sa-môn tinh tân liên sanh tâm kính mên, dìu đỡ vào nhà, đem các tài vật ra cúng dường Sa-môn tinh tấn và nói rằng: "Thua Tôn giả, xin thọ nhận tài vật này, có thể mang đi tùy ý thọ dụng để cho chúng tôi được lợi ích, phước lành, được an ổn, khoái lạc lâu dài!99 Này A-nan, nêu nữ nhân

không được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì dù cho mặt trời, mặt trăng này có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thần, nhưng đối trước sức oai thần của vị Sa-môn tinh tấn vẫn không thể sánh bằng, r re r r huông nữa là đôi với hàng dị đạo dở chét ây. Này A-nan, nếu nữ nhân không được ở trong Pháp, Luật chân chánh này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì Chánh pháp sẽ tồn tại đến ngàn năm. Thế nhưng giờ đây đã mất hết năm trăm năm, chỉ còn lại có năm trăm năm. Này A-nan, có năm việc nữ nhân không làm được. Nếu nói rằng nữ nhân được thành Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, hoặc Chuyển Luân Vương, Thiên Đế-thích? Ma vương hay Đại Phạm thiên thì điều này nhất đinh

không thê có. Nhưng có năm việc nam nhân làm được. Nêu nói răng nam nhân được thành Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, hoặc Chuyển Luân Vương, Thiên Đế-thích, Ma vương hay Đại Phạm thiên thì điều này chắc chắn có thật. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

117. KINH NHU NHUYEN Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ5 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, đức The Ton noi vơi các Ty-kheo: Chính Ta ngày trước ra đi xuất gia học đạo là ra đi từ chỗ ưu du, từ chỗ thung dung nhàn nhã, từ đời sống cực kỳ êm diu. Khi Ta còn ở nhà, phụ vương Duyệt-đầu-đàn tạo cho Ta đủ thứ cung điện: Cung điện mùa xuân, cung điện mùa hạ và cung điện mùa đông. Bởi Ta thích du ngoạn nên cách cung điện không xa, người lại tạo không biết bao nhiêu là ao hoa: Ao hoa sen xanh, ao hoa sen hồng, ao hoa sen đỏ, ao hoa sen trắng. Trong các ao đó, trồng đủ các loại hoa: Hoa sen xanh, hoa sen hông, hoa sen đỏ và hoa sen trăng. Nước luôn dây, hoa luôn luôn trô, mà những người sai dịch chăm sóc không thông suốt hết được. Bởi Ta thích du ngoạn, nên trên bờ ao trồng sáu loại hoa: Hoa tu-ma-na, hoa bà-sư, hoa chiêm-bặc, hoa tu-kiền-đề, hoa a-đề-miru-đa, hoa ba-la-đầu. Bởi Ta thích du ngoạn nên người sai bôn người tăm rửa cho Ta. Tăm rửa cho Ta rồi, lại xoa hương xích chiên-đàn vào khắp thân Ta. Xoa hương vào thân Ta rồi, lại khoác vào mình Ta chiếc áo lụa thật quý; trên dưới trong ngoài đều mới • r /K # A f o

mẻ. Sướt cả ngày đêm, luôn luôn có người câm lọng trăng che cho Ta, không đê Ta đêm đêm phải bị nhiễm sương, ngày bị nắng háp. Như các thầy thường được ăn cơm bằng gạo trắng thô, canh đậu, rau, gừng và cho là đồ ăn bậc nhất, nhưng người sai dịch tháp nhát của phụ vương Duyệt-đâu-đàn của Ta lại cho như vậy là rát dở, chỉ ăn nép trăng và hào soạn mới cho là đô ăn bậc nhát. Lại nữa, nêu có câm thú nơi đông ruộng, loại câm thú ngon nhát như đê-đê- la-hòa-tra9 kiếp-tân-xà-la, hề-mễ-hà, lê-nê-xa-thi-la-mễ. Các loại cầm thú nơi đông ruộng, loại câm thú ngon nhát như vậy, Ta thường được ăn. Ta nhớ khi xưa lúc còn ở với phụ vương Duyệt-đầu-đàn suốt bốn tháng hạ, mỗi khi lên trên chánh điện đều không có nam nhân, chỉ toàn là kỹ nữ để cùng vui chơi, không hề trở xuống. Roi khi Ta muôn đên viên quán thì liên có ba mươi danh kỵ thượng thặng được tuyển chọn, với những hàng thuẫn lớn đi dẫn đường hộ tống trước sau, không kể

những tiểu tiết khác. Ta có những điều êm diu, đầy đủ, vừa như ý vậy.

644 > KINH TRƯNG A-HÀM

Ta còn nhớ khi xưa lúc Ta thăm ruộng, người làm ruộng nghỉ ngơi trên đám ruộng, Ta đi đên dưới góc cây Diêm-phù ngôi kiêt-già5 ly dục, ly pháp ác, bát thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đăc Thiên thứ nhát, thành tựu và an tru. Ta nghĩ rằng: "Phàm phu ngu si, không đa văn, tự sẵn có tật bệnh, không thoát khỏi tật bệnh, nhưng thấy người tật bệnh thì ghê tởm, khinh bi, không yêu, không thích mà không tự quán sát mình.^, Rồi Ta lại nghĩ: "Ta tự có sẵn tật bệnh, không thoát khỏi tật bệnh, nếu Ta thấy người tật bệnh mà ghê tởm, khinh bỉ, không yêu, không thích, Ta không nên như vậy, vì Ta cũng có trường hợp nay?9 Quán sát như vậy rồi thì tâm cống cao phát khởi do không có tật bệnh liền tự tiêu diệt. Ta lại nghĩ rằng: 'Thàm phu ngu si, không đa văn, tự có sự già, không thoát khỏi sự già, nhưng thấy người già cả thì ghê gớm, khinh bỉ, không yêu, không thích mà không tự quán sát minh." Rồi Ta lại nghĩ: "Ta tự có sự già, không thoát khỏi sự già, nếu Ta thấy người già mà ghê tởm, khinh bỉ, không yêu, không thích, Ta không nên như vậy, vì Ta cũng có trường hợp nay/9 Quán sát như vậy rồi thì tâm cống cao phát khởi do chưa đến tuổi già liền tự tiêu diệt. Phàm phu ngu si, không đa văn vì chưa bị tật bệnh nên tự cao, tự phụ, phóng dật, rồi do tham dục mà sanh si ám, không tu tập Phạm hạnh. Phàm phu ngu si, không đa văn vì còn trẻ trung nên tự cao, tự phụ, phóng dật, rồi do tham dục mà sanh si ám, không tu tập Phạm hạnh. Phàm phu ngu si, không đa văn vì còn thọ mạng nên tự cao, tự phụ, phóng dật, rồi do tham dục mà sanh si ám, không tu tập Phạm hạnh. Khi ấy, đức Thế Tôn liền nói bài kệ: Tuổi già, bệnh tật, Và sự tử vong, Là pháp có sẵn, Người ngu khinh nhờn. Nếu ta miệt thi, Tưởng mình không vướng, Ta chẳng nên vậy, Vì ta cũng có. Ai hành như thế, Biết pháp ly sanh. Không bệnh? còn trẻ, Cho thọ, kiêu căng, Đoạn trừ kiêu ngạo, Vô dục bình an. Ai hiểu như vậy, Nơi dục sợ gì; Được vô hữu tưởng, Tịnh hạnh thanh tu. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hanh.

118. KINH LONG TƯỢNG y

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? ở Đông Viên giảng đường Lộc Tử Mau. Bấy giờ? vào lúc xế trưa, đức Thế Tôn từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, bước ra khỏi tinh thất và nói: - Ô-đà-di, Ta và thầy hãy đi đến con sông phía Đông để tắm! Tôn giả Ô-đà-di nói: Thưa vâng! Khi ấy, đức Thế Tôn cùng với Tôn giả Ô-đà-di đi đến con sông phía Đông, cởi bỏ y phục để trên bờ sông rồi xuống nước tắm; tắm xong, lên bờ lau mình và mặc y phục vào. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc có một con voi chúa tên là Niệm, đang lội ngang qua con sông phía Đông với tất cả các loại kỹ nhạc được tấu lên. Dân chúng trông thấy nói rằng: "Đây phải chăng là rồng trong loài rồng, là đại long vương hay là con gì vậy?'9 Tôn giả O-đà-di chăp tay hướng vê đức Phật bạch răng: - Bạch Thế Tôn, con voi thân hình to lớn, cho nên dân chúng trông thấy, nói rằng: “Dây phải chăng là rồng trong loài rồng, là đại long vương hay là con gì vậy?" Đức The Ton noi: Đúng vậy Ô-đà-di! Đúng vậy Ô-đà-di! Con voi có thân hình to lớn nên dân chúng trông thấy, nói rằng: uĐây phải chăng là rồng trong loài rồng, là đại long vương hay là con gì v^y?" Này Ô-đà-di, ngựa, lạc đà, trâu, lừa, rắn, người, cây cối nếu có thân hình to lớn, này

O-đà-di? dân chúng trông thây cũng nói răng: uĐây phải chăng là rông trong loài rồng, là đại long vương hay là con gì vay?" Ô-đà-di5 nếu Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí (hay bất cứ ai) từ người cho đến trời ở trên đời này mà không bi tai hại vì thân, miệng, ý; Ta nói vi ấy chính là rồng. Ô-đà-di9 Như Lai đối với Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí (hay bất cứ ai) tò người cho đến trời ở trên đời này, đều không dùng thân, miệng, ý để làm hại; cho nên Ta được gọi là rồng.

646 KINH TRƯNG A-HÀM

Khi ấy, Tôn giả Ô-đà-di chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, mong đức Thế Tôn gia trì cho con thêm uy lực! Mong đức Thiện Thệ gia trì con thêm uy lực để con được ở trước Phật, dùng bài tụng như ca ngợi loài rồng mà tán thán đức Thế Tôn! Đức The Ton noi: - Tùy ý thầy! Khi ấy, Tôn giả Ô-đà-di ở trước đức Phật, dùng bài tụng như ca ngợi rồng, tán thán đức Thế Tôn rằng: Chánh Giác sanh nhân gian, Tự tu, thành chánh định, Phạm hạnh bước vững vàng, Bình an, tâm tĩnh ý. Nhân loại đều xưng tôn, Vượt ngoài tất cả pháp, Quy ngưỡng cho thiên thần, Chí Chơn, bậc Vô Trước. Từ rừng bỏ rừng đi, Vượt khỏi ngoài kiết sỉr, Lìa dục, vui vô dục, Như đá xuất vàng ròng, Vang lừng danh Chánh Giác, Như mặt trời trên không, Tối thượng giữa loài rồng, Núi cao giữa các núi, Xưng gọi là đại long, Tuyệt đối không não hại. Rông thiên giữa loài rông, Chắc thật, rồng tối thượng, Ôn nhuần và vô hại Hai chân rồng là đây. Kho hạnh và Phạm hạnh, Là bước của rồng qua, Tín là tay của rồng, Hai công đức là ngà, Tuệ đầu và niệm cổ, Tư duy, phân biệt pháp, Bụng lớn muôn pháp chứa, Độc cư: Đôi cánh tay. Khéo tu quán hơi thở, Nội tĩnh, tâm tinh chuyên, Đi hay trụ đều định, Năm thiên, tọa cũng thiên. Định ý? hằng định ý, Là pháp thường của rồng, Thọ thực mà không uế, Chỗ uế thì không thọ. Gặp đồ ăn bất tịnh, Quay đi như sư tử, Sở đắc những cúng dường, Từ tâm nên nạp thọ. Rồng ăn do tín thí, Vừa đủ không đắm say; Đoạn trừ mọi kiết sử, Giải thoát mọi trói buộc, Tâm không, không trói buộc, Vạn nẻo bước du hành. Giống như loài sen trắng, Nước sanh, nước trưởng thành, Bùn lây không nhiêm trước, Tuyệt sắc, hương ngào ngạt, Sanh hành trong thế gian. Cũng vậy Tối Thượng Giác Không bị dục nhiễm trước, Như hoa không nhiễm nước. Ví như ngọn lửa hừng, Bớt củi, ngọn tắt dần, Củi hết, lửa không bén, Như vậy lửa diệt tàn. Kẻ trí nói dụ này, Nghĩa ấy mong thấu triệt, Là điều rồng biết rõ, Rồng nói giữa loài rồng.

118. KINH LONG TƯỢNG 647

Triệt đoạn dâm dục, sân, Trừ si, vô lậu tịnh, Rồng xả bỏ hậu thân, Đó là rồng diệt tận. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Ô-đà-di sau khi nghe những lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

119. KINH THUYẾT xứ r . A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rưng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: ở đây, có ba thuyết xứ chứ không phải bốn hay năm. Nếu Tỳ-kheo sau khi thấy, nhân sự thấy đó mà nói rằng: “Ta thấy, nghe, hiểu, biết.” Tỳ-kheo cứ nói mà nói rằng: "Đây là điều ta biết.” Những gì là ba? Tỳ-kheo nhân vấn đề quá khứ mà nói như vầy: “Trong thời quá khứ c6." Tỳ-kheo

nhân vấn đề vị lai mà nói như vầy: "Trong thời vị lai c6." Tỳ-kheo nhân vấn đề hiện tại mà nói như vầy: “Trong thời hiện tại c6." Đó gọi là ba thuyêt xứ chứ không phải là bôn hay năm. Nêu Tỳ-kheo sau khi thây, nhân sự thấy đó mà nói mãi rằng: 'Ta thấy, nghe, hiểu, biết.” Tỳ-kheo nói mà nói rằng: "Bây là điều bi8t." Do điều được thuyết, khéo tập được nghĩa, do không thuyết, không khéo tập được nghĩa.

r Hiên thánh đệ tử với hai tai nhát tâm nghe pháp. Vị ây sau khir với hai tai nhát tâm nghe pháp, đoạn một pháp, tu một pháp, tự thân chứng đác một pháp. Vị ây sau khi đã đoạn được một pháp, tu một pháp, tự thân chứng đăc một pháp rồi, liền được chánh định. Hiền thánh đệ tử sau khi đã được chánh đinh, liền đoạn trừ hết tất cả dâm, nộ, si. Như vậy là Hiền thánh đệ tử chứng đắc tâm giải thoát. Giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát, biết đúng như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc can làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Do điều được nói đó nên có bốn trường hợp dễ quan sát người, ở đây, Hiền giả có thể cùng người luận thuyết hoặc không thể cùng người luận thuyết. Nếu ở đây, Hiên giả này với xác quyết vân mà không xác quyêt đáp, với phân biệt vấn mà không phân biệt đáp, với phản luận vấn mà không phản luận đáp, với xả trí vấn mà không xả trí đáp. Như vậy, ở đây, Hiền giả ấy không thể luận thuyết cùng người, cũng không thê luận giải với người. Nêu ở đây với xác quyêt vân thì xác quyết đáp, với phân biệt vấn thì phân biệt đáp, với phân luận vấn thì phản luận đáp, với xả trí vấn thì xả trí đáp. Như vậy, ở dây, Hiền giả ấy có thể luận thuyêt cùng người, có thê luận giải với người.

Lại nữa, do điều được nói nên có bốn trường hợp để quan sát người, ở đây, Hiền giả có thể cùng người luận thuyết hoặc không thể cùng người luận thuyết. Nếu ở đây, Hiền giả ấy không an trú trên xứ phi xứ, không an tru trên sở tri, không an trú trên thuyết dụ, không an trú trên đạo tích. Như vậy thì ở dây, Hiền giả ấy không thể luận thuyết cùng người, cũng không thể luận giải với người. Nếu ở dây, Hiền giả an trú trên xứ phi xứ, an trú trên sở tri, an trú trên thuyết dụ, an trú trên đạo tích. Như vậy thì ở đây, Hiền giả ấy có thể cùng người luận thuyết, cũng có thể luận giải với người. Do điêu được nói, với lời nói trâm tĩnh, xả bỏ sở kiên của mình, xả bỏ ý két oán, xả bỏ tham dục, xả bỏ sân nhuế, xả bỏ si ám, xả bỏ kêu mạn, xả bỏ phú tàng, xả bỏ tật đố, không háo thắng, không ép người, không chấp chặt khuyết điểm, nói nghĩa, nói pháp. Sau khi nói nghĩa, nói pháp, khuyến khích, liên tục khuyến khích sự tĩnh chi, tự mình hoan hỷ, khiến người cùng hoan hỷ. Như vậy, đó là lời nói hợp nghĩa; như vậy, đó là lời nói hợp sự. Đó là Thánh thuyết nghĩa, đó là Thánh thuyết sự đã cứu cánh tận diệt hết lậu. Khi ấy, đức Thế Tôn nói bài tụng: Nếu tranh cãi, luận nghi, Ý tạp, lòng cống cao, Phi Thánh, hủy báng đức, Mong câu khuyêt diêm nhau, Khai thác lỗi bất cẩn, Y muôn khuất phục người, Khăng khăng cầu cho hơn, Thánh không nói như vậy. Nếu mong thành luận nghi, Người trí biết tùy thời, Có pháp và có nghĩa, Chư Thánh luận như vậy. Người trí nói như vậy, Không cãi, không công cao, Ý không biết nhàm đủ, Không lậu, không oán thù. Tùy thuận, không điên đảo, Nói lời hợp chánh tri, Khéo nói thì có thể, Trọn không lời xấu xa. Không luận vì luận tranh, Không chịu người thách đố, Biết xứ và thuyết xứ,

Là điều được luận bàn. Đây là lời Thánh nhân, Người trí hai mục đích: Cho đời này bình an, Cho đời sau khoái lạc, Nên biết người thông đạt, Thuyết phi đảo, phi thường. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

120. KINH THUYẾT vô THƯỜNG Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Thọ cũng vô thường, vô thường nên khô, khô nên vô ngã. Tưởng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Hành là vô thường, vo thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Thức là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Như vậy là sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Đa văn Thánh đệ tử hãy nên quán sát như vậy. Hãy tu tập ba mươi bảy đạo phẩm, vô ngại, chánh tư, chánh niệm. Vị ấy đã biết như vậy, thấy như vậy rồi thì tâm giải thoát dục lậu, vô minh lậu. Giải thoát rồi, liền biết mình đã giải thoát, biết đúng như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.,^ Nêu ở giữa chúng sanh và trong chín cảnh vức của chúng sanh, cho đến hữu tưởng, vô tưởng xứ mà hành còn tàng dư, đây là sự hữu bậc nhát; ở trong các loại chúng sanh ây, đây là bậc đệ nhát, là tôi đại, là tối thắng, là tối thượng, là tối tôn, là tối diệu, đây chính là vi A-la-hán ở đời này. Vì sao vậy? Vì trên đời này, A-la-hán đã được an ổn, an lạc. Khi ấy, đức Thế Tôn nói bài tụng: Vô trước, đệ nhất lạc, Đoạn dục, ái đã trừ, Vĩnh viễn lìa ngã mạn, Bức tung màn lưới si. Người không bi lay chuyển, Tâm chăng bợn mảy trân, Thế gian không đắm nhiễm, Vô lậu, Phạm hạnh thành. Thấu triệt năm ấm thân, Cảnh giới bảy thiện xứ, Cõi đại hùng du hành. Lìa xa mọi khủng bố, Thành tựu báu thất giác, Học đủ ba môn học, Thượng băng hữu tôn ximg Chân chánh đệ tử Phật. Thành tựu mười chi đạo, Đại long định kiên cố, Đang bậc nhát trong đời, Vị này không hữu ái. Vạn cảnh không lay chuyển, Giải thoát hữu tương lai, Đoạn sanh, lão, bệnh, tử, Lậu diệt, việc làm xong. Phát khởi vô học trí, Tân cung toi hâu than, Tối thắng thanh tịnh hạnh, Tâm không do bởi người.

652 KINH TRƯNG A-HÀM

Đối các phương trên dưới, Vi ấy không hỷ lạc, Thường rống tiếng sư tử, Rằng: "Ta vô thượng giác." Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

121. KINH THỈNH THỈNH Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca- lan-da, cùng với đại chúng Tỳ-kheo gồm năm trăm vi đồng an cư mùa mưa. Bấy giờ, vào ngày mười lăm trong tháng là ngày đức Thế Tôn sẽ nói biệt giải thoát. Vào giờ tự tứ, Ngài đến trước chúng Tỳ-kheo trải tọa cụ ngồi xuống, rồi nói với các Tỳ-kheo: Ta là Phạm chí đã chứng đắc tịch diệt, là Vô Thượng Y Vương. Nay đây, Ta thọ thân này là thân tối hậu. Ta là Phạm chí đã chứng đắc tịch diệt, là Vô Thượng Y Vương. Nay đây, Ta thọ thân này là thân tối hậu. Các thầy là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các thay là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các thầy hãy dạy dỗ lẫn nhau, răn dạy lẫn nhau. Bấy giờ, Tôn ẹiả Xá-lợi-phất cũng đang hiện diện trong chúng. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phât

liên từ chỗ ngôi đứng dậy, trịch vai sửa y, chăp tay hướng về Thế Tôn va bạch: Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn vừa nói: "Ta là Phạm chí đã chứng đắc tịch diệt, là Vô Thượng Y Vương. Nay đây, Ta thọ thân này là tối hậu. Ta là Phạm chí đã chứng đắc tịch diệt, là Vô Thượng Y Vương. Nay đây, Ta thọ thân này là tối hậu. Các thầy là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các thầy là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các thầy hãy dạy dỗ lẫn nhau, răn dạy lẫn nhau.” Bạch Thế Tôn, đối với những ai chưa điều ngự, Thế Tôn khiến cho điều ngự; những ai chưa tịch tinh, khiến cho tịch tinh; những ai chưa độ thoát, khiến cho độ thoát; những ai chưa giải thoát, khiến cho giải thoát; những ai chưa tịch diệt, khiến cho tịch diệt; chưa đắc đạo, khiến cho đắc đạo; chưa thi thiết Phạm hạnh, khiến cho thi thiết Phạm hạnh. Thế Tôn là bậc Tri Đạo, Giác Đạo, Thức Bạo, Thuyết Đạo. Đệ tử của Thế Tôn sau đó được đắc pháp, lãnh thọ khuyến giáo, lãnh thọ khiển trách. Sau khi lãnh thọ khuyến giáo, khiển trách, sẽ vâng theo lời dạy của Thế Ton mà nhất hướng tu hành, được tự tại như y, khéo biết Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không phiền gì con đối với thân, khẩu, ý hành chăng? Khi ấy, Thế Tôn dạy: Này Xá-lợi-phất, Ta không phiền gì đối với thân, khẩu, ý hành của thầy cả. Vì sao vậy? Này Xá-lọd-phất, thầy là bậc thông tuệ, đại tuệ, tối tuệ, tiệp tuệ,

lợi tuệ, quảng tuệ, thân tuệ, xuất yếu tuệ, minh đạt tuệ. Này Xá-lợi-phất, thầy đã thành tựu thật tuệ. Này Xá-lợi-phất? ví như Vua Chuyển Luân Vương có vi thái tử không trái phạm lời khuyên dạy, bái lãnh sự truyên thừa của phụ vương và sau này cũng có thể truyền thừa lại; cũng vậy, này Xá-lợi-phất, Ta chuyển vận pháp luân, thây cũng có thê chuyên vận pháp luân. Này Xá-lợi-phât9 vì vậy nên Ta không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của thầy. Tôn giả Xá-lợi-phất chắp tay hướng về Thế Tôn và thưa: —Bạch Thê Ton, The Ton không phiên gì ve than, khau, y nanh cua con. Nhimg bạch Thế Tôn, Thế Tôn có phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm thầy Tỳ-kheo chăng? Đức Thế Tôn dạy: Này Xá-lợi-phất? Ta cũng không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm thầy Tỳ-kheo này. Vì sao vậy? Này Xá-lợi-phất5 năm trăm thầy Tỳ-kheo này đêu đã chứng đăc Vô trước, dứt trừ các lậu, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm xong, đã đặt gánh nặng xuống, hữu kiết đã tận và đã đạt được thiện nghĩa, chánh trí, chánh giải thoát, chỉ trừ một thầy Tỳ-kheo mà trước kia Ta đã : r thọ ký cho răng ngay trong đời này sẽ chứng đác Cứu cánh trí, biêt một cách như thật răng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Này Xá-lợi-phất5 vì vậy nên Ta không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm thầy Tỳ-kheo này. Tôn giả Xá-lợi-phất5 lần thứ ba lại chắp tay hướng về Thế Tôn và thưa: \\ 9

Bạch Thê Ton, Thê Tôn không phiên gì ve thân, khâu, ý hành của con, và cũng không phiên gì vê thân, khâu, ý của năm trăm thây Tỳ-kheo này. Như vậy, bạch Thế Tôn, trong số năm ứăm thầy Tỳ-kheo này, bao nhiêu thầy đã chứng đắc Tam minh này, bao nhiêu thầy đã chứng đắc Câu giải thoát, bao nhiêu thầy đã chứng đắc Tuệ giải thoát? Thế Tôn dạy: Này Xá-lợi-phất5 trong số năm trăm thầy Tỳ-kheo này, chín mươi thầy đã chứng đắc Tam minh, chín mươi thầy Tỳ-kheo đã chứng đắc Câu giải thoát, còn các

thây Tỳ-kheo kia đêu chứng đác Tuệ giải thoát. Này Xá-lợi-phât, trong chúng này không có nhánh, không có lá cũng không có đót, mà chỉ có lõi chác thật, thanh tịnh, đều đã chân chánh trụ vị. Bây giờ, Tôn giả Bàng-kỳ-xá cũng có mặt trong chúng. Khi ây, Tôn giả Bàng-kỳ-xá liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo, chắp tay hướng về Thế Tôn và thưa: -Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn gia trì cho con thêm uy lực! Mong đức Thiện Thệ gia trì cho con thêm uy lực, để con được ở trước Phật và chúng Tỳ- kheo với sự tương ưng như nghĩa mà làm bài tụng tán thán!

121. KINH THỈNH THỈNH 655

Đức Thế Tôn dạy: Này Bàng-kỳ-xá, thầy cứ tùy ý!

Khi ấy, Tôn giả Bàng-kỳ-xá ở trước đức Phật và chúng Tỳ-kheo với sự tương ưng như nghĩa mà làm bài tán thán như vầy: Hôm nay ngày răm Tự tứ, Hội tọa Tăng chúng năm trăm, Đoạn tận buộc ràng, kiết sử, Tiên Nhơn vô ngại, vô sanh. Thanh tinh ngời quang minh, Giải thoát tất cả hữu, Dứt sanh, lão, bệnh, tử, Lậu diệt, việc làm xong. Điệu hối và nghi kiết, Mạng, hữu lậu đã trừ, Nhổ tuyệt gai ái kết, Thành Vo Thượng Y Sư. Dõng mãnh như sư tử, Khủng bố đã dứt trừ, Đã vượt sự sanh tử, Diệt tận lậu, vô dư. Ví như Chuyển Luân Vương, Quân thân vây chung quanh, Thống lãnh toàn cõi đất, Suốt đại dương vô cùng. Đấng Đại Hùng tối thắng, Bậc Thượng Thủ, Thượng Tôn, Đệ tử hằng cung kỉnh, Tam minh ngoài tử sanh. Tất cả là Phật tử, Cành, lá gọt tỉa xong, Chuyển pháp luân vô thượng, Kính lạy đấng Thế Tôn. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

122. KINH CHIÊM-BA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại Chiêm-ba, ở bên bờ hồ Hằng-già. Bây giờ5 vào ngày mười lăm trong tháng là ngày đức Thê Tôn nói biệt giải thoát giới. Ngài trải tọa cụ ngồi trước đại chúng. Sau khi ngồi xuống, đức Thế Tôn nhập định, và bằng tha tâm trí Ngài quán sát tâm đại chúng. Quán sát tâm đại chúng rồi, Ngài ngôi im lặng cho đến hết buổi đầu hôm. Bấy giờ, có một thầy Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai, chắp tay hướng về đức Phật và thưa: Bạch Thế Tôn, đã hết buổi đầu hôm, đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đây đã lâu, ngưỡng mong Thế Tôn nói biệt giải thoát giới! Khi ay, đức The Ton im lạng không tra lơi. The roi cho đen nưa đem, đức Thế Ton vẫn ngồi im lăng. Thầy Ty-kheo ấy lại từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo, chắp tay hướng về đức Phật và thưa: Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua, buổi nửa đêm sắp hết, đức Phật và chúng Ty-kheo tập trung ngồi đây đã lâu, ngưỡng mong The Tôn nói biệt giải thoát giới! Đức Thế Tôn im lặng không trả lời. Và mãi đến lúc cuối đêm, đức Thế Tôn vẫn ngồi im lặng. Thầy Ty-kheo ấy, lần thứ ba, lại từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo, chắp tay hướng về đức Phật và thưa: Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua, buổi nửa đêm đã hết và buổi cuối đêm cũng sap châm dứt, không bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, đức Thê Tôn và chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đây đã quá lâu, ngưỡng mong Thế Tôn nói biệt giải thoát giới! Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo thầy Tỳ-kheo ấy: ở trong chúng đây có một thầy Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh.

Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng có ở trong chúng này, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên suy nghĩ: “Bức Thế Tôn định chỉ thầy Tỳ-kheo nào mà nói rằng: 'ở trong chúng đây có

một thầy Tỳ-kheo đã làm việc bất tinh?9 Ta hãy nhập như kỳ tượng định và bằng tha tâm trí trong như kỳ tượng đinh mà quán sát tâm đại chúng.,^ Rồi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nhập như kỳ tượng đinh và bằng tha tâm trí trong như kỳ tượng đinh mà quán sát tâm đại chúng. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên

biết thầy Tỳ-kheo nào ở tronệ chúng đây đã làm việc bất tinh mà đức Thế Tôn vừa nói. Tôn giả Đại Mục-kien-liên liền xuất định, đến trước thầy Tỳ-kheo ấy, nắm tay kéo di, mở cửa lôi ra bên ngoài và nói: "Này người ngu si! Hãy đi ra, đừng đứng ở dây, đừng trở lại hội họp cùng chúng Tỳ-kheo? từ nay trở đi ông khôn^ phải là Tỳ-kheo nữa." Tôn giả đóng cửa, cài then, rồi quay về chỗ Phật, cúi đâu đảnh lễ chân Phật, ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn, Ngài nói: trong chúng đây có một thầy Tỳ-kheo đã làm việc bất tjnh”con đã đuổi vị ấy đi rồi. Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua, buổi nửa đêm đã hết và buổi cuối đêm sắp chấm dứt, không bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, đức Phật và chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đây đã quá lâu, ngưỡng mong Thế Tôn nói biệt giải thoát giới! Đức Thế Tôn dạy: Này Đại Mục-kiền-liên, kẻ ngu si kia sẽ mắc đại tội vì đã xúc nhiễu Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu Như Lai ở giữa chúng bất tịnh mà nói biệt giải thoát giới, đầu người ấy sẽ bi vỡ làm bảy phần. Vì vậy, này Đại Mục-kiền-liên, từ nay về sau, các thầy hãy tự nói biệt giải thoát giới, Như Lai sẽ không nói biệt giải thoát giới nữa. Vì sao vậy? Vì như vầy, này Đại Mục-kiền-liên, hoặc có người ngu si biết phân biệt rành rẽ khi vào ra, khi co duỗi, khi cúi ngẩng, nghi dunẹ chững chạc, khoác Tăng-già-lê ngay ngắn, cầm bát chỉnh tề, di, đứng, ngồi, nam, ngủ, thức, nói năng, im lặng đêu biết rõ ràng tương tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhtrng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ấy không biết được. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu bậc Phạm hạnh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ rằng: "Bây là sự ô uế đối với Sa-môn, là sự nhục nhã đôi với Sa-môn, là đáng ghét đôi với Sa-môn, là gai nhọn đôi với Sa-m6n." Sau khi các vị ây biêt roi liên cùng nhau bỏ mặc ngươd ây. Vì sao vậy? Vì các vị ây không muôn các bậc Phạm hạnh phải bi nhiễm ô. Này Đại Mục-kiên-liên5 ví như trong ruộng lúa tẻ, hoặc ruộng lúa tẻ đang tươi tốt của cư sĩ kia có sanh loại cỏ tên là cỏ tẻ. cỏ này có rễ, thân, đốt, lá và hoa thảy đều giống hệt như cây lúa tẻ. Nhưnệ sau đó kết hạt và người cư sĩ kia thây được liên suy nghĩ: "B2y là sự ô nhục đôi với lúa tẻ, là gai nhọn đáng ghét đối với lúa tẻ.y Sau khi biết roi cư sĩ liền nhổ quăng đi hết. Vì sao vậy? Vì người ấy không muốn giống lúa tẻ đích thật bị ô nhiễm. Cũng vậy? này Đại Mục-kiền- liên, hoặc có người ngu si biết phân biệt rành rẽ khi ra vào, khi co duỗi, khi cúi ngẩng, nghi dung chững chạc, khoác Tăng-già-lê? cầm bát chỉnh tề, đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đều biết rõ ràng, tương tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ấy không biết được. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu các bậc Phạm hạnh chân chánh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ: uĐây là sự ô uế đối với Sa-môn, là sự nhục nhã đối với Sa-môn, là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đối với Sa-m6n." Sau khi biết rồi, các vị ấy liền cùng nhau bỏ mặc người ấy. Vì sao vậy? Vì các vi ấy không muốn các bậc Phạm hạnh phải bị nhiễm ô.

Này Đại mục-kiền-liên, ví như đến mùa thu người cư sĩ kia đem đến lúa. Từ trên cao, lúa được đổ từ từ xuống, nếu là hột lúa chắc thì nằm lại, còn lúa lép hay trâu thì theo gió bay đi. Sau đó, người cư sĩ kia liên câm choi quét dọn sạch sẽ. Vì sao vậy? Vì người ấy không muốn hạt lúa tẻ chắc thật phải bị ô tạp. Cũng vậy, này Đại Mục-kiền-liên, hoặc có người ngu si biết phân biệt rành rẽ khi vào ra, khi co duỗi, khi cúi ngẩng, nghi dung chững chạc, khoác Tăng-già-lê ngay ngắn, cầm bát chỉnh tề, đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đều biết rõ ràng, tương tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ấy không biết được. Này Đại Mục-kiền-liên? nếu có các bậc Phạm hạnh chân chánh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ: “ Đây là sự ô uê đôi với Sa-môn, là sự nhục nhã đôi với Sa-môn, là sự đáng ghét đôi với Sa- môn, là gai nhọn đối với Sa-m6n." Sau khi biết rồi, các vị ấy liền cùng nhau bỏ mặc người ây. Vì sao vậy? Vì các vị ây không muôn các bậc Phạm hạnh phải bị nhiễm ô. Này Đại Mục-kiền-liên, ví như người cư sĩ kia muốn có nước suối chảy đến nên làm máng dẫn nước. Người ấy cầm búa vào rừng, gõ vào thân các cây; nếu cây có lối cứng thì tiếng phát ra nhỏ, còn cây rỗng ruột thì tiếng phát ra lớn. Sau khi biết rõ, người cư sĩ kia liền chặt cây ấy đem về làm máng dẫn nước. Cũng vậy, này Đại Mục-kiền-liên, hoặc có người ngu si biết phân biệt rành rẽ khi vào ra, khi co duỗi, khi cúi ngẩng, nghi dung chững chạc, khoác áo Tăng-già-lê ngay ngắn, cầm bát chỉnh tề, đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đêu biêt rõ ràng tương tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ây không biêt được. Này Đại Mục-kiên-liên, nếu các bậc Phạm hạnh chân chánh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ: "Đây là ô uế đối với Sa-môn, là nhục nhã đối với Sa-môn? là đáng ghét đối với Sa-môn? là gai nhọn đối với Sa-môn.^, Sau khi biết rồi, các vị ấy liền cùng nhau bỏ mặc người ấy. Vì sao vậy? Vì các vị ấy không muốn các bậc Phạm hạnh bị nhiễm ô. Khi ấy, đức Thế Tôn liền nói bài tụng: r ĩ jF

Các thầy hãy nên biết, Ac dục, tăng, tật nhuê, Phú kết và hận san, Tật đố, siểm, khi cuống, Trong chúng giả đạo đức, Lén lút là Sa-môn, Am thâm làm việc ác, Ác kiến, không thủ hộ, Khi dối cùng nói láo, Nên biết người như vậy, Tập chúng, đừng cho vào, Bỏ mặc chớ đếm xỉa. Họ dối trá, láo khoét, Chưa ngộ nói đã ngộ, Hãy biết thời, tự tu, Lìa xa, bỏ mặc họ. Hãy cùng người thanh tinh, Sống hòa hợp với nhau, Như vậy sẽ an ôn, Và tận cùng sự khổ. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

123. KINH SA-MÔN NHỊ THẬP ức Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức cũng du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm; đầu đêm, cuối đêm học tập đạo phẩm tinh cần chuyên chú. Khi ấy, Tôn giả Sa-môn Nhi Thập ức sống nơi yên tinh, cô độc, thiền tọa tư duy, tâm khởi lên ý niệm: uNêu có đệ tử nào của đức Như Lai tinh cân học tập Pháp, Luật chân chánh thì ta là người bậc nhất, thế mà tâm vẫn chưa giải thoát được các lậu. Nhà cha mẹ ta cực kỳ phú quý, có nhiều tiền của, nay ta có nên xả giới, bỏ đạo hạnh, chuyên việc bố thí, tu tập phước nghiệp chng?” Bấy giờ, đức Thế Tôn bằng tha tâm trí biết rõ tâm niệm của Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức, liền nói với một thầy Tỳ-kheo: Thầy hãy đi đến chỗ kia, gọi Sa-môn Nhị Thập ức về đây.

Thầy Tỳ-kheo ấy bạch: Thưa vâng! Rồi từ chỗ ngồi đứng da* thầy Tỳ-kheo ấy cúi đầu đảnh lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, bước ra di, đến chỗ Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức và nói: - Đức Thế Tôn cho gọi thầy. Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức nghe thầy Tỳ-kheo ấy nói, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật rồi ngồi một bên. Đức Thế Tôn dạy: Sa-môn, có phải vừa rồi thầy ở nơi yên tĩnh, cô độc, thiền tọa tư duy, tâm khởi lên ý niệm: "Nếu có đệ tử nào của đức Thế Tôn tinh cần học tập Pháp, Luật chân chánh thì ta là người bậc nhất, thế mà tâm vẫn chưa giải thoát được các lậu. Nhà cha mẹ ta cực kỳ phú quý, có nhiều tiền của, nay ta có nên xả giới, bỏ đạo hạnh, chuyên việc bố thí, tu tập phước nghiệp chăng,, hay không? Khi ấy, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức thẹn thùng, xấu hổ, lòng đầy kiĩủì sq, biết đức Thế Tôn đã thấu hiểu tâm trạng của mình, liền chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, quả thật con có ý nghĩ như vậy!

Đức Thế Tôn dạy: Sa-môn5 nay Ta hỏi thầy, hãy tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Ý thầy nghĩ sao, khi thầy sống tại gia giỏi đánh đàn cầm nên tiếng đàn hòa điệu với lời ca, lời ca ăn khớp với tiếng dàn, có phải vậy chăng? Tôn giả Sa-môn Nhi Thập ức thưa: Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Đức Thế Tôn lại hỏi:

Y thây nghĩ sao, nêu dây đàn căng quá thì tiêng hòa âm có đáng ưa không?

Sa-môn Nhị Thập ức thưa:

- Bạch Thế Tôn, không!

Đức Thế Tôn lại hỏi:

Ý thày nghĩ sao, nếu dây đàn chùn quá thì tiếng hòa âm có đáng ưa chăng?

Sa-môn Nhị Thập ức thưa: - Bạch Thế Tôn, không! Đức Thế Tôn lại hỏi: -Y thây nghĩ sao, nêu dây đàn vừa phải, không căng quá, cũng không chùn quá thì tiếng hòa âm có đáng ưa không? Sa-môn Nhị Thập ức thưa: - Bạch Thế Tôn? đáng ưa! Đức Thế Tôn dạy: -Cũng vậy, này Sa-môn? quá sức tinh tân sẽ khiên tâm roi loạn, nhimg chẳng tinh tấn thì tâm sẽ biếng lười. Vì vậy, thầy hãy phân biệt thời gian nào nên quán sát tướng nào, chớ nên phóng dật. Bấy giờ, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức sau khi nghe đức Phật dạy, khéo thọ lãnh, khéo ghi nhớ, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Tôn giả này lãnh thọ ví dụ đàn cầm do đức Phật dạy roi, liền ở nơi xa văng, cô độc, tâm không phóng dật, tu hành tinh tân. Tôn giả ở nơi xa vắng, cô độc, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn để đạt đến mục đích mà một thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo, là duy chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượnẹ, ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú, biêt một cách như thật răng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức đã biết pháp rồi, liền chứng quả A-la-hán. Lúc bấy giờ, sau khi đã chứng quả A-la-hán, Ton giả Sa-môn Nhị Thập ức nghĩ: “Nay đã đến thời, ta có nên đi đến chỗ đức Thế Tôn, trình bày về sự chứng quả Cứu cánh trí của mình chang?99 Rồi Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ, ngồi xuống một bên và bạch:

Bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo chứng đắc Vô sở trước, dứt trừ các lậu, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm xong, đã đặt gánh nặng xuông, hữu kiết đã giải trừ, tự thân đạt được thiện nghĩa, biêt rằng đã giải thoát thì tức khắc, vi ấy liến được hoan lạc với sáu điều: Hoan lạc với sự vô dục, hoan lạc với sự viễn ly, hoan lạc với sự vô tránh, hoan lạc với sự ái tận, hoan lạc với sự thủ tận và hoan lạc với tâm không di động. Bạch Thế Tôn, nếu có người nghĩ: Hiền giả nhờ ỷ trụ vào tín tâm nên được hoan lạc với sự vô due" thì người ấy không nên quán như vậy. Chỉ khi nào dứt trừ được tham dục, sân nhuế và ngu si thì mới được hoan lạc với sự vô dục. Bạch Thế Tôn, nếu có người nghĩ: "Vị Hiền giả này vì thích được khen ngợi, muốn được cúng dường, cho nên hoan lạc với sự viễn ly." Con nghĩ, người ấy không nên quán như vậy. Chỉ khi nào dứt trừ được tham dục, sân nhuế và ngu si thì mới được hoan lạc với sự viễn ly. Bạch Thế Tôn, nếu có người nghĩ: Hiền giả này nhờ ỷ trụ vào giới luật nên được hoan lạc với sự vô tránh." Con nghĩ, người ấy không nên quán như vậy. Chỉ khi nào dứt trừ được tham dục, sân nhuế và ngu si thì mới được hoan lạc với sự vô tránh, hoan lạc với sự ái tận. hoan lạc với sự thủ tận. hoan lạc với tâm không di động. Bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo chứng đắc Vô sở trước, dứt trừ các lậu, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuông, hữu kiêt đã giải trừ, tự thân đạt được thiện nghĩa, biết rang đã giải thoát thì tức khắc vị ấy liền được hoan lạc với sáu điều này. Bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo tu học tuy chưa chứng đắc nhưng ý mong cầu quả vị Niết-bàn an ổn vô thượng, vị ấy lúc bấy giờ chỉ mới thành tựu học căn và học giới, nhimg sau đó sẽ dứt trừ các lậu, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú, biết một cách như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Vi ây, lúc bây giờ đã thành tựu vô học căn và vô học giới. Bạch Thế Tôn, ví như một đồng tử thơ ấu, lúc bấy giờ chỉ mới thành tựu tiểu căn và tiểu giới, nhưng sau đó được đầy đủ học căn. Như vậy, đồng tử đó lúc bấy giờ đã thành tựu học căn và học giới. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo tu học tuy chưa chứng đắc như ý mong cau quả vị Niết-bàn an ổn vô thượng, vi ấy lúc bấy giờ chỉ mới thành tựu học căn và học giới, nhưng sau đó sẽ dứt trừ các lậu, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú, biết một cách như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nfta?9 Vị ấy, lúc bấy giờ đã thành tựu vô học căn và vô học giới. Những vi ấy, nếu có sắc được nhận thức bởi mắt, khi sắc đó đến với mắt thì cũng không vì vậy mà khiến tâm giải thoát, tuệ giải thoát này phải bị vong thất,

nội tâm được an tru, khéo chế phục, thủ hghi nhớ và quán pháp hung suy. Nếu có thanh được nhận thức bởi tai, hương được nhận thức bởi mũi, vi được nhận thức bởi lưỡi, xúc được nhận thức bởi thân, pháp được nhận thức bởi ý, khi pháp đến với ý thì cũng không vì vậy mà khiến tâm giải thoát, tuệ giải thoát này phải bi vong thất, nội tâm được an trú, khéo chế phục, thủ hộ, ghi nhớ và quán pháp hưng suy. Bạch Thế Tôn,

ví như cách thôn không xa có tòa núi đá lớn, không vỡ? không sứt mẻ, không yếu giòn, vững chắc, không trống hở, là một khối hợp nhất. Nếu có mưa gió lớn từ phương Đông thổi đến thì cũng không thể lay chuyển được. Không những chỉ có mưa gió từ phương Đông mà dù từ phương Nam, nếu có mưa gió lớn từ phương Nam thổi đến cũng không thể lay chuyển được. Không những chỉ có mưa gió lớn từ phương Nam, cho dù từ phương Tây, nếu có mưa gió lớn từ phương Tây thổi đến cũng không thể lay chuyển được. Không những chỉ có mưa gió lớn từ phương Tây, cho dù từ phương Bắc, nếu có mưa gió lớn từ phương Bắc thổi đến cũng không thể lay chuyển được. Không những chỉ có mưa gió từ phương Bắc, cho dù từ khắp mọi phương cùng thổi đến thì cũng vẫn thế. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, những vị ấy, nếu có sắc được nhận thức bởi măt, khi sác đó đên với mát thì cũng không vì vậy mà khiên tâm giải thoát, tuệ giải thoát này sẽ bị vong thất, nội tâm được an trú, khéo chế phục, thủ hộ, ghi nhớ và quán pháp himg suy. Nếu có thanh được nhận thức bởi tai, hương được nhận thức bởi mũi, vi được nhận thức bởi lưỡi, xúc được nhận thức bởi thân, pháp được nhận thức bởi y, khi pháp đó đến với ý thì cũng không vì vậy mà khiên tâm giải thoát, tuệ giải thoát này sẽ bị vong thát, nội tâm an trú khéo chế phục, thủ hộ, ghi nhớ và quán pháp hưng suy. Khi ấy, Tôn giả Sa-môn Nhi Thập ức liền nói bài tụng: Vui hạnh vô dục, Cùng tâm viễn ly, Mừng được vô tránh Thọ tận hân hoan. Và ái đã sạch, Tâm không di động, Biết đúng như thật, Từ đây giải thoát. Tỳ-kheo giải thoát Căn trần tĩnh chí, Việc làm đã xong, Dù có hành động, Không phải làm nữa. Ví như núi đá, Gió lay không nỗi, Sắc, thanh, hương, vị, Thân, xúc cũng vậy, Pháp ái, bất ái, Không làm động tâm. Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức sau khi đối trước đức Phật trình bày về sự chứng đắc Cứu cánh trí, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, sau khi Tôn giả Nhị Thập ức đi ra không bao lâu, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

123. KINH SA-MÔN NHỊ THẬP ức 665

-Này các thầy, hãy nên đến trước Ta để trình bày về sự chứng đắc Cửu cánh trí như vậy. Hãy như Sa-môn Nhi Thập ức đi đến trước Ta trình bày về sự chứng đắc Cứu cánh trí mà không khen mình, không khinh người, thuyết nghĩa thiện pháp, tùy theo các trường hợp, chớ nên như kẻ ngu si bị tăng thượng mạn trói buộc, đến trước mặt Ta khoe khoang về sự chứng đắc Cứu cánh trí. Kẻ ấy không đạt được nghĩa lý, chỉ toàn là sự phiền nhọc. Sa-môn Nhi Thập ức đi đến trước Ta trình bày về sự chứng đắc Cứu cánh trí, mà không khen mình, không khinh người, thuyết nghĩa thiện pháp, tùy theo các trường hợp. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

124. KINH BÁT NẠN . Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Người tu Phạm hạnh có tám nạn, tám phi thời. Những gì là tám? Vào lúc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở thế gian, thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo; khi Thiện Thệ đang thuyết dạy thì ngươi ấy lúc bấy giờ sanh vào chốn địa ngục; đó là nạn thứ nhất, phi thời thứ nhất đối với người tu

Phạm hạnh. Lại nữa, vào lúc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở thê gian, thuyêt pháp đưa đên tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo; khi Thiện Thệ đang thuyết dạy thì người ấy lúc bấy giờ sanh vào loài súc sanh, vào loài nga quỷ, sanh vào cõi trời Trường Thọ, sanh ở xứ biên địa mọi rợ, không tín, vô ân, không biết báo đáp, không có Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di; đó là nạn thứ năm, phi thời thứ năm đối với người tu Phạm hạnh. Lại nữa, vào lúc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở thê gian, thuyêt pháp đưa đên tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo; khi Thiện Thệ đang thuyết dạy thì người ấy lúc bấy giờ sanh nhằm chốn văn minh, bị điếc bị câm, ú ớ như dê kêu, dùng tay thay lời, có thể nói nghĩa thiện ác; đó là nạn thứ sáu, phi thời thứ sáu đối với người tu Phạm hạnh. Lại nữa, vào lúc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vo Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở thế gian, thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo; khi Thiện Thệ đang thuyết dạy thì người ấy lúc bấy giờ sanh nhằm chốn văn minh, không điếc không câm, không ú ớ như dê kêu, không dùng tay thay lời, có thể nói nghĩa thiện ác, nhung lại có tà kiến và điên đảo kiến. Người ấy thấy như vầy và nói như vầy: "Không bố thí, không

trai tự, không chú thuyết, không có nghiệp thiện ác, không có nghiệp báo của thiện ác, không có đời này, đời khác, không cha, không mẹ, ở đời không có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo ra khỏi cõi này, khéo hướng đến cõi kia, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú"; đó là nạn thứ bảy, phi thời thứ bảy đối với người tu Phạm hạnh. Lại nữa, vào lúc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu không xuất hiện ở thế gian, không thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo; người ấy không được nghe Thiện Thệ thuyêt dạy dù cho lúc bây giờ người ây sanh nhăm chôn văn minh không điếc không câm, không ú ớ như dê kêu, không dùng tay thay lời, lại có thể nói nghĩa thiện ác và có chánh kiến, không có điên đảo kiến. Người ấy thấy như vầy và nói như vầy: "C6 bố thí, có trai tự, cũng có chú thuyết, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo của thiện ác, có đời này, có đời khác, có cha, có mẹ; ở đời có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo ra khỏi cõi này, khéo hướng đến cõi kia, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú"; đó là nạn thứ tám, phi thời thứ tám đối với người tu Phạm hạnh. Người tu Phạm hạnh đã có một điều không tai nạn, một việc đúng thời. Thế nào là một điều không tai nạn, một việc đúng thời đoi với người Phạm hạnh? Vào lúc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở thê gian, thuyêt pháp đưa đên tịch tịnh, đưa đên tịch diệt, đưa đến giác đạo; khi Thiện Thệ đang thuyết dạy thì bấy giờ người r r -í -í A ây sanh nhăm chôn văn minh, không điêc không câm, không ú ớ như dê kêu, không dùng tay thay lời, lại có thể nói nghĩa thiện ác, có chánh kiến, không có kiến điên đảo. Người ấy thấy như vầy và nói như vầy:

"C6 bố thí, có trai tự, cũng có chú thuyết, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo của thiện ác, có đời này, có đời khác, có cha, có mẹ; ở đời có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo ra khỏi cõi này, khéo hướng đến cõi kia, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trú"; đỏ là điêu không tai nạn, việc đúng thời đôi với người tu Phạm hạnh. Khi ấy, đức Thế Tôn nói tụng: Nếu được làm thân người, Nói pháp tối vi diệu, Mà không chứng đạo quả, Tất không phải gặp thời. Nói nhiều nạn Phạm hạnh, Người ở vào đời sau, Nếu như gặp phải thời Điều quá khó ở đời. Muốn được lại thân người, Và nghe pháp vi diệu, Cân phải siêng năng học, Mình tự thương mình thôi. Luận bàn, nghe pháp lành, Chớ chần chờ lỡ dịp, Nếu để mất dịp này, Tất lo đọa địa ngục. Nếu không sanh gặp thời, Không được nghe pháp lành.

124. KINH BÁT NẠN 669

Như người buôn mất của, Chịu sanh tử không cùng. Nếu sanh được thân người, Được nghe pháp chánh thiện, Vang theo Thế Ton dạy, Chắc chắn sẽ gặp thời. Nếu đã gặp thời rồi, Siêng tu chánh Phạm hạnh, Đe thành tựu pháp nhãn, Đấng Nhật Thân đã nói. Người ấy thường tự giữ, Tiến lên, lìa các sử, Đoạn diệt mọi kiết sử, Hàng ma, quyến thuộc ma, Người ấy vượt thế gian, Đã diệt tận các lậu. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

125. KINH BÀN CÙNG

_ >

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp

Cô Độc.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo:

ở đời, người có tham dục mà lại bần cùng phải chăng là đại khổ?

Các thầy Tỳ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

Nêu người có tham dục lại ban cùng mà vay nợ, tài vật của người khác; ở đời, người vay nợ, tài vật của người khác phải chăng là đại khổ?

Các thầy Tỳ-kheo đáp:

Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Nêu người có tham dục mà vay nợ, tài vật của người khác không trả đúng hẹn được, cứ hẹn rày hẹn mai; ở dòi, cứ khất nợ mãi phải chăng là đại khổ? Các thầy Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Nếu người có tham dục cứ khất nợ mãi, không trả được, chủ nợ đến đòi; ở đời, bị chủ nợ đòi phải chăng là đại khổ? Các thầy Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Nếu chủ nợ đến đòi mà người có tham dục kia không thể trả được, chủ nợ cứ đến đòi nợ mãi; ở đời, bị chủ nợ đòi mãi, phải chăng là đại khổ? Các thầy Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ~kheo: Nếu chủ nợ cứ đòi mãi nhung kẻ có tham dục kia vẫn không trả được, liền

bị chủ nợ bắt trói lại; ở đời, bị chủ nợ bắt trói lại phải chăng là đại khổ?

672 KINH TRUNG A-HÀM

Các thầy Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, đúng vậy! -Vậy thì, ở đời người có tham dục lại bần cùng là đại khô; ở đời người có tham dục vay nợ, tài vật của người khác là đại khổ; ở đời người có tham dục vay nợ, tài vật của người khác mà khát mãi là đại khô; ở đời người có tham dục bị chủ nợ đòi nợ là đại kho; ở đời người có tham dục bị chủ nợ đòi mãi là đại kho; ở đời người có tham dục bi chủ nợ bắt trói lại là đại khổ. Cũng vậy, nếu ai đối với Thánh pháp mà không tin ở thiện pháp, không giữ câm giới, không nghe nhiêu, không bô thí, không trí tuệ, đôi với thiện pháp; dù có nhiều kim ngân, lưu ly, pha lê, ma-ni, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, đại môi, xà cừ, bích ngọc, xích thạch, tuyền châu, nhưng người ấy vẫn là kẻ nghèo, cũng cô thế. Như vậy, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự bần cùng, bất thiện. Kẻ ây thân làm việc ác, miệng nói ác và ý nghĩ ác. Như thê, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự vay nợ bất thiện. Kẻ ấy muốn che giấu việc làm ác của thân, không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị quở trách, không ưa theo điều phải; muốn che giấu lời nói ác, ý nghĩ ác, không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị khiển trách, không ưa theo điều phải. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự khất nợ bất thiện. Kẻ ấy hoặc sống trong thôn ấp hay ở ngoài thôn ấp, các người Phạm hạnh thây được bèn nói như thê này: "Này chư Hiên, người này làm như thê, hành vi như thế, ác như thế, bất tịnh như thế, đó là cái gai của thôn ấp.” Kẻ ấy liền bào chữa: "Này chư Hiền, tôi không làm như vậy, không có hành vi như vậy, không ác như vậy, không bát tịnh như vậy, cũng không phải là cái gai của thôn ap." Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự đòi nợ bất thiện. Kẻ ấy hoặc ở rừng vắng, hoặc ở núi non, dưới gốc cây, hoặc ở chỗ thanh vắng nhưng vẫn niệm tưởng ba việc bất thiện: Dục, nhuế, hại. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự không ngớt đòi nợ bất thiện. Kẻ ấy thân đã làm việc ác, miệng đã nói lời ác và ý đã nghĩ điều ác. Do đó, kẻ ây khi thân hoại mạng chung, nhát định sanh vào chô ác, sanh trong địa ngục. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự trói buộc của bất thiện. Ta không thây có sự trói buộc nào đau khô băng, nặng nê băng, tàn khóc băng, khó yêu nôi băng sự trói buộc trong địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Ba sự trói buộc đau khổ này chỉ có bậc Tỳ-kheo A-la-hán lậu tận mới biến tri và diệt tận, nhổ phăng cội rễ, vĩnh viễn không còn tái sanh. Rồi đức Thế Tôn nói tụng: Kẻ nghèo khô ở đời, Vay nợ của người khác, Đã vay tiền của rồi, Mắc nợ người là khổ.

125. KINH BẦN CÙNG 673

Chủ nợ đến đòi nợ5 Nhân đấy bắt trói lại, Bị trói thật khổ thay, Thê gian vân lạc dục. Trong Thánh pháp cũng vậy, Nếu không có chánh tín, Không tàm và không quý? Làm hạnh ác, bất thiện. Thân làm điều bất thiện, Miệng ý chẳng kém gì, Che giấu không nói ra, Không ưa lời dạy phải. Giả sử có tu hành, Tâm niệm cho là khổ, Hoặc thôn hay chỗ vắng, Nhân đó sanh hối hận. Các việc thân, miệng gây, Và những điều ý nghĩ, Ác nghiệp cứ tăng dần, Quen làm lại làm nữa. Tạo ác mãi không thôi, Làm nhiều bất thiện rồi, Thọ sanh đến lúc hết, Tất bị trói địa ngục. Buộc ràng này quá khổ, Bậc Đại Hùng đã thoát, Đúng pháp, thu tiên tài, Không nợ nần, an ổn. Thí dụ được hoan hỷ, Cả hai đều

có lợi, Các cư sĩ theo đây5 Do thí, phước tăng mãi. Trong Thánh pháp cũng vậy? Nếu có thành tín vững, Đầy đủ đức tàm, quý, Rộng rãi không keo kiệt. Dứt lìa năm triền cái, Thường ưa hành tinh tấn, Thành tựu các thiền định, Chuyên nhất tâm tĩnh lạc. Niềm vui không tài sản, Cũng như nước tắm trong. Bất động tâm giải thoát, Trừ sạch các hữu kiết. Không bệnh là Niết-bàn, Đó là đèn vô thượng, Vô ưu, vô nhiễm lạc, Gọi là không di động. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

126. KINH HÀNH DỤC

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp

Cô Độc.

Bấy giờ, cư sĩ cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài, roi ngôi xuống một bên và thưa:

—Bạch Thế Tôn, ở đời có bao nhiêu hạng người hành dục?

Đức Thế Tôn dạy:

Này cư si, ở đời gồm có mười hạng người hành dục. Những gì là mười?

Này cư si, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách phi pháp, vô đạo. Sau khi tìm câu của cải một cách phi pháp, vô đạo, kẻ ây không tự nuôi thân đầy đủ5 cùng nuôi cha mẹ9 vợ con, đày tớ? người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn9 Phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư si, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách phi pháp, vô đạo. Sau khi tìm câu của cải một cách phi pháp, vô đạo, kẻ ây có thê tự nuôi thân an ôn5 cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đây tớ5 người giúp việc, nhimg không cúng dường Sa-môn9 Phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo? sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư sĩ, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách phi pháp, vô đạo. Sau khi tìm cầu của cải một cách phi pháp, vô dạo, kẻ ấy có thể tự nuôi thân an ôn, nuôi cha mẹ, vợ con, đây tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư sĩ, có hạng người hành dục, tìm câu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Sau khi tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp, kẻ ây không tự nuôi thân an ôn, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đây tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư sĩ, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Sau khi tìm câu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp, kẻ ấy có thể tự nuôi thân an ổn, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người

giúp việc, nhưng không cúng dường Sa-môn? Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sông lâu. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư si, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi

tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy không tự nuôi thân an ổn, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư sĩ, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy có thể tự nuôi thân an ổn, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, nhimg không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư sĩ, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy có thể tự nuôi thân an ổn5 cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đày tớ? người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu; nhưng khi có của cải rồi, lại bị đắm nhiễm, hệ lụy, khi đã hệ lụy, đắm nhiễm, không thấy được tai họa, không biết được sự xuất yếu và tiêu dùng. Đó là một hạng người hành dục. Lại nữa, này cư si, có hạng người hành dục, tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy có thể tự nuôi thân an ổn, cùng nuôi cha mẹ5 vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn9 Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu; khi có của cải rồi, không đắm nhiễm, không hệ lụy, đã không hệ lụy, không đắm nhiễm, thấy được tai họa, biết được sự xuất yếu và tiêu dùng. Đó là một hạng người hành dục. Này cư si, nếu có người hành dục, tìm cầu của cải một cách phi pháp, vô đạo. Sau khi tìm của cải một cách phi pháp, vô đạo, kẻ ấy không tự nuôi thân an on, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đay tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu; thì kẻ hành dục này so với các người hành dục khác là thấp hèn nhất. Này cư si, nêu có người hành dục, tìm câu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Sau khi tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp, kẻ ấy tự nuôi thân an ổn, cùng nuôi cha mẹ? vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu; thì kẻ hành dục này so với các người hành dục khác là tối thượng. Này cư sĩ, nếu có người hành dục, tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy tự nuôi thân an ổn, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn,

126. KINH HÀNH DỤC 677

Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu; khi có của cải roi không đam nhiễm, không hệ lụy; đã không hệ lụy đam nhiễm, thấy được tai họa, biết sự xuất yếu khi tiêu dùng; thì kẻ hành dục này so với các người hành dục khác là tôi đệ nhát, tôi đại, tôi thượng, tôi thăng, tôi tôn, tôi diệu. Cũng như con trâu có sữa, do sữa có lạc, do lạc có sanh tô, do sanh tô có thục tô, do thục tô có tô tinh. Tô tinh là tối đệ nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. Này cư sĩ, cũnẹ vậy, so với các người hành dục khác, kẻ hành dục này là tối đệ nhất, tối đại, toi thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. Khi ấy, đức Thế Tôn nói bài tụng: Nếu kiếm của phi pháp, Vừa pháp vừa phi pháp, Không cúng, không tư dùng, Không bố thí, tạo phước, Cả hai đều mang

họa, Kẻ hành dục tệ nhất. Nếu kiếm của hợp pháp, Đã lo được tự thân, Cung cáp và tự dùng, Bố thí và tạo phước, Cả hai đều có đức, Kẻ hành dục tối thượng. Nếu được tuệ xuất yếu, Hưởng lạc sống tại gia, r : . Thây tai họa, tri túc, Tiết kiệm dùng tài vật, Kẻ được tuệ xuất dục, Là hành dục trên hết. Đức Phật thuyết như vậy, cư sĩ cấp Cô Độc và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

127. KINH PHƯỚC ĐIỀN Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, cư sĩ cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ngồi xuống một bên và thưa: —Bạch Thế Tôn, ở đời có bao nhiêu hạng người phước điền? Đức Thế Tôn dạy: -Này cư sĩ, ở đời có hai hạng người phước điền. Những hạng người nào là hai? Một là hạng người Hữu học5 hai là hạng người Vô học. Hạng Hữu học có mười tám, hạng Vô học có chín. Này cư sĩ, mười tám hạng người Hữu học là những ai? Là Tín hành, Pháp hành, Tín giải thoát, Kiến đáo, Thân chứng, Gia gia, Nhất chủng, Hướng Tu-đà-hoàn, Đắc Tu-đà-hoàn, Hướng Tư-đà-hàm, Đắc Tư-đà-hàm, Hướng A-na-hàm, Đắc A-na-hàm, Trung Bát-niết-bàn, Sanh Bát- niết-bàn, Hành Bát-niết-bàn5 Vô hành Bát-niết-bàn, Thượng lưu sắc cứu cánh. Đó là mười tám hạng Hữu học. Này cư sĩ, chín hạng người Vô học là những ai? Tư pháp, Thăng tấn pháp, Bất động pháp, Thối pháp bất thối pháp, Hộ pháp, Hộ tất bất thối bất hộ tất thối, Thật trụ pháp, Tuệ giải thoát, Câu giải thoát. Đó là chín hạng Vô học. Khi ấy, đức Thế Tôn nói bài tụng: Học? Vô học trong đời, Đáng tôn, đáng phụng kính, Các ngài tu chánh thân, Miệng, ý cũng chánh hạnh, Ruộng tốt cho cư sĩ, Cúng dường được phước lớn. Đức Phật thuyết vậy, cư sĩ cấp Cô Độc và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

128. KINH ƯU-BÀ-TẮC Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, cư sĩ Cáp Cô Độc cùng chúng ưu-bà-tăc gôm có năm trăm người đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. Cư sĩ cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Năm trăm ưu-bà-tắc cũng làm lễ rồi ngồi xuống một bên. Sau khi cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm ưu-bà-tắc ngồi xuống một bên, Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu sự hoan hỷ. Ngài dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu sự hoan hỷ rồi, liền rời chỗ ngồi đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật và ngồi xuống một bên. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất đi chẳng bao lâu, cư sĩ cấp Cô Độc và năm trăm iru-bà-tắc cũng đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Ngài rồi ngôi xuồng một bên. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phât và mọi người đã an tọa, đức Thế Tôn dạy: Này Xá-lợi-phất, nếu thầy biết rằng bạch y Thánh đệ tử gìn giữ, thực hành năm pháp một cách hoàn hảo và được bôn tăng thượng tâm thì đôi với hiện pháp lạc tru dễ được chứ không phải khó được. Này Xá-lợi-phất9 thầy nên ghi nhận rằng Thánh đệ tử này không còn đọa địa ngục, cũng không còn sanh vào loài súc sanh, nga quỷ và các chỗ ác, được quả Tu-dà-hoàn, không đọa ác pháp, nhất định thẳng tiến tới quả vị Chánh giác, tối đa chịu đủ bảy lần sanh tử nữa; sau bảy lần sanh lại cõi trời, nhân gian, liền được chấm dứt khổ đau. Này Xá-lợi-phất, thế nào là bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành năm pháp một cách hoàn hảo? Đó là bạch y Thánh đệ tử xa lìa sát sanh, vứt bỏ đao gậy, có tâm tàm quý, tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến loài côn trùng. Người ây đôi với

sự sát sanh, tâm đã tịnh trừ. Đây là pháp thứ nhát mà bạch y Thánh đệ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo. Lại nữa, Xá-lợi-phất5 bạch y Thánh đệ tử xa lìa việc không cho mà lấy, dứt trừ việc không cho mà lấy; có cho mới lấy, vui với việc cho mới lấy; thường ưa bô thí, hoan hỷ không keo kiêt, không mong đên trả, không tham lam, thây tài vật kẻ khác không lây vê mình. Người áy đôi với việc không cho mà lây, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ hai mà bạch y Thánh đệ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.

Lại nữa, Xá-lợi-phất, bạch y Thánh đệ tử xa lìa tà dâm, dứt trừ tà dâm; người nữ kia hoặc có cha giữ gìn, hoặc có mẹ giữ gìn, hoặc có cả cha mẹ cùng giữ gìn, hoặc anh em giữ gìn, hoặc chị em giữ gìn, hoặc gia nương giữ gìn, hoặc thân tộc giữ gìn, hoặc người cùng họ giữ gìn, hoặc những phụ nữ khác bị đe dọa băng hình phạt roi vọt, hoặc đã có ước hẹn băng tài hóa, cho đên băng một tràng hoa; đôi với tát cả những người nữ ây, người đó không xâm phạm đên. Người ấy đối với tà dâm, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ ba mà bạch y Thánh đệ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo. Lại nữa, Xá-lqi-phất, bạch y Thánh đệ tử xa lìa nói dối, dứt trừ nói dối? nói lời chân thật, ưa sự chân thật, an trú nơi sự chân thật, không dời đổi sai chạy; tất cả những lời nói đều đáng tin, không lừa dối thế gian. Người ấy đối với sự nói dối5 tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ tư mà bạch y Thánh đệ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo. Lại nữa, Xá-lợi-phất, bạch y Thánh đệ tử xa lìa rượu, bỏ rượu. Người ấy đối với việc uống rượu, tâm đã tinh trừ. Đó là pháp thứ năm mà bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo. Này Xá-lợi-phất9 thế nào là bạch y Thánh đệ tử được bốn tâm tăng thượng, đối với hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không khó? Đó là bạch y Thánh đệ tử nhớ nghĩ Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Người ấy nhớ nghĩ Như Lai như vậy rồi, nếu có những ác dục liền được tiêu diệt; trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, lo âu, cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào Như Lai, tâm tinh được hỷ5 nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt; trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo, cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ nhất, đoi với hiện pháp lạc tru dễ được chứ không khó. Lại nữa, Xá-lợi-phất, bạch y Thánh đệ tử nhớ nghĩ pháp Thế Tôn khéo nói, pháp chắc chắn đưa đến cứu cánh, không phiền, không nhiệt, hằng hữu, không di động. Quán pháp như vậy, giác ngộ pháp như vậy, biết pháp như vậy, nhớ nghĩ pháp như vậy rồi, nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt; trong tâm có những điêu bát thiện, nhớp nhơ, sâu khô, âu lo, cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào pháp, tâm tịnh được hỷ, nêu có những điêu ác dục, liên được tiêu diệt; trong tâm có những điêu bát thiện, nhớp nhơ, sâu khô, âu lo, cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ hai, đối với hiện pháp lạc trú dễ được chứ không khó. Lại nữa, Xá-lợi-phất, bạch y Thánh đệ tử nhớ nghĩ chúng Tăng, Thánh chúng của Như Lai, là những bậc Thiện Thú Hướng, Chánh Thú Hướng, Như Lý Hành, Pháp Tùy Pháp Hành. Chúng ấy thật có A-la-hán hướng, A-la-hán quả, có A-na-hàm hướng, A-na-hàm quả, có Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm

quả, có Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn quả; đó là bốn đôi tám bậc, là chúng của Như Lai, thành tựu giới, thành tựu định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, đáng kính, đáng trọng, đáng phục, đáng cúng, là ruộng phước tót của thê gian. Người ây nhớ nghĩ Thánh chúng của Như Lai như vậy, nếu có những điều ác dục, liền được tiêu diệt; trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo, cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào Thánh chúng của Như Lai, tâm được hoan hỷ? nêu có những điêu ác dục, liền được tiêu diệt; trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo, cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ ba, đối với hiện pháp lạc tru dễ được chứ không khó. Lại nữa, Xá-lợi-phất? bạch y Thánh đệ tử tự nhớ nghĩ giới, giới này không sứt mẻ, không rách nát, không ô uê, không câu bân, vững như dát, không hư vọng; đó là điêu mà đức Phật ngợi khen, thọ trì đây đủ tót đẹp. Người ây tự nhớ nghĩ giới như vậy, nêu có những điêu ác dục, liên được tiêu diệt; trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo, cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào giới, tâm tịnh được hỷ, nêu có những điêu ác dục, liên được tiêu diệt; trong tâm nêu có những điêu bát thiện, nhớp nhơ, sâu khô, âu lo, cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ tư, đoi với hiện pháp lạc trú dễ được chứ không khó. Này Xá-lợi-phất, nếu thầy biết rằng, bạch y Thánh đệ tử giữ gìn, thực hành năm pháp một cách hoàn hảo và được bôn tâm tăng thượng này, đôi với hiện pháp lạc trú dễ được chứ không khó; thì này Xá-lọi-phất, thầy nên ghi nhận rằng Thánh đệ tử này không còn đọa địa ngục, cũng không sanh vào loài súc sanh, nga quỷ và các chỗ ác, được quả Tu-đà-hoàn, không đọa ác pháp, nhất định thẳng tiến đến quả vi Chánh giác, tối đa chiu bảy lần sanh tử nữa; sau bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian, liền được chấm dứt khổ đau. Khi ấy, đức Thế Tôn nói bài tụng: Kẻ trí sống tại gia, Thấy địa ngục, sợ hãi5 Do thọ trì Thánh pháp, Trừ bỏ tất cả ác. Không sát hại chúng sanh, Biết rồi hay lìa bỏ, Chân thật không nói dối, Không trộm của kẻ khác, Tri túc với gia phụ, Không ái lạc vợ người, Dứt bỏ việc uông rượu, Góc tâm loạn cuông si. Thường nên niệm chánh giác, Suy nghĩ các pháp lành, Niệm Tăng, quán cấm giới, Do đó được hoan hỷ. Muốn hành hạnh bố thí, Mà cau mong hưởng phước, Trước thí người tịnh tâm, Như vậy thành quả báo. Ta nói tâm tịnh tịch, Xá-lợi nên nghe ky, Nếu có đen và trắng, Sắc đỏ cùng sắc vàng, Tạp sắc, ái lạc sắc, Trâu và các chim câu,

Tùy loại chúng sanh ra, Trâu thuân đi phía trước, Thân sức thành đầy đủ, Đi mau lại về mau, Dùng theo khả năng chúng, Ke gì sắc tốt xấu. Nhân gian này cũng vậy, Tùy theo chỗ thọ sanh: Sát-đế-lợi5 Phạm chí, Cư sĩ hay thợ thuyền, Tùy thọ sanh của họ, Trưởng lão do tịnh giới, Bậc Vô Trước, Thiến Thệ, Cúng thí ấy, quả lớn. Phàm ngu, vô sở tri, Không tuệ, không học hỏi, Thí nơi ấy, quả nhỏ, Không quang minh rọi đến, Nơi nào rọi quang minh, Phật đệ tử trí tuệ, Tín tâm nơi Thiện Thệ, Thiện căn được vững bền. Người ấy sanh thiện xứ, Như ý chứng Gia gia, Tối hậu đắc Niết-bàn, Như vậy có duyên cả. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất, chư Tỳ-kheo, cư sĩ cấp Cô Độc và năm trăm

ưu-bà-tắc sau khi nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

129. KINH OÁN GIA Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bảy pháp oán gia đê gây thành oán gia khi những nam nữ nôi lên sân nhuế. Những gì là bảy? Oán gia thì không muốn oán gia có sắc đẹp. Vì sao oán gia không muốn oan gia có sắc đẹp? Người hay sân nhuế, bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không xả bỏ sân nhuế thì người ấy tuy luôn tắm gội, dùng danh hương thoa mình, nhưng sắc thân vẫn xấu. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ nhất gây thành oán gia khi những nam nữ nôi lên sân nhuê. Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia ngủ nghỉ an lành. Vì sao oán gia thì không muốn oán gia ngủ nghỉ an lành? Người hay sân nhuế, bị tác động bởi sân nhuế, bi chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế thì người ấy tuy nằm trên giường vua, trải bằng thảm lông chim, phủ bằng gấm vóc lụa là, có nệm, mền5 hai đâu kê g6i, được phủ bằng thảm quý da sơn dương, nhưng giấc ngủ vẫn âu lo đau kho. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuê. Đó là pháp oán gia thứ hai gây thành oán gia khi những nam nữ nôi lên sân nhuế. Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia có lợi lớn. Vì sao oán gia thì không muốn oán gia có lợi lớn? Người hay sân nhuế, bi tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế thì người ấy đán^ lẽ được lợi lại không được lợi, đáng lẽ không được lợi lại được lợi, hai điều ây chống trái nhau, thật là bất lợi lớn. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ ba gây thành oán gia khi những nam nữ sân nhuế. Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia có bằng hữu. Vì sao oán gia thì không muốn oán gia có bằng hữu? Người hay sân nhuế, bị tác động bởi tâm sân nhuế, bị chi phối bởi tâm sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế thì người ấy nếu có bằng hữu thân thiết, họ cũng tìm cách lánh mặt bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ tư gây thành oán gia khi những nam nữ sân nhuế.

Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia có sự khen ngợi. Vì sao oán gia thì không muốn oán gia có sự khen ngợi? Người hay sân nhuế, bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, người ấy danh ô, tiêng xâu đôn kháp. Vì sao như vậy? Vì bị chi phôi bởi sân nhuê, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ năm gây thành oán gia khi những nam nữ r sân nhuê. Lại nữa, oán gia thì không muôn đê oán gia quá giàu sang. Vì sao oán gia không muốn để oán gia quá giàu sang? Người hay sân nhuế, bị tác động bởi sân nhuê, bi chi phôi bởi sân nhuê, tâm không bỏ sân nhuê, người ây tạo nghiệp thân, khẩu, ý như vậy khiến mất nhiều tài vật. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuê, tâm không bỏ sân nhuê. Đó là pháp oán gia thứ sáu gây thành oán gia khi những nam nữ sân nhuế. Lại nữa, oán gia thì không muốn để oán gia khi thân hoại mạng chung đến chỗ an lành, sanh ở cõi trời. Vì sao oán gia thì không muốn oán gia đến chỗ an lành? Người hay sân nhuế, bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhu, thân, khâu, ý tạo ác nghiệp, thân hoại mạng chung chác chănr đên chô ác, sanh trong r : địa ngục. Vì sao . như vậy? Vì bi chi

phôi bởi sân nhuê, tâm không bỏ sân nhuê. Đó là pháp oán gia thứ bảy gây thành oán gia khi những nam nữ sân nhuế. Đó là bảy pháp oán gia gây thành oán gia khi những nam nữ sân nhuê „1 • Á r qpl rẤ rp * 1 \ • [A W Khi ây, đức The Tôn noi bai kệ răng: y 9

Người sân sắc da xấu, Năm ngủ khô, không yên? Đáng lẽ được của nhiều, Trở lại bị bất lợi. Kẻ bằng hữu thân thiết, Xa lìa người sân nhuế, Luôn luôn tập sân nhuế, Tiêng xâu đôn kháp nơi. Sân gây nghiệp thân, khẩu, Nhuế buộc ràng nghiệp ý, Người bị nhuế chế ngự, Mất tất cả tài vật. Sân nhuế sanh bất lợi, Sân nhuế sanh tâm nhơ, Sợ sệt sanh bên trong, Người ta không thể biết. Người sân không biết nghĩa, Người sân không hiểu pháp, r Không mắt, mù mịt tối, Là người ưa sân nhuê. Nhuế dậy hiện sắc xấu, Như lửa mới bốc khói, Từ đó sanh ghét ghen, Duyên sân lại do đó. Việc làm của người sân, Dù thiện và bất thiện, Sau khi cơn sân qua, Nóng lòng như lửa đốt, Gọi là nghiệp phiền nhiệt, Và các pháp buộc ràng. Tát ca Ta đã noi, Các thầy hãy nghe kỹ, Người sân nghịch hại cha, Và với cả anh em, Cũng giết hại chị em, Người sân nhiều tàn khốc.

129. KINH OÁN GIA 687

Sanh ra và lớn lên, Được thây thê gian này, Nhờ mẹ được sống còn, Khi sân cũng sát hại. Không xấu, không hổ thẹn, Sân triền, không nói năng, Người bị sân che ngự, Miệng nói không chừa gì, Tạo tác tội nghịch si, Đe mình tự yểu mạng. Khi làm không tự biết, Do sân sanh sợ hãi, Tự buộc trói thân mình, Ái lạc không cùng cực. Dù ái niệm tự thân, Người sân cũng tự hại, Hoặc tự đâm băng dao, Hoặc nhảy xuông hang sâu, Hay dùng dây thắt cổ, Uống các loại thuốc độc, Đó là tượng sân nhuế, Là chết bởi vì sân. Tất cả đều dứt hết, Dùng tuệ mới biết được, Nghiệp bất thiện đù nhỏ, Người trí biết liền trừ. Nên nhẫn nại hạnh này, Màu da không xâu xí. Không nhuế, cũng không ưu, Khói tắt không lay động, Chê ngự đoạn sân nhuê, Tịch diệt không còn lậu. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

130. KINH GIÁO ĐÀM-DI Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Bàm-di, vị Tôn trưởng địa phương, làm chủ một tịnh xá, được mọi người tôn sùng, tánh tình hung bạo, nóng nảy, rất cộc cằn, thô lỗ, hay mắng nhiếc chê trách các vị Tỳ-kheo. Vì vậy, các vi Tỳ-kheo địa phương bỏ di, không muốn ở đó nữa. Các iru-bà-tắc địa phương thấy các vị Tỳ-kheo địa phương đều bỏ đi, không muốn ở đó nữa, liền nghĩ: “Các vị Tỳ-kheo địa phương này vì sao lại bỏ di, không muốn sống ở đây nữa?,, Rồi các vị ưu-bà- tắc địa phương nghe được: "Tôn giả Đàm-di, vị Tôn trưởng địa phương, làm chủ một tinh xá, được mọi người tôn sùng, tánh tình hung bạo, nóng nảy, rất cộc cằn, thô lỗ, hay mắng nhiếc, chê trách các vị Tỳ-kheo. Vì vậy, các vị Tỳ- kheo địa phương đều bỏ đi, không muốn sống ở đó nữa." Các vi ưu-bà-tắc địa phương nghe việc ấy rồi liền cùng nhau kéo đến Tôn giả Đàm-di, xua đuổi ngài ra khỏi các tinh xá địa phuơng. Bấy giờ, Tôn giả Đàm-di bị các ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các tịnh xá địa phương, liền vấn y, mang bát du hành đến nước Xá-vệ, dần dà đến vườn cấp Cô Độc, rừng Thắng Lâm, nước Xá-vệ. Rồi Tôn Giả Đàm-di đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài, ngồi sang một bên và bạch: Bạch Thế Tôn5 con đối với ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng nói

việc gì, không xúc phạm đến ai; nhưng các ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các tịnh xá địa phương. Khi đó, đức Thế Tôn bảo: Thôi đủ rồi, này Đàm-di, cần chi phải nói việc đó!

Tôn giả Đàm-di chắp tay hướng Phật, bạch lại một lần nữa: Bạch Thế Tôn, con đối với ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng nói việc gì, không xúc phạm đến ai; nhưng các ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các tịnh xá địa phương. Đức Thế Tôn cũng lần thứ hai bảo: Thuở xưa, ở cõi Diêm-phù-đê này có các thương nhân đi thuyên ra biên, mang theo con ó tìm bờ. Những người ấy ra biển chưa bao xa, họ thả con ó tìm bờ. Nếu con ó tìm bờ đến được bờ của biển cả9 nó sẽ vĩnh viễn không trở lại thuyên; nêu con ó tìm bờ không đên được bờ của biên cả nó sẽ trở lại thuyên.

___ 5 e 5 ĩ Thây cũng vậy, này Đàm-di; bởi vì thây bị các ưu-bà-tăc địa phương xua đuổi ra khỏi các tịnh xá địa phương nên thầy mới trở về chỗ Ta. Thôi đủ rồi, Đàm-di, cần gì phải nói điều đó nữa! Tôn giả Đàm-di bạch lại lần thứ ba: Bạch Thế T6n, con đối với ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng có việc gì, không xúc phạm đến ai; nhimg các ưu-bà-tắc xua đuổi con ra khỏi các tinh xá địa phương. Đức Thế Tôn cũng lại lần thứ ba bảo: Đàm-di, thầy trụ trong pháp Sa-môn mà bị ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các tịnh xá địa phương sao? Lúc đó5 Tôn giả Đàm-di liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng Phật và bạch: -Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Sa-môn trụ trong pháp Sa-môn? Đức Thế Tôn dạy: Này Đàm-di, thuở xưa, khi con người đên tám vạn tuôi. Đàm-di, khi con người đến tám vạn tuổi thì cõi Diêm-phù-đề này cực kỳ giàu sang, hạnh phúc, dân cư đông đúc, thôn ấp gần nhau bằng khoảng một con gà bay. Khi con người sống đến tám vạn tuổi, con gái đến năm trăm tuổi mới lấy chồng. Này Đàm-di, khi con người sống đến tám vạn tuổi, chỉ có các bệnh như vầy: Đại tiện, tiểu tiện, lòng dục, ăn uông và già. Đàm-di, khi con người sông tám vạn tuổi, có một vị vua tên là Cao-la-bà thông minh, trí tuệ, làm Chuyển Luân Vương, có bốn loại đạo binh, chỉnh trị thiên hạ, là Pháp vương thực hành theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu; bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu; đó là bảy báu. Vua có một ngàn người con, tướng mạo đoan chánh, dũng mãnh vô úy, có thể khuất phục mọi người. Vua ấy thống lãnh tất cả cõi đất đai cho đến biển cả, không băng đao gậy, mà chỉ băng Chánh pháp mà cai trị giáo hóa khiến được an ổn. Này Dàm-di, Vua Cao-la-bà có một cây tên là Thiện Trụ Ni-câu-loại vương. Đàm-di, Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương có năm cành: Cành thứ nhất dành cho vua và hoàng hậu ăn; cành thứ nhì dành cho thái tử và các quan ăn; cành thứ ba dành cho nhân dân trong nước ăn; cành thứ tư dành cho Sa-môn, Phạm chí ăn; cành thứ năm dành cho cầm thú ăn. Bàmdi, quả của cây Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương lớn bằng cái bình hai thăng, mùi vị như mật nguyên chất. Đàm-di, quả Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương không ai canh giữ mà cũng chẳng ai trộm về. về sau, có một người đói khát, gầy còm, nhan sắc tiều tụy, muốn được ăn quả. Người ấy đến cây Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương ăn quả, rồi bẻ gãy cành cây, hái quả đem về. Trên cây Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương có một vị trời nương ở đó. Ông ấy nghĩ: “Lạ thay, người ở châu Diêm-phù-đề vô ân, không biết báo đáp. Vì sao?

Vì nó ăn quả nơi cây Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương rồi bẻ gãy cành cây, hái quả đem về. Mong cho cây Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ

vương không có quả, không sanh quả nữa.99 Tức thì cây Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương không có quả cũng không sanh quả. Rồi lại có người đói khát, gầy còm, nhan sắc tiều tụy, muốn được ăn quả, đi đến cây Thiện

Rồi Thiên Đế-thích thực hiện như ý túc như kỳ tượng; thực hiện như ý túc như kỳ tượng xong, lại hóa làm nước lớn, gió bão, mưa to. Thiên Đế-thích hóa làm nước lớn, gió bão, mưa to xong, cây Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương liền trở lại như cũ. Này Đàm-di, cũng vậy, nêu có Tỳ-kheo bị người măng nhiêc, không măng nhiêc lại; bị người sân giận, không sân giận lại; bị người quây phá, không quây phá lại; bị người đánh, không đánh lại. Này Đàm-di, như vậy gọi là Sa-môn trụ pháp Sa-môn. Lúc đó, Tôn giả Đàm-di liền rời chỗ ngồi, trịch vai áo đang mặc, chắp tay hướng Phật, khóc lóc rơi lệ và bạch: Bạch Thế Tôn, con không phải là Sa-môn trụ pháp Sa-môn. Từ nay về sau, con mới là Sa-môn trụ pháp Sa-môn. Đức Thế Tôn dạy: Xưa có một Đại sư tên là Thiện Nhãn, được các ngoại đạo tiên nhơn tôn làm Tôn sư, lìa bỏ ái dục, được như ý túc. Này Đàm-di, Đại sư Thiện Nhãn có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di9 Đại sư Thiện Nhãn nói pháp Phạm thế cho các đệ tử nghe. Đàm-di, khi Đại sư Thiện Nhãn nói pháp Phạm thế cho các đệ tử, trong các đệ tử có người không phụng hành trọn vẹn thì người ấy, sau khi mạng chung, hoặc sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, hoặc sanh lên cõi trời Tam Thập Tam thiên, hoặc sanh lên cõi trời Diệm-ma, hoặc sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh lên cõi trời Hóa Lạc, hoặc sanh lên cõi trời Tha Hóa Lạc. Này Đàm-di, khi Đại sư Thiện Nhãn nói Phạm thế pháp cho đệ tử nghe, trong các đệ tử, có người phụng hành trọn vẹn, người ây tu bôn Phạm that, lìa bỏ dục, khi mạng chung rồi, được sanh lên cối trời Phạm thiên. Đàm-di, khi ấy Đại sư Thiện Nhãn nghĩ rằng: "Bời sau, ta không nên cùng các đệ tử đồng sanh đến một chỗ; bây giờ, ta hãy tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng Dpc.” Bàm-di, sau đó Đại sư Thiện Nhãn liền tu tăng thượng từ, sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung được sanh vào cõi trời Hoảng Dục. Đàm-di, Đại sư Thiện Nhãn và các đệ tử học đạo không luống công, được quả báo lớn. Cũng như Đại sư Thiện Nhãn, có các Đại sư Mâu-lê-phá-quần-na, A-la-na-giá Bà-la-môn, Cù-đà-lê-xá-đa9 Hạt-đề- bà-la-ma-nạp, Thù-đề-ma-lệ-kiều-bệ-đà-la và Tát-đa-phú-lậu-hề-đa. Bàm-di, Đại sư Thất-phú-lau-hề-đa cũng có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di, Vi Đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa nói pháp Phạm thế cho các đệ tử. Nếu khi Đại sư Thất- phú-lâu-hề-đa nói pháp Phạm thế cho đệ tử, trong số các đệ tử, có người không phụng hành trọn vẹn pháp đã dạy, người ấy sau khi mạng chung, hoặc sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, hoặc sanh lên cõi trời Tam Thập Tam thiên, hoặc sanh lên cõi trời Diệm-ma? hoặc sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà? hoặc sanh lên cõi trời Hóa Lạc, hoặc sanh lên cõi trời Tha Hóa Lạc. Vị Đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa khi nói pháp Phạm thế, trong số các đệ tử có người phụng hành trọn vẹn pháp ấy,

130. KINH GIÁO ĐÀM-DI 693

tu bốn Phạm thất, lìa bỏ dục ái, người ấy sau khi mạng chung, được sanh vào cõi trời Phạm thiên. Đàm-di, vị Đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa nghĩ: uĐời sau, ta không nên cùng các đệ tử sanh vào một chỗ; bây giờ, ta nên tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thường từ, mạng chung sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng Due?9 Đàm-di? sau

131. KINH HÀNG MA Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật du hóa tại Bạt-kỳ-sấu5 núi Ngạc Sơn, trong rừng Bố Lâm, vườn Lộc Dã. Lúc bấy giờ, Tôn giả giáo thọ Đại Mục-kiền-liên đang coi việc dựng thiền thất cho Phật. Trong lúc Tôn giả đang kinh hành trên khoảng đất trống thì Ma vương hóa hình nhỏ xíu, chui vào trong bụng của Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Lúc đó? Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghĩ như vầy: "Hinh như ta ăn phải hạt đậu vào bụng. Ta hãy nhập như kỳ tượng định; bằng như kỳ tượng định, ta nhìn vào bụng xem.^, Rồi Ton giả Đại Mục-kiền-liên đi đến cuối đường kinh hành, trải ni-sư-đàn, ngồi kiếtgià, nhập như kỳ tượng định. Bằng như kỳ tượng định mà nhìn vào bụng minh, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thấy Ma vương đang ở trong đó. Tôn giả bèn ra khỏi định, nói với Ma vương: Này Ba-tuân, ngươi hãy đi ra! Này Ba-tuân, ngươi hãy đi ra! Chớ có xúc nhiễu Như Lai, cũng chớ xúc nhiễu đệ tử của Như Lai. Đừng song mãi trong sự không thiện lợi, không thiện ích, mà phải thác sanh ác xứ, thọ vô lượng khổ. Khi ấy, Ma vương bèn nghĩ: uSa-môn này không thấy, không biết, thế mà lại nói: "Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Chớ có xúc nhiễu Như Lai, cũng chớ xúc nhiễu đệ tử của Như Lai, Đừng sống mãi trong sự không thiện lợi, không thiện ích, mà phải thác sanh ác xứ, thọ vô lượng kh&" Tôn sư của ông có đại

696 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bảo: -Này Ma Ba-tuần, xưa kia, vào thuở đức Phật Giác-lịch-câu-tuần-đại, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Lúc đó ta làm ma tên là Ác. Ta có người em gái tên là Hác. Ngươi chính là con trai của nó. Này Ba-tuân, vì lẽ đó, cho nên ngươi là cháu gọi ta bằng cậu? Này Ba-tuần? đức Giác-lịch-câu-tuần-đại Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác có hai đệ tử: Một tên là Am, hai là Tưởng. Này Ba-tuần, do ý nghĩa nào được gọi là Âm? Này Ba-tuần, Tôn giả đó lúc sống trên cõi trời Phạm thiên, tiếng nói của ngài vang cả ngàn thế giới, lại không có một đệ tử nào có âm thanh ngang băng, hoặc tương tợ hoặc trội hơn được. Này Ba-tuân, vì lẽ ây cho nên Tôn giả đó được gọi là Âm vậy. Này Ba-tuần, lại do ý nghĩa nào mà Tôn giả Tưởng có tên là Tưởng? Này Batuần, Tôn giả Tưởng nương nơi thôn ấp mà du hành. Khi đêm đã qua, lúc trời hừng sáng, Tôn giả ấy đắp y, mang bình bát đi vào thôn ấp khất thực, cẩn thận thủ hộ, thân thu nhiếp các căn, giữ vững chánh niệm. Ngài sau khi khất thực xong và sau khi ăn vào lúc giữa trưa, thâu vén y bát, rửa tay chân, vắt ni-sư-đàn trên vai, đi vào chỗ vắng, yên tĩnh, trải ni- sư-đàn, ngồi kiết-già, liền nhập Tưởng tri diệt định một cách nhanh chóng. Lúc ấy, có những người đang lùa trâu dê, người đi mót cỏ, hoặc người đi đường, họ vào trong núi, thấy ngài nhập Tưởng tri diệt định, bèn nghi: "Nay Sa-môn này ngồi mà chết trong khu rừng vắng này, chúng ta hãy nhặt cỏ khô chất đống, phủ lên trên, ràng rịt cẩn thận, rồi lượm củi chất đống lên trên thân để hỏa thiêu.” Họ bèn nhặt cỏ chất đống phủ lên thân ngài, nổi lửa đốt, rồi bỏ mà đi. Tôn giả Tưởng kia, sau

đêm đã qua, trời đã hừng sáng, ra khỏi đinh, đập phủi y phục du hành trở vê thôn áp, đáp y, mang bình bát vào thôn áp khát thực như thường lệ, khéo giữ gìn thân căn, giữ vững chánh niệm. Những người lùa trâu dê, những người mót cỏ khô hoặc người đi đường vào trong núi đã gặp Tôn giả trước kia, họ bèn nghĩ: uSa-môn ngồi mà chết trong khi rừng vắng vẻ này, chúng ta đã nhặt cỏ khô chất đống phủ trên thân, nổi lửa đốt rồi bỏ đó mà đi. Song Hiền giả này vân còn biêt tưởng.” Này Ba-tuân, vì lẽ đó cho nên Tôn giả đó được gọi là Tưởng vậy. 5 r r x •

Này Ba-tuân, lúc ây Ac-ma nghĩ: "Sa-môn trọc đâu này bi đem trói chặt, bị tuyệt chủng, không con cái. Họ học thiên nên ngôi đăm đuôi, càng đăm đuôi, mải miết đắm đuối. Giống như con lừa trọn ngày mang nặng, bị cột lại trong tàu, không được ăn lúa mạch, nó đăm đuôi, càng đăm đuôi, mải miêt đăm đuôi lá lúa mạch kia. Cũng vậy, Sa-môn trọc đầu này bị đem trói chặt, tuyệt chủng, không con cái. Họ học thiền, đắm đuối, càng đắm mãi. Giống như con mèo ngồi rình bên hang chuột, vì muôn bat chuột nên nó đăm đuôi, càng đăm đuôi, mải miêt đăm đuôi. Cũng vậy, Sa-môn trọc đâu này bi đem trói chặt, tuyệt chủng, không con cái. Họ học thiền, đắm đuối, càng đắm đuối, mải miết đắm đuối. Cũng giống như con chồn hươu ở giữa đống củi khô vì muốn bắt chuột nên nó

đắm đuối, càng đắm đuối, mải miết đắm đuối. Cũng vậy, Sa-môn trọc đầu này bị đem trói chặt, bị tuyệt chủng, không con cái. Họ học thiền, đắm đuối, mải miết đắm đuối. Giống như con hạc ở bên bờ nước, vì muốn bắt cá nên nó đắm đuôi, cang đam đuôi, mai miet đam đuôi. Cung vạy, Sa-mon

Này Ba-tuần, lúc đó, Ác-ma lại nghĩ: "Bằng sự việc ấy ta muốn lợi dụng Sa-môn tinh tấn mà không thể được. Bây giờ, ta hãy xúi giục các cư sĩ Phạm chí: 'Các ngươi hãy đến phụng kính, cúng dường, lễ bái, hầu hạ Sa-môn tinh tấn. Biết đâu do sự phụng kính, cúng dường, lễ bái hầu hạ Sa-môn tinh tấn, họ chẳng nổi ác tâm, đe ta dễ dàng lợi dung?9 Này Ma Ba-tuần, các cư sĩ Phạm chí kia, sau khi bị ác ma xúi giục, họ đến phụng kính, cúng dường, lễ bái, hầu hạ Sa-môn tinh tấn. Họ lấy áo trải lên mặt đất mà nói: 4Sa-môn tinh tấn, xin đạp lên mà đi! Sa-môn tinh tấn thường làm những việc khó làm, khiến cho chúng tôi mãi mãi được lợi ích, được an ổn, khoái lC.'Hoặc có Phạm chí trải tóc lên mặt đất, nói: 4Sa-môn tinh tấn, xin đạp lên tóc mà đi! Sa-môn tinh tấn thường làm những việc khó làm, khiến cho chúng tôi mãi mãi được lợi ích, được an ổn, khoái lạc/ Hoặc có cư sĩ Phạm chí tay bưng các loại ẩm thực, đứng bên đường chờ đợi mà nói: 'Sa-môn tinh tấn, xin nhận vật thực này, xin cứ mang đi tùy ý mà thọ dụng, để cho tôi mãi mãi được lợi ích, được an ổn, khoái lạc!' Các cư sĩ Phạm chí thành tín thấy Sa-môn tinh tấn, cung kính dìu đỡ vào nhà, đem các thứ tài vật ra cho Sa-môn tinh tấn và nói: 'Xin thọ nhận cái này, xin thọ dụng cái này, xin mang cái nàỵ đi, tùy ý mà thọ dụng!9 Lúc bấy giờ, trong số cư sĩ Phạm chí đó có người chết, do nhân duyên này thân hoại mạng chung, được đi đến thiện xứ? sanh lên cõi trời. Sau khi sanh vào đó, họ bèn

nghi: "Ta đang thọ hưởng sự lạc này, lại sẽ thọ hưởng cực lạc hơn nữa. Vì sao thê? Vì chúng ta đã làm các việc lành với Sa-môn tinh tấn vay.'" Này Ma Ba-tuần, đệ tử của đức Giác-lịch-câu-tuần-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Cháng Giác, sau khi được phụng kính, cúng dường, lễ bái, hầu hạ, họ đi đến đức Giác-lịch-câu-tuần-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chanh Giác. Lúc đó, đức Giác-lịch-câu-tuần-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn đệ tử vây quanh. Khi đức Giác-lịch-câu-tuần-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trông thấy từ xa các đệ tử được phụng kính, cúng dường, lễ bái, hầu hạ đang đi đến. Thay vậy, Ngài bảo các Tỳ-kheo: "Các thầy có thấy chăng? Ác-ma xúi giục các cư sĩ Phạm chí: 'Các ngươi hãy đến phụng kính, cúng dường, lễ bái, hầu hạ Sa-môn tinh tấn. Biết đâu do phụng kính, cúng dường, lễ bái, hầu hạ Sa-môn tinh tấn, họ không nổi ác tâm để ta dễ dàng lợi dung?' Này các Tỳ-kheo, các thầy hãy quán các hành vô thường, quán pháp hưng suy, quán vô dục, quán xả ly? quán diệt, quán đoạn, để cho những Ác-ma không thể lợi dụng?9 Này Ma Ba-tuần, đức Giác-lịch-câu-tuần-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, bằng giáo pháp như vậy mà dạy các đệ tử. Họ bèn thọ lãnh giáo pháp ấy, quán các hành vô thường, quán pháp hưng suy, quán vô dục, quán xả ly, quán diệt, quán đoạn, khiến cho Ác-ma không the lợi dụng. Này Ma Ba-tuần, lúc đó Ác-ma bèn nghĩ: "Bằng việc ấy ta muốn lợi dụng Sa-môn tinh tấn mà không được. Ta hóa hình làm một thiêu nhi, tay câm cây

Nếu Đế-thích đi trước, Lên điên Ty-xa-dien? Han hoan chào đón Thích, Thiên vũ nữ chúc mừng. Nếu thấy Tỳ-kheo đến, Nhìn vui vẻ thẹn thùng, Nêu Ty-xa-dien điên, Hỏi nghĩ cùng Tỳ-kheo, Ái tận, đắc giải thoát Đại Tiên có biết chăng? Tỳ-kheo liền đáp lại, Người hỏi đúng như nghĩa, Câu-dực, ta biết đây, Ái tận đắc giải thoát. Nghe lời giải đáp này, Đế-thích hoan hỷ lạc, Tỳ-kheo ban lợi ích, Nói năng đúng nghĩa chơn. Trên Ty-xa-dien điên, Hỏi Đế-thích Thiên vương, Cung điện tên gì vậy, Mà người nhiếp trì thành? Thích đáp: Đại Tiên Nhơn, Ten Ty-xa-dien-aa, Gọi là thế giới ngàn, ở trong ngàn thế giới, Không cung điện nào hơn. Như Tỳ-xà-diên-đá, Thiên vương thiên Đế-thích, Tự tại mà du hành. Ái lạc Na-du-đá? Hóa một thành trăm hàng, Trong Tỳ-xà-diên điện, Thích được tự tại chơi, Tỳ-xà-diên đại điện, Ngón chân đủ lung lay, Thiên vương mắt xem thấy, Thích được tự tại chơi. Giảng đường Lộc Tử Mau, Nen sâu, đắp kiên cố, Khó động, khó lung lay, Lay bởi định như ý. Kia có đất lưu ly, Thánh nhân bước lên di, Trơn nhuần, cảm thọ lạc, Trải gấm bông êm dịu. Ái ngữ thường hòa hiệp, Thiên vương thường hân hoan Nhạc trời hay khéo frổi, Âm tiết họa nhịp nhàng. Thiên chúng đều hội tụ, Nhưng thuyết Tu-đà-hoàn, Biết mấy vô lượng ngàn, Và hàng trăm na-thuật. Đen Tam Thập Tam thiên, Bậc Tuệ nhãn thuyết pháp, Nghe Ngài thuyết pháp xong, Hoan hỷ và phụng hành. Ta cũng có pháp ấy, Như lời của tiên nhơn, Tức lên cõi Đại phạm, Hỏi Phạm thiên sự tình, Phạm vân có thây ây, Tức thấy có từ xua, Ta vĩnh tồn, thường tại, Hằng hữu, không biến đổi. Đại phạm trả lời kia, Đại tiên tôi không thấy, Tức thấy có từ xua, Ta thường hằng không đổi. Tôi thấy cảnh giới này, Các Phạm thiên quá khứ, Ta nay do đâu nói, Thường hằng không biến đổi. Ta thấy thế gian này, Bậc Chánh Giác đã dạy, Tùy nhân duyên sanh ra, Luân chuyển rồi trở lại. Lửa không nghĩ thế này: Ta đốt

kẻ ngu dại, Lửa đốt, ngu sờ tay, Tất nhiên phải bị cháy.

131. KINH HÀNG MA 701

__ , ĩ r Cũng vậy, ngươi, Ba-tuân, Đên pháp khuây Như Lai, Mãi làm điều bất thiện, Tất thọ báo miên viễn. Ngươi đừng trách Phật-đà, Chớ nhiễu hại Tỳ-kheo, Một Tỳ-kheo hàng ma, Tại Bố Lâm rừng già, Con quỷ sâu ảo não, Bị Kiền-liên quở la, Hãi hùng mất trí tuệ, Biến mất bèn đi xa. , o . 1 • A l • M X e Tôn giả Đại Mục-kiên-liên thuyêt như vậy, Ma Ba-tuân sau khi nghe Tôn giả dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

132. KINH LẠI-TRA-HÒA-LA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa Câu-lâu-sấu, cùng với đại chúng Tỳ-kheo đi đến thôn Thâu-lô-tra? trú trong vườn Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc thôn Thâu-lô-tra. Bấy giờ, các Phạm chí, cư sĩ ở thôn Thâu-lô-tra nghe tin Sa-môn Cù-đàm, con dòng họ Thích, lìa bỏ tông tộc, xuất gia học đạo, đang du hóa ở Câu-lâu-sấu5 cùng với đại chúng Tỳ-kheo đi đến thôn Thâu-lô-tra này, trú trong vườn Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc thôn Thâu-lô-tra. Vị Sa-môn Cù-đàm ấy có tiếng tăm lớn, đồn khắp mười phương: "Sa-môn Cù-đàm, đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Vi ấy ở trong thế gian này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến trời, mà tự tri, tự giác, tự chứng ngộ, thành tựu an trú. Vị ây thuyêt pháp vi diệu ở khởi đầu, vi diệu ở khoảng giữa và đoạn cuối cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, cụ túc, thanh tinh, hiển hiện Phạm hạnh. Nếu được gặp đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác để tôn trọng, lễ bái, cúng dường thừa sự, thật là thiện lợi thay! Chúng ta nên cùng nhau đến gặp Sa-môn Cù-đàm để lễ bái, cúng đường." Các Phạm chí, cư sĩ Thâu-lô-tra sau khi được nghe như vậy, mỗi người cùng với các quyên thuộc theo sau, từ thôn Thâu-lô-tra ra di, hướng vê phía Bắc, đến vườn Thi-nhiếp-hòa, mong gặp đức Thế Tôn để lễ bái, cúng dườn^. Sau khi đến nơi Phật, các Phạm chí, cư sĩ thôn Thâu-lô-tra kia có người cúi đầu lễ bái sát chân Phật rồi ngồi sang một bên, có người thăm hỏi Phật rồi ngồi sang một bên, có người chắp tay hướng về Phật rồi ngồi sang một bên, có người từ xa nhìn thấy Phật, lặng lẽ ngồi xuống. Khi các Phạm chí, cư sĩ thôn Thâu-lô-tra đều ngồi yên, đức Phật nói pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện nói pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ roi, đức Phật ngôi yên lặng. Bấy giờ, các Phạm chí, cư sĩ thôn Thâu-lô-tra, sau khi được Phật thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, mọi người đều rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu sát chân Phật, đi quanh Phật ba vòng rồi ra về. LÚC bây giờ, Lại-tra-hòa-la, con trai cư sĩ, vân ngôi, không đứng dậy. Đên lúc các Phạm chí, cư sĩ thôn Thâu-lô-tra ra về chẳng bao lâu, Lại-tra-hòa-la liền rời chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo, chắp tay hướng về Phật và bạch:

Bạch Thế Tôn, như con biết, đối với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sông tại gia, bi tù hãm trong những sự phiên tỏa, không thê trọn đời thanh tinh tu hanh Phạm hạnh được. Bạch The Ton, xin cho con được theo Thế Tôn xuất gia học dạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo tinh tu Phạm hạnh. Đức Thế Tôn hỏi: Này con của cư sĩ, cha mẹ có

cho phép ông ở trong Chánh pháp, Luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo không? Lại-tra-hòa-la bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, cha mẹ chưa cho con ở trong Chánh pháp, Luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình đe xuất gia học đạo. Đức Thế Tôn dạy: Này con của cư sĩ, nêu cha mẹ không cho ông sông trong Chánh pháp, Luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo thì Ta không thể độ cho ông xuất gia học đạo, cũng không thể truyền trao giới Cụ túc. Lại-tra-hòa-la bạch: Bạch Thế Tôn, con sẽ về xin cha mẹ cho con được phép ở trong Chánh pháp, Luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo. Đức Thế Tôn dạy: Tùy ước muôn của ông! Khi ấy, Lại-tra-hòa-la nghe lời Phật dạy, cẩn thận ghi nhớ, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi đi quanh ba vòng và ra về. về đến nhà, ông thưa với cha mẹ: -Thưa cha mẹ, như con biết, đối với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia, bi tù hãm trong những sự phiền tỏa, không thể trọn đời thanh tinh tu hành Phạm hạnh được. Cúi xin cha mẹ cho con ở trong Chánh pháp, Luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo! Cha mẹ Lại-tra-hòa-la bảo: Lại-tra-hòa-la, cha mẹ chỉ có một mình con, hết sức yêu thương, chiều chuộng, lòng đầy quyến luyến không kể xiết. Giả sử con có chết di, cha mẹ còn không muốn rời bỏ, huống gì còn sống mà nỡ lìa xa, không nhìn thấy mặt được sao? Lại-tra-hòa-la lại thưa đến lần thứ ba: -Thưa cha mẹ, như con biết, đối với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia, bị tù hãm trong sự phiền tỏa, không thể trọn đời thanh tịnh tu hành Phạm hạnh. Cúi xin cha mẹ cho con ở trong Chánh pháp, Luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo. r \ Cha mẹ Lại-tra-hòa-la cũng lại bảo đên lân thứ ba: Lại-tra-hòa-la? cha mẹ chỉ có một mình con, hết sức yêu thương, chiều chuộng, lòng đầy quyến luyến không sao kể xiết. Giả sử con có chết di, cha

mẹ còn không muốn rời bỏ5 huống gì còn sống mà lìa xa, không nhìn thấy mặt được sao? Khi ấy, Lại-tra-hòa-la liền vật mình xuống đất mà nói: -Từ nay con không đứng dậy, không uống, không ăn, cho đến khi nào cha mẹ cho con được ở trong Chánh pháp, Luật, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình đê xuất gia học đạo. Rồi Lại-tra-hòa-la, con nhà cư si, trải qua một ngày không ăn, cho đến hai ngày, ba ngày, bon ngày, nhiều ngày không ăn. Bay giờ, cha mẹ Lại-tra-hòa-la đen bên con mà bảo: Lại-tra-hòa-la5 người con mềm mại, thân hình đẹp đẽ, thường nằm ngồi trên giường tốt, nay con không biết khổ sao? Lại-Ưa-hòa-la, con hãy mau đứng dậy, sống đời dục lạc mà bố thí, sung sướng mà tu phước nghiệp. Vì sao? Lại- tra-hòa-la, cảnh giới của đức Thế Tôn rất khó, rất khó, xuất gia học đạo lại càng rất khó. Lại-tra-hòa-la vẫn nằm im lặng, không đáp. Rồi cha mẹ Lại-tra-hòa-la đi đến thân bằng quyến thuộc và các quan viên nói rằng: Mong quý vị đến chỗ Lại-tra-hòa-la khuyên nó đứng dậy!

Thân bằng quyến thuộc của Lại-tra-hòa-la và các quan viên bèn cùng nhau đi đến chỗ Lại-tra-hòa-la, bảo rằng: —Này Lại-tra-hòa-la, người cậu mem mại, thân hình đẹp đẽ, thường năm ngồi trên giường tốt, nay cậu không biết khổ sao? Lại-Ưa-hòa-la, cậu hãy mau đứng dậy, sống đời dục lạc mà bố thí, sung sướng mà tu phước nghiệp. Vì sao?

Cảnh giới của đức Thế Tôn rất khó, rất khó, xuất gia học đạo lại càng rất khó. Lại-tra-hòa-la vẫn nằm im không đáp. Rồi cha mẹ Lại-tra-hòa-la đi đến các thiện tri thức, đồng bạn, đồng lứa với Lại-tra-hòa-la và nói rằng: Mong các cậu đến chỗ Lại-tra-hòa-la khuyên nó đứng dậy!

Các thiện tri thức, đồng bạn, đồng lứa với Lại-tra-hòa-la9 con nhà cư sĩ liền cùng nhau đi đên bên Lại-tra-hòa-la và nói răng: -Này Lại-tra-hòa-la, người bạn mềm mại, thân hình đẹp đẽ, thường nằm ngồi trên giường tốt, nay bạn không biết khổ sao? Lại-tra-hòa-la, bạn hãy mau đứng dậy, sống đời dục lạc mà bố thí, sung sướng mà tu phước nghiệp. Vì sao? Lại-tra-hòa-la, cảnh giới của Thế Tôn rất khó, rất khó, xuất gia học đạo lại càng rất khó. Lại-tra-hòa-la vẫn im lặng, không đáp. Khi ấy, các thiện tri thức, đồng bạn, đồng lứa với Lại-tra-hòa-la, con nhà cư sĩ đi đến chỗ cha mẹ Lại-tra-hòa-la mà nói:

Hai bác nên cho Lại-tra-hòa-la được ở trong Chánh pháp, Luật, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo. Nếu anh ấy thích sống như vậy thì ngay trong đời này còn có thể gặp nhau. Nếu anh ấy chán sống cảnh ấy, tự nhiên sẽ trở về với cha mẹ. Nay nếu không cho anh ấy đi, nhất định anh ấy sẽ chết, không nghi ngờ gì nữa và sẽ không ích gì. Khi ấy, cha mẹ Lại-tra-hòa-la nghe xong, liền nói với các thiện tri thức, đông bạn, đông lứa với Lại-tra-hòa-la: Chúng tôi nay cho Lại-tra-hòa-la được ở trong Chánh pháp, Luật, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo, nêu xuất gia học đạo mà vẫn trở về cho chúng tôi gặp. Rồi các bạn tri thức, đồng bạn, đồng lứa với Lại-tra-hòa-la, con nhà cư sĩ liền cùng nhau đến chỗ Lại-tra-hòa-la và nói rằng: Này bạn, cha mẹ đã cho bạn được ở trong Chánh pháp, Luật, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo; khi xuất gia học đạo rồi, phải trở về thăm cha mẹ. Lại-tra-hòa-la nghe như vậy, rất vui mừng, hân hoan, ái lạc, bèn đứnệ dậy, dần dần bồi dưỡng thân thể. Khi thân thể đã bình phục, Lại-tra-hòa-la liên rời khỏi thôn Thâu-lô-tra, đi đến chỗ Phật, cúi đầu sát chân Phật và bạch: -Bạch Thế Tôn, cha mẹ đã cho phép con được ở trong Chánh pháp, Luật, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo. Ngưỡng mong Thế Tôn cho con được theo Thế Tôn xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làmTỳ-kheo! Khi ấy, đức Thế Tôn độ cho Lại-tra-hòa-la xuất gia học dạo, truyền trao giới Cụ túc. Sau khi truyền trao giới Cụ túc, đức Thế Tôn ở lại thon Thâu-lô-tra một thời gian. Sau đó, Ngài thâu y, mang bát, lần lượt du hành đến nước Xá-vệ, trú tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Thắng Lâm. Tôn giả Lại-tra-hòa-la sau khi xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, sống cô độc ở nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Do sống cô độc ở nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, Tôn giả đạt đến mục đích mà một thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình để xuất gia học đạo là chỉ càu hoàn thành vô thượng Phạm hạnh, ở ngay đời này, tự tri, tự giác, tự chứng ngộ, thành tựu an trú và biêt như thật răng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^, Tôn giả Lại-tra-hòa-la biết như pháp rồi, chứng đắc quả A-la-hán. Sau khi Tôn giả Lại-tra-hòa-la đắc quả A-la-hán, khoảng chín mười năm trôi qua, Tôn giả

nghĩ rằng: "Ngày xưa ta đã hứa xuất gia học đạo rồi sẽ trở về thăm cha mẹ, ta nay nên trở về để trọn lời hứa d6.” Rồi Tôn giả Lại-tra-hòa-la đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Ngài, ngồi sang một bên và bạch: Bạch Thế Tôn, ngày trước con hứa xuất gia học đạo rồi sẽ về thăm cha mẹ. Hôm nay con xin từ giã để về thăm cha mẹ cho trọn lời hứa trước.

132. KINH LẠI-TRA-HÒA-LA 707

Bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ: "Thiện nam tử Lại-tra-hòa-la này, nếu giả sử xả giới, bỏ dạo, sống đời dục lạc như cũ, chắc chắn không có trường hợp d6.” Đức The Ton biêt vạy, liên bao: - Thầy ra đi, nếu gặp người chưa được độ, hãy độ; người chưa giải thoát, hãy khiến cho giải thoát; người chưa tịch diệt, khiến được tịch diệt. Lại-tra-hòa- la, nay tùy ý thầy. Khi đó, Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe Phật nói xong, cẩn thận ghi nhớ, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi sát chân Phật, đi quanh ba vòng, rồi đi về phòng riêng thu xếp tọa cụ, mang y, ôm bát, lần lượt du hành đến thôn Thâu-lô-tra, tới ở vườn Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc thôn ấy. Khi đêm đã qua, trời vừa hừng sáng, Tôn giả mang y, ôm bát vào thôn Thâu-lô-tra khất thực. Tôn giả Lại-tra-hòa- la nghĩ như thế này: uĐức Thế Tôn khen ngợi việc thứ lớp khát thực, ta nay ở trong thôn Thâu-lô-tra này nên theo thứ lớp khất thực?9 Ton ẹiả Lại-tra-hòa-la ở trong thôn Thâu-lô-tra theo thứ lớp khất thực, lần lượt về đến nhà mình. Lúc đó, cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la đứng trong cửa đang chải tóc, cạo râu. Ông thấy Lại-tra-hòa-la đi vào, liền nói: Sa-môn trọc này bị màu đen trói chặt, tuyệt chủng, không con cái, phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức yêu thương, chiều chuộng, lòng đầy quyến luyến không kể xiết, thế mà nó dẫn đi mất. Đừng cho nó ăn! Tôn giả Lại-tra-hòa-la ở nhà cha đã không được bố thí mà lại bi rủa sả rằng: "Sa-môn trọc này bị màu đen trói chặt, tuyệt chủng, không con cái, phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu, chiều chuộng, lòng đầy quyến luyến không kể xiết, thế mà nó dẫn đi mất. Đừng cho nó n!” Tôn giả Lại-tra- hòa-la nghe vậy, bèn bỏ đi gấp. Lúc đó, người nô tỳ của cha Lại-tra-hòa-la xách một giỏ đồ ăn thúi định vất vào đống rác. Tôn giả Lại-tra-hòa-la thấy đứa nô tỳ xách giỏ đồ ăn định vất vào đống rác, liền nói rằng: Này cô em, nếu đồ ăn thúi này đáng bỏ đi thì nên bỏ vào bát tôi, tôi sẽ ăn.

Khi ấy, đứa nô tỳ của cha Lại-tra-hòa-la mang đồ ăn thúi trong giỏ đổ vào bát. Đang khi đổ vào bát, do hai dấu hiệu mà cô nhận ra Tôn giả: Đó là tiếng nói và tay chân Tôn giả. Nhận ra được hai dấu hiệu này, nó liền chạy đến chỗ cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa: —Thưa ônẹ, nên biết, cậu Lại-tra-hòa-la đã trở về đến thôn Thâu-lô-tra này rồi, ông nên đen gặp. Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe xong, rất đỗi vui mừng, phấn khởi, tay trái vén áo, tay mặt vuốt sửa râu tóc, rồi đi nhanh đến chỗ Lại-fra-hòa-la. Khi đó, Tôn giả Lại-tra-hòa-la đang xoay vào vách, ăn đồ ăn thiu thúi ấy. Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la thấy Tôn giả Lại-Ưa-hòa-la xoay vào vách, ăn đồ ăn thiu thúi, liền nói: Lại-tra-hòa-la con, người con rất mềm mại, thân hình đẹp đẽ, thường ăn thức ăn ngon. Lại-tra-hòa-la, tại sao con lại ăn đồ ăn thiu thúi như thế? Lại-tra- hòa-la, vì lẽ gì con đã về đến thôn Thâu-lô-tra này mà không về nhà cha mẹ?

Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa: -Này cư sĩ, tôi đã vào nhà cha nhimg không được bố thí mà lại bị rủa mắng rằng: "Sa-môn trọc đầu này bị màu đen trói chặt, tuyệt chủng, không con cái, phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức yêu thương, chiều chuộng, lòng đầy quyến luyến không kể xiết, thế mà nó dẫn đi mất. Đừng cho nó n!" Tôi nghe như vậy, bèn ra đi gấp. Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói lời xin lỗi: Lại-tra-hòa-la, nên bỏ qua! Lại-tra-hòa-la, nên bỏ qua! Cha thật không biết con trở về nhà cha. Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la với lòng cung kính, dìu đỡ Lại-tra-hòa-la vào nhà, trải chô ngôi và mời ngôi. Tôn giả Lại-tra-hòa-la bèn ngôi xuông. Lúc đó? cha Tôn giả thấy Tôn giả ngồi xong, liền đến chỗ vợ và nói: Này bà, nên biết, thiện nam tử Lại-tra-hòa-la đã về lại nhà rồi, mau sửa soạn cơm nước. Mẹ Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe xong, rất đỗi vui mừng, phấn khởi, liền sửa soạn cơm nước. Soạn cơm nước xong, bà liền mang tiền bạc ra để giữa nhà một đống lớn. Đống tiền lớn đến nỗi một người đứng bên này, một người đứng bên kia không trông thây nhau. Don một đông tiên lớn xong, bà đi đên chô Lại-tra- hòa-la và nói: Lại-tra-hòa-la, đây là phần tiền tài của mẹ, còn tiền tài của cha con thì nhiêu vô lượng trăm ngàn không thê tính được. Nay ta giao hét cho con. Lại-tra-hòa-la9 con nên xả giới, bỏ đạo, sống đời dục lạc mà bố thí, sung sướng mà tu phước nghiệp. Vì sao? Vì cảnh giới của Thế Tôn rất khó, rất khó, xuất gia học đạo lại càng khó hơn. Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa với mẹ: -Tôi nay có một điều muốn nói, mẹ cho phép chăng? Mẹ Lại-tra-hòa-la nói: Này con nhà cư sĩ, có điêu gì cứ nói, tôi săn sàng nghe.

Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa với mẹ: Nên may bao vải mới, đựng đây tiên, dùng xe chở đên sông Hăng, đô xuống chỗ sâu. Vì sao vậy? Vì do tiền này làm cho con người đau khổ, sầu thương, khóc lóc, không được an vui. Khi ấy, mẹ Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghĩ rằng: uDùng cách này không thể làm cho Lại-tra-hòa-la xả giới, bỏ đạo. Ta nên đến mấy cô vợ cũ của nó, nói như thế này: 'Các con dâu ơi, các con nên dùng ngọc anh lạc khi trước trang điểm thân thể, thứ ngọc mà thiện nam tử Lại-tra-hòa-la lúc còn ở nhà ưa thích nhất. Dùng y e A con cùng đên bên Lại-tra-hòa-la, thứ anh lạc này trang diêm roi, các w môi đứa Ôm một chân mà nói răng: Này hiên lang bạc tinh, có thiên nữ nào đẹp hơn tôi

mà khiến cho hiền lang bỏ tôi để tu Phạm hạnh vì nàng?"' Nghĩ xong, bà ta liền đến chỗ các vợ cũ của Tôn giả Lại-tra-hòa-la và nói như thế này: -Các con dâu oi, các con nên dùng ngọc anh lạc khi trước trang điểm thân thể, thứ ngọc mà thiện nam tử Lại-tra-hòa-la lúc còn ở nhà ưa thích nhất. Dùng loại anh lạc đó trang điểm rồi, các con cùng nhau kéo đến

Và bao nhiêu hương liệu bôi xoa, Chân châm diêm phân vàng son đỏ. Trò dối trá gạt người si dại, Nhưng lừa sao được kẻ sang bờ, Ao tịnh diệu trang hoàng thân thê, Nhtrng nguyên hình huyễn hoặc còn trơ. Trò dối trá gạt người si dại, Nhưng lừa sao được kẻ sang bờ5 Khi nai đã đạp tan lưới bẫy, Và phá tung cổng nhốt một đời, Ta bỏ lại miếng

mồi, đi mất, Ai ưa gì trói buộc thân nai? Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói tụng rồi, dùng như ý túc nương hư không mà đi đến rừng Thâu-lô-tra, đi vào rừng ấy, trải tọa cụ, ngồi kiết-già dưới cây Bệhê-lặc. Bấy giờ, Vua Câu-lao-bà với quần thần trước sau vây quanh, ngồi ở chánh điện, bàn tán khen ngợi Tôn giả Lại-tra-hòa-la rằng: Nếu chúng ta nghe tin thiện nam tử Lại-tra-hòa-la đến Thâu-lô-tra này thì chúng ta quyết đến thăm. Khi ấy, Vua Câu-lao-bà bảo thợ săn: Ông hãy đi xem xét rừng Thâu-lô-tra, ta muốn đến đó săn!

Thợ săn vâng lời, liền đến xem xét rừng Thâu-10-tra. Khi thợ săn dò xét rừng, thấy Tôn giả Lại-tra-hòa-la trải tọa cụ, nệồi kiết-già dưới cây Bệ-hê-lặc, liên nghĩ: "Người mà Vua Câu-lao-bà cùng quân thân ngôi tại chánh điện bàn tán khen ngợi bây giờ ở đẫyy Khi người thợ săn dò xét rừng Thâu-lô-tra xong, trở về tâu với Vua Câu-lao-bà: Tâu Thiên vương,

Thiên vương nay đên đây, muôn ngôi chăng?

Vua Câu-lao-bà đáp:
Hôm nay tuy tôi đến cảnh giới của mình, nhưng ý tôi muốn thiện nam tử Lại-tra-hòa-la mời tôi ngồi.
Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền mời Vua Câu-lao-bà rằng:
Đây có chỗ ngồi riêng, xin mời Đại vương ngồi!
Khi ấy, Vua Câu-lao-bà với Tôn giả Lại-tra-hòa-la cùng chào hỏi nhau, rồi ngồi sang một bên. Vua nói với Tôn giả Lại-tra-hòa-la: Lại-tra-hòa-la, có phải vì gia đình suy sụp mà xuất gia học đạo chăng? Hay vì không có tài vật nên sống đời học đạo? Này Lại-tra-hòa-la, Câu-lao-bà vương gia này có nhiều tài vật. Tôi sẽ xuất tài vật cho Lại-tra-hòa-la, khuyên Lại-tra-hòa-la xả giới, bỏ đạo, sống đời dục lạc mà bố thí, tùy ý mà tu phước nghiệp. Vì sao? Lại-tra-hòa-la, giáo pháp của Tôn sư rất khó, xuất gia học đạo lại càng khó hơn. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe xong, nói: Thiên vương nay dùng lời bất tịnh mời tôi, không phải với lời thanh tịnh mà mời. Vua Câu-lao-bà nghe xong, hỏi: Lại-tra-hòa-la, thế nào gọi là lời thanh tịnh mà mời, không phải dùng lời bất tịnh mà mời? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: Thiên vương nên nói như thế này: uLại-tra-hòa-la, nước tôi nhân dân an Ôn, sung sướng, không việc kinh sợ, không có đâu tranh, không có hà khác, không có khổ nô dịch, lúa gạo đầy đủ, khất thực dễ được. Lại-tra-hòa-la ở trong nước tôi, tôi sẽ ủng hộ như pháp." Thiên vương nói như vậy gọi là dùng lời thanh tịnh mà mời tôi, không phải dùng lời bất tịnh mà mời. Vua Câu-lao-bà nghe xong, nói: Nay tôi dùng lời thanh tịnh mời Lại-tra-hòa-la, chớ không dùng lời bất tịnh: Nước tôi nhân dân an ổn? sung sướng, không việc kinh sợ, không có đấu . r 7 \ ::K tranh, không có hà khác, không có khô nô dịch, lúa gạo đây đủ, khát thực dê được. Lại-tra-hòa-la ở trong nước tôi, tôi sẽ ủng hộ như pháp. Lại nữa, Lại-tra-hòa-la, có bốn trường hợp suy vi, do suy vi nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo. Những gì là bốn? Binh suy, lão suy, tài suy, thân suy. Lại-tra-hòa-la, thế nào là binh suy? Hoặc có người luôn bị bệnh tật rất nặng, quá đau

đớn, người ấy nghĩ rằng: "Ta luôn bị bệnh tật rất nặng, quá đau đớn. Ta thật có dục vọng, nhưng không thể thực hiện dục lạc được. Ta nay nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo?5

712 KINH TRUNG A-HÀM

Sau đó, người ây vì bịnh suy nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia dinhí

132. KINH LẠI-TRA-HÒA-LA 713

đình, học đạo. Lại-tra-hòa-la, hiểu biết thế nào và nghe được những gì mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia dinh, học đạo? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: -Thiên vương, đức Thế Tôn, bậc Tri Kiến, là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác dạy cho tôi bốn việc, và tôi muốn nhẫn lạc như thế nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo. Những gì là bôn? Thiên vương, thê gian này không ai hộ trì, không nơi nương tựa. Thê gian này tát cả đêu phải đi đên sự già nua. Thê gian này vô thường, cân phải bỏ đi. Thế gian này không có sự toàn mãn, không có sự biết đủ, bị ái lôi kéo đi. Vua Câu-lao-bà hỏi: Lại-tra-hòa-la, như ngài vừa nói: "Thiên vương, thế gian này không ai hộ trì, không nơi nương tựa." Nhưng Lại-tra-hòa-la, tôi có con cháu, anh em, bè đảng, tượng quân, xa quân, mã quân, bộ quân; thảy đều giỏi bắn, giỏi chống cự, nghiêm nghị dũng mãnh như vương tử, lực sĩ, Ma-la-khiên-đề, Ma-ha-lăng-già; lại có người xem tướng, có kẻ trù mưu, có người tính toán, có kẻ thông hiểu điên sách, co ngươi gioi đam luân, co quan thân, co quyên thuộc, người trì chú, kẻ biết chú; bất cứ phương nào có sự khủng bố thì kẻ chế phục ngăn cản. Nếu như lời Lại-tra-hòa-la nói: "Thiên vương, thế gian này không ai hộ trì, không nơi nương tựa", thi này Lại-tra-hòa-la, nói như thế có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: -Thiên vương, bây giờ tôi hỏi nhà vua, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Thiên vương, thân này có bịnh chăng? Vua Câu-lao-bà đáp: Lại-tra-hòa-la? hiện nay thân này của tôi thường có phong bịnh.

Tôn giả Lại-tra-hòa-la hỏi: Thiên vương, khi phong bịnh bộc phát rất trầm trpng, rất đau đớn; thì này Thiên vương, lúc ấy có thể bảo bọn con cháu, anh em, họ hàng, thân thích, tượng quân, xa quân, mã quân, bộ quân, thảy đều bắn giỏi, giỏi chống CỊT, nghiêm nghị dõng mãnh như vương tử, lực sĩ; Bát-la-thiên-đề, Ma-ha-lăng-già, kẻ xem tướng, kẻ trù mưu, người tính toán, kẻ thông hiểu điển sách, người giỏi đàm luận, quân thần, quyến thuộc, kẻ trì chú, người biết chú rằng: “Các người hãy đến, tạm thời thay thế ta chịu sự khổ sở đau đớn để ta khỏi binh, an l@c" được chăng? Vua Câu-lao-bà đáp: Không được! Vì sao vậy? Tôi tự gây nghiệp, nhân nghiệp, duyên nghiệp, riêng chịu khổ sở đau đớn. Tôn giả Lại-tra-hòa-la bảo: Thiên vương, thế cho nên đức Thế Tôn dạy: "Thế gian này không ai hộ trì, không nơi nương tựa." Tôi muốn nhẫn lạc điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết

714 KINH TRƯNG A-HÀM

điêu đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: —Như Lại-tra-hòa-la đã nói: "Thiên vương, thê gian này

không ai hộ trì, không nơi nương tựa." Này Lại-tra-hòa-la, tôi cũng muôn nhân lạc điêu đó. Vì sao như vậy? Thế gian này quả thật không ai hộ trì, không nơi nương tựa. Vua Câu-lao-bà lại hỏi: Như Lại-tra-hòa-la đã nói: "Thiên vương, thế gian này tất cả đều đi đến chỗ già nua." Lại-tra-hòa-la nói như vậy có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: Thiên vương, bây giờ tôi hỏi ngài, xin tùy theo sự hiên biêt mà trả lời. Lúc Thiên vương còn hai mươi bốn hay hai mươi lăm tuổi thì như thế nào? Khi ấy, Sự nhanh nhẹn đâu như ngày nay? Khi ây9 gân sức, hình thê, nhan sác đâu như ngày nay? Vua Câu-lao-bà đáp: Khi tôi còn hai mươi bốn hay hai mươi lăm tuổi, tự nhớ lại thời ấy, sự nhanh nhẹn, gân sức, hình thê, nhan săc, không ai hơn tôi. Lại-tra-hòa-tra, tôi nay đã già nua, các căn lụn bại, mạng sông sáp châm dứt, tuôi đây tám mươi, đâu có mạnh khỏe như xưa. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: -Thiên vương, thế cho nên đức Thế Tôn dạy: "Thế gian này tất cả đều đi đến chỗ già nua.” Tôi muốn nhẫn lạc điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: r r \ r Như Lại-tra-hòa-la nói: "Thiên vương, thê gian này tát cả đêu đi đên chô già nua.” Tôi cũng muốn nhẫn lạc điều đó. Vì sao vậy? Thế gian này quả thật r y r Y tát cả đêu đi đên chô già nua. Vua Câu-lao-bà lại hỏi: —Như Lại-tra-hòa-la đã nói: "Thiên vương, thê gian này vô thường, cân phải bỏ di.” Lại-tra-hòa-la nói như vậy có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: Thiên vương, bây giờ tôi hỏi ngài, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Thiên vương, có nước Câu-lâu-sấu dồi dào, hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào không? Vua Câu-lao-bà đáp: Đúng vậy!

132. KINH LẠI-TRA-HÒA-LA 715

Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại hỏi: Thiên vương, có nước Câu-lâu-sâu dôi dào, hậu cung dôi dào, kho tàng dồi dào; nếu thời gian đã đến, không thể nương tựa, chịu dựng sự phá hoại, tất cả thứ này đi đên chô diệt vong. Lúc đó, nước Câu-lâu-sâu dôi dào, hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào, có thể từ đời này mang qua đời sau không? Vua Câu-lao-bà đáp: -Không được. Vì sao như vậy? Tôi phải đơn độc, cô thân, cũng không bạn bè, từ đời này mà đi đến đời sau. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: Thế cho nên đức Thế Tôn dạy: "Thế gian này vô thường, cần phải bỏ di.” Tôi muốn nhẫn lạc điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: Như Lại-tra-hòa-la đã nói: "Thiên vương, thế gian này là vô thường, cần phải bỏ di." Tôi cũng muốn nhẫn lạc điều đó. Vì sao? Thế gian này quả thật vô thường, cần phải bỏ đi. Vua Câu-lao-bà lại hỏi: —Như Lại-tra-hòa-la đã nói: "Thiên vương, thế gian này không có sự toàn mãn, không có sự biết đủ? bị ái lôi cu6n." Lại-tra-hòa-la nói đến điều này, như vậy có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: -Thiên vương, bây giờ tôi hỏi ngài, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Thiên vương, có nước Câu-lâu-sấu dồi dào, hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào không? Vua Câu-lao-bà đáp: Đúng vậy!

Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại hỏi: -Thiên vương có nước Câu-lâu-sâu dôi dào, hậu cung dôi dào, kho tàng dôi dào. Nếu có người từ phương Đông đến, đáng tín nhiệm, không lừa dối, nói với ngài: "Tôi từ phương Đông đến, thấy nước ấy vô cùng giàu có, an vui, nhân dân đông đúc. Đại vương nên chiêm tài vật, nhân dân, lực dịch của nước ây." Ngài có

muốn chiếm nước ấy để cai trị không? Vua Câu-lao-bà đáp: -Lại-tra-hòa-la, nêu tôi biêt có nước giàu có, có tài vật, nhân dân, lực dịch như vậy; để được nhân dân nước ấy mà cai trị, tôi quyết đánh lấy nước ấy. Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại nói: -Phương Nam, phương Tây, phương Bắc cũng như vậy. Từ bờ biển lớn, nếu có một người đến, đáng tín nhiệm, không lừa dối, nói với ngài: "Tôi từ bờ

biển lớn đến, thấy nước ấy vô cùng giàu có và an lạc, nhân dân đông đúc. Đại vương có thể chiếm tài vật, nhân dân, lực dịch nước ấy." Ngài có muốn chiếm nước ấy để cai trị không? Vua Câu-lao-bà đáp: r 9 Ị' . —Lại-tra-hòa-la9 nêu tôi biêt có nước giàu c6, có tài vật, nhân dân, lực dịch như vậy; đê được nhân dân nước ây mà cai trị thì tôi quyêt đánh lây nước ây. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: Thiên vương, thế cho nên đức Thế Ton dạy: "Thế gian này không có sự toàn mãn, không có sự biết đủ, bi ái lôi cu6n." Tôi muốn nhẫn lạc điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sông không gia đình, học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: Như Lại-tra-hòa-la đã nói: "Thiên vương, thế gian này không có sự toàn mãn? không có sự biết đủ, bi ái lôi cuốn di." Tôi cũng muốn nhẫn lạc điều đó. Vì sao? Vì thế gian này quả thật không có sự toàn mãn, không có sự biết đủ, bị ái lôi cuốn đi. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: —Đức Thế Tôn, bậc Tri Kiến, Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói cho tôi nghe bốn việc này. Tôi muốn nhẫn lạc điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia dinh, sống không gia đình, học đạo. Lúc đó, Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói bài tụng: Ta thấy người thế gian, Có của, ngu, không thí, Được của rồi cầu thêm, Xan tham chứa chất của. Nhà __ vua được thiên hạ,] Chỉnh ngự tùy sức mình, Trong nước không biêt đủ, Lại tìm ở nước ngoài. Nhà vua và nhân dân, Chưa lìa dục, mạng vong, Vợ con xõa tóc khóc, Ôi thôi Idiổ khó khăn! Áo, chăn, đệm chôn cất, Hoặc chất củi hỏa thiêu, Duyên đi đến đời sau, Thiêu rồi, vẫn ngu dại. Chết rồi, của không theo, Vợ con và nô tỳ, Của nhiêu cùng chung hưởng, Ngu, trí cũng vậy thôi. Người trí chẳng âu lo, Kẻ ngu ôm sâu thảm, Thế nên trí tuệ hơn, Bước vê nẻo chánh giác. Chấp chặt theo cái có, Kẻ ngu gây hạnh ác, Với pháp, làm phi pháp, Dùng sức cưỡng đoạt người. Kém trí bắt chước theo, Ngu làm nhiều hạnh ác, Nhập thai đến đời sau, Luôn luôn chịu sanh tử. Đã thác sanh ra đời, Chỉ làm các việc ác, Như giặc bị bắt trói, Tự làm ác hại mình.

Chúng sanh này như thế, Cho mãi đên đời sau, Do nghiệp mình đã tạo, Tự làm ác hại mình. Như trái chín tự rụng, Già trẻ cũng như vậy, Muốn trang điểm ưa vui, Tâm hướng sắc tốt xấu, Do dục sanh kinh hãi, Vua! Tôi thấy giác này, Biết Sa-môn vi diệu. Tôn giả Lại-tra-hòa-la thuyết như vậy, Vua Câu-lao-bà sau khi nghe lời Tôn giả Lại-tra-hòa-la dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

133. KINH ƯU-BÀ-LY Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại Na-lan-đà, trong vườn xoài Ba-bà-ly. Lúc bấy giờ, Trường khổ hạnh Ni-kiền, sau giờ ăn trưa, ung dung đi đến chỗ Phật, và sau khi chào hỏi, ngồi xuống một bên. Bấy giờ, đức Thế Tôn bèn hỏi: -

Nhà khổ hạnh Ni-kiền Thân Tử chủ trương có bao nhiêu hành vi để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: - Thưa Cù-đàm, Tôn sư của tôi, Ni-kiền Thân Tử, không giảng dạy cho chúng tôi về những hành vi để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Nhimg người giảng dạy chúng tôi vê sự trừng phạt đê không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Thế Tôn lại hỏi: Nhà khô hạnh Ni-kiên Thân Tử chủ trương có bao nhiêu sự trừng phạt đê không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: Thưa Cù-đàm, Tôn sư của tôi, Ni-kiền Thân Tử, giảng dạy cho chúng tôi về ba sự trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Những gì là ba? Đó là sự trừng phạt bằng thân, sự trừng phạt bằng miệng và sự trừng phạt bằng ý. Đức Thế Tôn lại hỏi: Thân phạt, khẩu phạt, ý phạt có khác nhau chăng?

Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: Thưa Cù-đàm, đôi với chúng tôi, thân phạt khác, khâu phạt khác, ý phạt khác. Đức Thế Tôn lại hỏi: Này khô hạnh, các sự trừng phạt này đêu giông nhau như vậy, Ni-kiên Thân Tử chủ trương trừng phạt nào nặng hơn hết để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Sự trừng phạt của thân chăng? Của khẩu chăng? Của ý chang?

Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: Thưa Cù-đàm, ba sự trừng phạt này đều giống nhau như vậy, Tôn sư tôi, Ni-kiền Thân Tử, chủ trương thân phạt là nặng hơn hết, để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp; khẩu phạt thì không phải vậy; ý phạt thì nhẹ nhất, không bằng thân phạt rất lớn lao, rất nặng nề. Thế Tôn lại hỏi: Này khổ hạnh, ông nói thân phạt nặng nhất chăng?

Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: Thưa Cù-đàm, thân phạt nặng nhất.

Đức Thế Tôn lại hỏi lần thứ ba: Này khô hạnh, ông nói thân phạt nặng nhát chăng? Trường khổ hạnh Ni-kiền cũng ba lần đáp lại: r Thưa Cù-đàm, thân phạt nặng nhát. Đức Thế Tôn thẩm đinh ba lần Trường khổ hạnh Ni-kiền việc như vậy xong, bèn ngồi im lặng. Trường khổ hạnh Ni-kiền hỏi: Sa-môn Cù-đàm chủ trương có bao nhiêu sự trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Bấy giờ, đức Thế Tôn đáp: Này khổ hạnh, Ta không giảng thuyết về những trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Ta chỉ giảng thuyết về nghiệp để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Trường khổ hạnh Ni-kiền-tử hỏi: Cù-đàm chủ trương có bao nhiêu nghiệp để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Thế Tôn đáp lại: Này khổ hạnh, Ta giảng thuyết về ba nghiệp để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Thế nào là ba? Là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp. Khổ hạnh Ni-kiền lại hỏi: -Cù-đàm, thân nghiệp khác, khẩu nghiệp khác, ý nghiệp khác chăng? The Ton đáp: Ta nói thân nghiệp khác, khẩu nghiệp khác, ý nghiệp khác vậy.

Trường khổ hạnh Ni-kiền hỏi: Thưa Cù-đàm, ba nghiệp này đêu giông nhau như vậy, Ngài chủ trương nghiệp nào nặng nhất để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Là thân nghiệp chăng? Khẩu nghiệp chăng? Ý nghiệp chăng?

Thế Tôn lại đáp: Này khô hạnh, ba nghiệp này đêu giông nhau như vậy, Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp; thân nghiệp và khẩu nghiệp thì không phải vậy. Trường khổ hạnh Ni-kiền hỏi: Cù-đàm chủ trương ý nghiệp là nặng nhất chăng?

The Ton đáp: Này khổ hạnh, Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất.

Trường khổ hạnh Ni-kiền lại hỏi đến ba lần:
—Cù-đàm chủ trương ý nghiệp là nặng nhát chăng?
Ạ rril. A 4.1__
If
J __ 9 À _
1 Ạ____

The Ton cũng trả lời đen ba lan:
Này khổ hạnh, Ta giảng thuyết ý nghiệp là năng nhất vậy.
Trường khổ hạnh Ni-kiền ba lần thẩm định Thế Tôn sự việc đó như vậy xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu ba vòng quanDốởlỗĐễắălảởDlăủữm"DốởlỗÁảắ

722 KINH TRUNG A-HÀM

Khi ấy, cư sĩ Ưu-bà-ly cùng năm trăm cư sĩ tập trung trong chiing, chắp tay hướnệ về Ni-kiền Thân Tử. Rồi cư sĩ Ưu-bà-ly nói với Trường khổ hạnh Ni-kiền rang: Ngài đã ba lần thẩm định Sa-môn Cù-đàm việc như vậy?

Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: Cư sĩ, ta đã ba lần thẩm đinh Sa-môn Cù-đàm việc như vậy.

Cư sĩ Ưu-bà-ly nói với Trường khổ hạnh Ni-kiền: -Tôi cũng có thể đến thẩm định ba lần Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Cũng như người lực sĩ nắm cái bờm dài của con dê, roi lôi kéo đi đâu tùy y; tôi cũng như vậy, có thể đến thẩm định ba lần Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Cũng như người lực sĩ cầm áo bông giũ bụi; tôi cũng như vậy, có thể đến thẩm định ba lần Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Cũng như con voi chúa đã sáu mươi tuổi, là một đại long tượng kiêu ngạo, đủ ngà, đủ vóc, gân sức mạnh mẽ; một lực sĩ dẫn di, lấy nước rửa bắp vế, rửa xương sống, rửa sườn, rửa bụng, rửa ngà, rửa đầu và giỡn chơi trong nước; tôi cũng như vậy, có thể đến thẩm đinh ba lân Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi tùy theo chỗ mà tẩy. Tôi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm cùng ông ta bàn luận, hàng phục xong rồi trở về. Ni-kiền Thân Tử nói với cư sĩ Ưu-bà-ly: Ta cũng có thể hàng phục Sa-môn Cù-đàm9 ông cũng có thể, Trường khổ hạnh Ni-kiền cũng có thê vậy. Khi ấy, Trường khổ hạnh thưa với Ni-kiền Thân Tử: Tôi không muốn để cho cư sĩ Ưu-bà-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyễn thuật, có thể dùng chú huyễn thuật biến hóa làm đệ tử, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, mi-bà-di. Tôi sợ cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử. Ni-kiềnThânTửnói: Khổ hạnh, cư sĩ Ưu-bà-ly mà bi Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử, việc đó hoàn toàn kh6ng có.

Sa-môn Cù-đàm bị cư sĩ Ưu-bà-ly biến hóa làm đệ tử, chắc chan có việc ấy. Cư sĩ Ưu-bà-ly bạch lại lần thứ ba với Ni-kiền Thân Tử: Hôm nay tôi đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm cùng ông ấy đàm luận, hàng phục xong rồi trở về. Ni-kiền Thân Tử cũng đáp lại lần thứ ba: - Ông nên đi nhanh đi. Ta cũnẹ có thể hàng phục Sa-môn Cù-đàm, ông cũng có thể, Trường khổ hạnh Ni-kien cũng có thể vậy. Trường khô hạnh Ni-kiên bạch lại lân thứ ba: Tôi không muốn để cho cư sĩ Ưu-bà-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyễn thuật, có thể dùng chú thuật biến

hóa làm đệ tử, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Tôi sợ cư sĩ Ưu-bà-ly bi Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử. Ni-kiền Thân Tử nói: Khổ hạnh, cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử, việc đó hoàn toàn không có. Sa-môn Cù-đàm bị cư sĩ Ưu-bà-ly biến hóa làm đệ tử, chắc chắn có việc ấy. Cư sĩ Ưu-bà-ly5 ngươi hãy đi tùy ý. Lúc ấy, cư sĩ Ưu-bà-lỵ cúi đầu sát chân Ni-kiền Thân Tử ba lần rồi đi đến chỗ Phật, chào hỏi Phật roi ngồi sang một bên và hỏi: Thưa Cù-đàm, ngày nay có Trường khổ hạnh Ni-kiền đến đây không?

Đức Thế Tôn đáp:

- Cư sĩ, có đến!

Cư sĩ Ưu-bà-ly hỏi:

Ngài có cùng với Trường khổ hạnh đàm luận chăng?

Đức Thế Tôn đáp: Có cùng đàm luận!

Cư sĩ Ưu-bà-ly nói: Thưa Sa-môn Cù>đàm9 nêu Ngài có cùng với Trường khô hạnh Ni-kiên đàm luận thì xin Ngài thuật lại cho tôi nghe; hoặc giả sau khi nghe xong, tôi biết được việc đó. Rồi Thế Tôn thuật hết lại những điều mà Ngài cùng với Trường khổ hạnh đàm luận cho Ưu-bà-ly nghe. Lúc đó, cư sĩ Ưu-bà-ly nghe rồi, liền khen: -Hay thay, khổ hạnh. Như vậy mới gọi là đối với Tôn sư thực hành đúng pháp của một đệ tử, điều phải làm được thành biện bằng trí tuệ, với quyết đinh thông minh, với sự trầm tĩnh, không sợ hãi, với sự hoàn toàn tự tin tưởng, đạt đến đại biện tài, bắt được ngọn cờ cam lộ, ở trong cảnh giới cam lộ mà tự tác chứng, thành tựu an trú. Vì sao? Vì đã đối với Sa-môn Cù-đàm mà trình bày thân phạt là tôi trọng đê không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Khâu phạt không như vậy, ý phạt càng kém hơn, không bằng thân phạt, vốn rất cao lớn, rất nặng nề. Khi đó, đức The Tôn bảo: Cư sĩ, Ta muôn cùng ông bàn luận vê việc này. Nêu như an tru trong sự thật thì bằng sự thật mà đáp. Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm, tôi an trú trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc này. Đức Thế Tôn hỏi: Cư si, ông nghĩ sao? ở đây, nếu Ni-kiền ưa bố thí, thích làm việc bố thí, không hý luận, không ưa hy luận, rất thanh tịnh, chuyên hành chú; nếu khi

người đó đi đến đây, đạp chết nhiều côn trùng lớn, nhỏ thì thế nào cư sĩ? Nikiền Thân Tử đối với việc sát sanh này chủ trương có quả báo ra sao? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: - Thưa Cù-đàm9 nếu người ấy cố ý thì có tội lớn, nếu không cố ý thì không có tội lớn. Đức Thế

Tôn hỏi: Cư si, ông nói cố ý là thế nào?

Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm, đó là ý nghiệp vậy. Đức Thế Tôn bảo: -Cư sĩ, ông nên suy nghĩ rồi trả lời. Những điều ông nói trước trái với sau, sau trái với trước, không phù hợp nhau. Cư sĩ, ông ở trong chúng này tự nói: "Cù-dAm, tôi an trú trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc này." Cư sĩ, ông nghĩ sao? Nêu có Ni-kiên chỉ uông nước nóng, dứt hẳn nước lạnh, nhưng khi không có nước nóng, bèn muốn uống nước lạnh, không có nước lạnh, người ây liên chét; thì này cư sĩ, Ni-kiên Thân Tử có thể nói thế nào là chỗ thác sanh của Ni-kiền ấy? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: -Thưa Cù-đàm, có loại trời gọi là Y Trước. Vị Ni-kiên đó mạng chung do ý có chấp trước tất sanh vào chỗ ấy. Đức Thế Tôn bảo: Cư sĩ, ông nên suy nghĩ rồi trả lời. Những điều ông nói trước trái với sau, sau trái với trước, không phù hợp nhau. Ông ở trong chúng này tự nói: "CÍI- đàm, tôi an tru trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc nSy." Cư sĩ nghĩ sao? Giả sử có người cầm dao bén tới đây, người ấy nói rằng: "Trong một ngày, tôi chém đầu, lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh ở trong xứ Na-lan-đà này, chất thành đống thịt, làm thành khối thịt.95 Cư sĩ, ông nghĩ sao? Người ấy có thể trong một ngày mà chém đầu, lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh ở xứ Na-lan-đà này, chất thành đống thịt. làm thành một Soi thịt khon^

Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: -Không thể! Vì sao như vậy? Xứ Na-lan-đà này quá giàu có, an vui, nhân dân đông đúc; cho nên, người ây chác chăn không thê chém đâu, lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh chất thành đống thịt, làm thành khối thịt được. Thưa Cù-đàm, người ấy chỉ gây phiền nhọc vô ích. Đức Thế Tôn bảo: -Cư si, ông nghĩ sao? Nêu có Sa-môn, Phạm chí đên, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, tâm được tự tại, người ấy nói như

Vầy: "Ta chỉ khởi một niệm sân làm cho cả xứ Na-lan-đà này thiêu rụi thành tro.” Này cư si, ông nghĩ sao? Sa-môn, Phạm chí ấy có thể làm cho cả Na-lan- đà này thiêu rụi thành tro không? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cíbdàm, đâu phải chỉ một Na-lan-đà, đâu phải chỉ hai, ba, bốn. Thưa Cù-đàm5 Sa-môn5 Phạm chí kia có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thân, tâm được tự tại; nêu khởi lên một niệm sân thì có thể làm cho cả nước, cả nhân dân thiêu rụi thành tro, huống gì một Na-lan-đà? Đức Thế Tôn bảo: Cư sĩ, ông nên suy nghĩ rồi sẽ trả lời. Những điều nói trước trái với sau, sau trái với trước, không phù hợp nhau. Ông ở tại chúng này, tự nói: "Sam6n Cù-đàm9 tôi an trú trong sự thật và bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc n^y." Đức Thế Tôn hỏi: Cư sĩ, ông có từng nghe rừng Đại Trạch, rừng Kỳ Lân, rừng Mê Lộc, rừng Tịch Tịnh, rừng Không Dã, tại sao những khu rừng ấy là những khu rừng? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm5 tôi có nghe.

—Cư sĩ, ông nghĩ sao? Vì ai mà rừng Đại Trạch, rừng Kỳ Lân, rừng Mê Lộc, rừng Tịch Tịnh, rừng Không Dã? tại sao những khu rừng này là những khu rừng? Cư sĩ Ưu-bà-ly im lặng không đáp: Đức Thế Tôn bảo: -Cư sĩ, hãy trả lời nhanh đi! Hãy trả lời nhanh đi!

Bây giờ không phải là lúc im lặng. Cư sĩ, ở tại chúng này, ông tự nói: “Thua Cù-đàm, tôi an trú trong sự thật, bàng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm? hãy nên cùng tôi bàn luận việc nay.99 Lúc ấy, cư sĩ Ưu-bà-ly chỉ im lặng trong chốc lát, rồi nói: Thưa Cù-đàm5 toi không im lặng. Tôi chỉ suy nghĩ về ỵ nghĩa này vậy. Thưa Cíbdàm, những Ni-kiền ngu si không hiểu rõ ràng, kh6ng thể giải biết, không biết khoảnh ruộng tốt, mà không tự xem xét, cứ mãi lừa dôi tôi. Tôi mê lầm vì họ, nghĩa là họ giảng thuyết với Sa-rnôn Cù-đàm thân phạt là nặng nhất, để không làm ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp, khẩu phạt và ý phạt không bằng. Do lời dạy của Sa-môn Cù-đàm mà tôi hiểu nghĩa. Bởi vì tiền nhân khởri một niệm sân mà có the làm cho rừng Đại Trạch, rừng Kỳ Lân, rừng Mê Lộc, rừng Tịch Tịnh, rừng Không Dã, những khu rừng này trở thành những khu rừng. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu! Bạch Thiện Thệ, con đã rõ! Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quỵ y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, ke từ hôm nay, trọn đòd nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung!

726 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Thế Tôn bảo: Cư sĩ, ông hãy im lặng mà làm, không nên tuyên bố, sự im lặng của người thù thắng như vậy là tốt đẹp! Cư sĩ Ưu-bà-ly bạch: Bạch Thế Tôn, với sự kiện này, đối với Thế Tôn, con lại bội phần hoan hỷ. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn đã nói như thế nầy: "Cy si, ông hãy im lặng mà làm, không nên tuyên bố? sự im lặng của người thù thắng như vậy là tốt âẹpy Bạch Thế Tôn, như con mà làm đệ tử của các Sa-môn, Phạm chí khác thì họ đã cầm tràng phan, dù, lọng, đi tuyên bố khắp Na-lan-đà nói như thế này: “Cu sĩ Ưu-bà-ly đã làm đệ tử ta! Cư sĩ Ưu-bà-ly đã làm đệ tử ta!" Nhưng Thế Tôn lại nói như thế này: “Cu sĩ, ông hãy im lặng mà làm, không nên tuyên bố, sự im lặng của người thù thắng là tốt đẹp." Cư sĩ Ưu-bà-ly lại bạch: Bạch Thế Tôn, từ nay về sau, con không cho các Ni-kiền đi vào nhà con, chỉ có Thế Tôn và bốn chúng đệ tử Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni? iru-bà-tắc, ưu-bà-di vào mà thôi. Đức Thế Tôn bảo: -Cư si, các Ni-kiền-tử kia cùng với gia đình ông trong một thời gian dài đã tôn kính nhau, nếu họ có đến thì ông nên tùy theo khả năng của mình mà cúng dường họ. Ưu-bà-ly bạch: Bạch Thế Tôn, với sự kiện nay, đối với Thế Tôn con lại bội phần hoan hỷ. Vì sao? Vì Thế Tôn đã nói như thế này: "Cu si, các Ni-kiền kia đối với gia đình ông trong một thời gian dài đã tôn kính nhau, nếu họ đến thì ông nên tùy theo khả năng của mình mà cúng dường họ." Bạch Thế Tôn, ngày trước, con nghe nói Thế Tôn dạy như thế này: "Nên cho Ta, đừng cho người khác; nên cho đệ tử Ta, đừng cho đệ tử người khác. Nếu cho Ta sẽ được phước lớn, nếu cho người khác thì không được phước lớn; cho đệ tử Ta thì sẽ được phước lớn, cho đệ tử người khác thì không được phước lớn." Đức Thế Tôn bảo: - Cư si, Ta không nói như thế. Ta không nói: "Nên cho Ta, đừng cho người khác; cho đệ tử Ta, đừng cho đệ tử người khác. Nếu cho Ta thì phước lớn, nếu cho người khác thì không được phước lớn; cho đệ tử Ta sẽ được phước lớn, nếu cho đệ tử người khác thì không được phước lớn.,, Cư sĩ, Ta nói như thế này: "Cho tất cả tùy theo tâm hoan hỷ. Nhưng cho người không tinh tấn thì không được phước lớn, cho người tinh tấn sẽ được phước lớn." Cư sĩ Ưu-bà-ly bạch: Bạch Thế Tôn, xin nguyện không làm gì cả. Con tự biết nên cho Ni-kiền hay không nên cho Ni-kiền. Bạch Thế Tôn, hôm nay, một lần nữa, con xin tự

quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, từ nay về sau trọn đời quy y! Khi ấy, đức Thế Tôn thuyết pháp cho cư sĩ Ưu-bà-ly, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi; như pháp của chư Phật, trước hết đức Phật nói pháp đoan chánh khiến người nghe hoan hỷ; ấy là nói pháp bố thí, trì giới, sanh thiên, chê bai dục là tai họa, sanh tử là nhớp nhơ, khen vô dục là đạo phẩm vi diệu, là bạch tịnh. Thế Tôn nói pháp như vậy cho ông nghe xong, Ngài biết ông có tâm hoan hỷ? tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm kham nại, tâm tăng thượng, tâm hướng đến, tâm không nghi ngờ, tâm không triền cái, có năng lực nhận lãnh Chánh pháp. Rồi như pháp chánh yếu mà chư Phật đã nói, đức Thế Tôn liền nói khổ, tập, diệt, đạo cho ông nghe. Cư sĩ Ưu-bà-ly ngay tại chỗ ngồi, đã thấy bốn Thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo. Cũng như tấm vải trang dễ nhuộm sắc màu, cũng vậy, cư sĩ Ưu-bà-ly, ngay tại chỗ ngồi, thấy bốn Thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo. Ngay khi đó, cư sĩ Ưu-bà-ly thấy pháp, đắc pháp, biết pháp bạch tịnh, đoạn nghi, trừ hoặc, không còn tôn quý ai hơn, không theo ai khác, không có do dự, đã trụ quả chứng. Đối với pháp của Thế Tôn, ông được Vô sở úy, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, lễ Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, hôm nay con đã ba lần xin tự quy ỵ Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Rồi cư sĩ Ưu-bà-ly sau khi nghe pháp được Phật giảng dạy, khéo thọ trì, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, đi quanh ba vòng, trở về nhà, bảo người đứng giữ cửa: - Các 6ng nên biết, nay ta là đệ tử của đức Thế Tôn. Từ nay về sau, các Ni-kiền-tử đến, chớ cho vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của đức Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc? ưu-bà-di vào mà thôi. Nếu có Ni-kiền đến thì nói với họ: "Tôn giả, cư sĩ Ưu-bà-ly nhận sự giáo hóa của Phật, đã làm đệ tử Phật, nên không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn chúng của đức Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni? ưu-bà-tắc, ưu-bà-di vào mà th6i." Nếu họ cầu xin ăn, nên bảo họ đứng đó, rồi đem cơm ra cho. Khi đó, Trường khổ hạnh Ni-kiền nghe cư sĩ Ưu-bà-ly nhận sự giáo hóa của Sa-môn Cù-đàm9 xin làm đệ tử và không cho Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử của Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc5 iru-bà-di vào. Trường khổ hạnh Ni-kiền nghe như vậy rồi, đi đến chỗ Ni-kiền Thân Tử và bạch: Thưa Tôn su, đây là điều mà tôi đã nói trước.

Ni-kiền Thân Tử hỏi: Khổ hạnh, điều gì gọi là điều mà ông đã nói trước?

Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: Thưa Tôn sư, tôi đã nói trước rằng: "Không muốn cho cư sĩ Ưu-bà-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyễn

thuật, có thể dùng chú thuật hóa làm đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc5 ưu-bà-di; tôi sợ rằng cư sĩ Ưu-bà-ly sẽ bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử?9 Thưa Tôn su, cư sĩ Ưu-bà-ly nay đã bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử rồi, không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di vào.

Ni-kiền Thân Tử nói: -Khổ hạnh, cư sĩ Ưu-bà-ly bi Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử, việc ấy hoàn toàn không thể có. Sa-môn Cù-đàm bi cư sĩ Ưu-bà-ly biến hóa làm đệ tử, việc ấy chắc chắn có. Trường khổ hạnh Ni-kiền lại bạch: —Thưa Tôn giả, nếu không tin lời tôi nói thì Tôn giả có thể thân hành đến, hoặc sai người đến. Khi ấy, Ni-kiền Thân Tử bảo: Khổ hạnh, ông nên thân hành đến đó xem sao, có phải cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử rồi chăng? Hay là Sa-môn Cù-đàm đã bị cư sĩ Ưu-bà-ly biến hóa làm đệ tử rồi? Trường khổ hạnh Ni-kiền vâng lệnh Ni-kiền Thân Tử, đi đến nhà cư sĩ Ưu- bà-ly. Người giữ cửa vừa trông thấy Trường khổ hạnh Ni-kiền đến, liền nói như thế này: -Tôn giả, cư sĩ Ưu-bà-ly nay đã nhận sự giáo hóa của Phật và trở thành đệ tử Phật rồi nên không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưubà-tắc, ưu-bà-di vào thôi. Nếu muốn xin ăn thì nên đứng đó, sẽ đem cơm ra cho. Trường khổ hạnh Ni-kiền nỏi: -Người giữ cửa, ta không dùng cơm. Trường khổ hạnh Ni-kiền biết việc như vậy rồi, lắc đầu bỏ đi, về đến chỗ Ni-kiền Thân Tử và thưa: Thưa Tôn giả, đây là điều mà tôi đã nói trước.

Ni-kiền Thân Tử hỏi: Khổ hạnh, cái gì gọi là điều mà ông đã nói trước?

Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp: Thưa Tôn sư, tôi đã nói: "Tôi không muốn cho cư sĩ Ưu-bà-ly đến Sa-môn Cù-đàm. Vì sao vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyễn thuật, có thể dùng chú huyễn thuật biến hóa ông ấy thành đệ tử Tỳ-kheo; Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu- bà-di; tôi sợ cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử." Thưa Tôn sư, cư sĩ Ưu-bà-ly nay đã bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa thành đệ tử rồi, không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di vào cửa mà thôi.

133. KINH ƯU-BÀ-LY 729

Ni-kiền Thân Tử nói: Khổ hạnh, cư sĩ ưu-bà-ly bi Sa-môn Cù-đàm biến hóa thành đệ tử, việc ấy hoàn toàn không thể có. Sa-môn Cù-đàm bị cư sĩ ưu-bà-ly biến hóa thành ỉ đệ tử, việc ây chăc chăn có. Trường khổ hạnh Ni-kiền lại bạch: Thưa Tôn su, nếu không tin lời tôi nói, xin Tôn sư thân hành đến!

Lúc đó, Ni-kiên Thân Tử và đại chúng Ni-kiên gôm năm trăm người cùng đi đến nhà cư sĩ Ưu-bà-ly. Người giữ cửa vừa trông thấy Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni-kiền gồm năm trăm người kéo đến, nói như sau: -Tôn giả, cư sĩ Ưu-bà-ly nay đã nhận sự giáo hóa của Phật và trở thành đệ tử Ngài rồi nên không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di vào cửa mà thôi. Nấu muôn xin ăn thì nên đứng đó, sẽ đem cơm ra cho. Ni-kiền Thân Tử nói: Người giữ cửa, ta không dùng cơm, chỉ muốn gặp cư sĩ Ưu-bà-ly.

Người giữ cửa nói: Xin ngài đứng đó, tôi vào thưa với cư sĩ Ưu-bà-ly! Người giữ cửa kia liền vào thưa: -Thưa cư sĩ, Ni-kiên Thân Tử cùng đại chúng Ni-kiên gôm năm trăm người đang đứng ở ngoài cửa và nói thế này: “Ta muốn được gặp cư sĩ Uubà-ly." Cư sĩ Ưu-bà-ly bảo người giữ cửa: Ông hãy đến phòng giữa, trải bày tòa ngồi, bày xong trở lại cho ta biết!

Người giữ cửa vâng lệnh, đi đến nhà giữa trải bày giường ngồi, xong rồi trở lại thưa: Thưa cư sĩ, đã trải giường xong, kính mong cư sĩ tự biết thời!

Cư sĩ Ưu-bà-ly dẫn người giữ cửa đi đến nhà giữa, ở đó có một cái giường thật cao rộng, to lớn, rất sạch sẽ, được trải khéo léo. Đó là chỗ cư sĩ Ưu-bà-ly trước kia đã dìu Ni-kiền Thân Tử ngồi lên đó thì bây giờ cư sĩ Ưu-bà-ly lên ngồi kiết-già và bảo với người giữ cửa: Ông ra chỗ Ni-kiền Thân Tử và nói như thế này: uTôn nhân, cư sĩ Ưu-bà- ly nói Tôn nhân muốn vào thì tùy ýr Người giữ cửa vâng lệnh đi ra, đến chỗ Ni-kiền và nói: -Tôn nhân, cư sĩƯu-bà-ly nói Tôn nhân muốn vào thì tùy ý! Lúc đó, Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni-kiền gom năm trăm người cùng vào nhà giữa. Cư sĩ Ưu-bà-ly vừa trông thấy Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni- kiền gồm năm trăm người cùng vào, bèn nói:

Tôn nhân, ở đây có chô ngôi, muôn ngôi, xin tùy ý! Ni-kiền Thân Tử nói: Cư sĩ, ông nên làm như thế chăng? Tự mình lên tòa cao ngồi kiết-già? cùng nói chuyện với người khác như người xuất gia học đạo không khác? Cư sĩ Ưu-bà-ly nói: Tôn nhân, tôi có đồ vật, muốn cho thì cho, không cho thì không cho. Chỗ ngôi này tôi có, cho nên tôi nói: "C6 chô ngôi, muôn ngôi, xin tùy y!" Ni-kiền Thân Tử trải chỗ ngồi mà ngồi rồi nói: r

Cư si, vì sao như vậy? Muôn hàng phục Sa-môn Cù-đàm, nhưng khi trở vê, lại bị hàng phục. Cũng như có người vào rừng tìm con măt? nhưng khi trở vê lại bị mát con mát. Cũng vậy, cư sĩ muôn đên hàng phục Sa-môn Cù-đàm, nhưng khi trở về lại bị hàng phục. Như người khát nước đi vào hồ nước, nhưng trở về vẫn khát nước. Cư sĩ cũng vậy, muốn hàng phục Sa-môn Cù-đàm? nhirng khi trở về lại bi hàng phục. Này cư sĩ, vì sao vậy? Cư sĩ Ưu-bà-ly nói: -Tôn nhân, xin nghe tôi nói ví dụ! Người trí tuệ nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Tôn nhân, ví như một người Phạm chí có người vợ trẻ, người vợ kia đang mang thai, nói với chồng: "T6i nay mang thai, anh hãy đến chợ mua đồ chơi đẹp về cho con.^, Lúc đó, Phạm chí kia nói với vợ: “Chí mong nàng được bình yên sinh sản, rồi lo gì mà không có. Nếu sanh con trai thì mua đồ chơi con trai cho nó, nêu sanh con gái thì mua đô chơi con gái cho nó/9 Người vợ ba lần nói với chồng: "T6i nay mang thai, anh hãy đến chợ mua đô chơi đẹp vê cho con." Phạm chí cũng ba lân nói với vợ: "Chí mong nàng được bình yên sinh sản, rồi lo gì mà không có. Nếu sanh con trai thì mua đồ chơi con trai cho nó, nếu sanh con gái thì mua đồ chơi con gái cho Ĩ16.” Phạm chí kia thương vợ quá sức, liền hỏi: "Nàng muốn mua đồ chơi gì cho con?" Người vợ đáp: “Anh mua đồ chơi con khỉ con dẹp." Phạm chí nghe roi, đi vào chợ mua đô chơi đẹp băng con khỉ con, đem vê nói với vợ: uTôi đã mua đồ chơi con khỉ con đẹp cho con về dây." Người vợ thây roi, chê màu sác không đẹp, liên nói với chông: "Anh nên đem đô chơi con khỉ con này đến thợ nhuộm màu vàng để được dễ thương hơn, và nhồi cho nó phát ra ánh sang?9 Phạm chí nghe xong, liền cầm đồ chơi con khỉ đến thợ nhuộm và nói: "Hy nhuộm đồ chơi con khỉ này thành màu vàng, làm cho nó dễ thương và nhồi cho nó phát ra ánh sáng cho t6i.” Khi ấy, người thợ nhuộm nói với Phạm chí: UĐồ chơi con khỉ nhuộm thành màu vàng làm cho dễ thương, việc này làm được. Nhưng không thể nhồi cho nó phát ra ánh sáng?5

Khi ấy người thợ nhuộm nói bài tụng này: Khỉ nhỏ nhẫn thọ sắc, Không hay nhẫn thọ nhồi, Nhồi nói mạng chung tất, Chịu sao được với chày. Đây là đẩy xú uế, Khỉ con đầy bất tinh. Thưa Ton nhan, những điêu Ni-kien noi cung giong như vạy, không thê chịu đựng được những nạn vấn của người khác, cũng không thể suy nghĩ quán sát được, chỉ có nhiễm ngu si, không nhiễm trí tuệ. Tôn nhân lại nghe đây, cũng như chiếc áo Ba-la-nại thanh tịnh, người chủ cầm đến thợ nhuộm nói: "Nhuộm giùm chiếc áo này thành cực đẹp, làm cho dễ thương, cũng đập nhồi cho phát ánh sang.99 Lúc đó, thợ nhuộm bảo với chủ áo: "Ao này có thể nhuộm thành màu rất đẹp, làm cho dễ thương, cũng có thể đập nhồi cho phát ánh sáng.” Khi ấy, thợ nhuộm nói bài tụng này: Như áo Ba-la-nại? Trắng sạch, chịu sắc màu, Đập xong thì mềm mại, Sáng chói càng thêm đẹp. Thưa Tôn nhân, những điều các đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã dạy cũng như vậy, rất đủ khả năng chịu đựng những vấn nạn của kẻ khác, cũng có thể suy nghĩ quán sát một cách thỏa đáng, chỉ có nhiễm trí tuệ, không nhiễm ngu si. Ni-kiền Thân Tử nói: Cư sĩ, ông đã bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa bằng chú huyễn thuật.

Cư sĩ Ưu-bà-ly nói: Đó là loại chú huyễn thuật tốt đẹp, loại chú huyễn thuật rất tốt đẹp. Thưa Tôn nhân, loại chú huyễn thuật đó làm cho cha mẹ tôi được lợi ích, an ổn, khoái lạc lâu dài; vợ con, nô tỳ, người giúp việc, quốc vương Na-lan-đà và tất cả thế gian, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến trời, làm cho tất cả được lợi ích, an ổn, khoái lạc lâu dài. Ni-kiền Thân Tử nói: Cư sĩ, toàn cõi Na-lan-đà đều biết cư sĩ Ưu-bà-ly là đệ tử Ni-kiền, nay đây cuối cùng là đệ tử của ai? Khi ây, cư sĩ Ưu-bà-ly liên từ chô ngôi đứng dậy, gói phải quỳ xuồng dát, nhắm phương có Phật, chắp tay hướng về đó và nói: Tôn nhân, hay nghe điều tôi nói đây: Đại Hùng trừ si ngốc, Đoạn uê, bát hàng phục, Vô địch vi diệu tư, Học thiền, trí, giới đức, An ân, không bợn nhơ, Bắ-ly đệ tử Phạt. Bậc đại Thánh đã tu, Đạt thành tự tai thuyết, Thiện niệm, diệu quán sát, Không thấp, cũng không cao,

Bất động, thường tự tại, Bà-ly đệ tử Phật.
Không công, hằng biết đủ, Thành mãn, trừ xan tham,
Hiện Sa-môn chứng ngộ, Tôn Đại sĩ hậu thân,
Vô tỷ, không nhiễm trần, Bà-ly đệ tử Phật.
Bao dung, không tang tật, Đấng Tịch Mặc nhiệm mầu,
A 9
Dũng mãnh, hăng an ôn, Trụ pháp, vi diệu tư, Điều ngự, không hy luận, Bà-ly đệ tử Phật. Đại long sống vượt tục, Giải trừ mọi sử kiết, ứng thanh tịnh biện tài, Tuệ phát, lìa ưa thích, Đức Thích-ca, cõi ngoài, Bà-ly đệ tử Phật. Siêu thế, thiền tư duy, Thanh tịnh trừ nhiễm loạn, r Nụ cười không dây hận, Đệ nhất đời viễn ly, Thường chuyên tinh vô úy, Bà-ly đệ tử Phật. Bạc That Tiên vo đăng, Chứng tịnh hạnh, tam minh, Tịnh tẩy, như đèn sáng, Tịch tịnh dứt oán kết, Dũng mãnh, cực thanh tinh, Bà-ly đệ tử Phật. Tịch tuệ vững đất bằng, Trí trừ tham thế gian, Đáng thờ Tối Thượng Nhãn, Bậc Vô Đẳng không

trên, Tự điều ngự triệt sân, Bà-ly đệ tử Phật. Đoạn dục, vô thượng thiện, Khéo điêu ngự vô song, Vô thượng, thường hoan hỷ, Trừ nghi rực sắc quang, Đoạn mạn, vô thượng giác, Bà-ly đệ tử Phật. Đoạn ái, vô tỷ giác, Khói tan, lửa đã tắt, Đấng Như Khứ Thiện Thệ, Đấng Vô Đẳng, Tối Tôn, Đấng Đại Danh chân chánh, Bà-ly đệ tử Phật. Trăm lời tán Phật này, Tự phát, không cần nghĩ, Những điều Bà-ly nói, Chư thiên đến hội tề, Khéo gia sức hùng biện, Đúng pháp, đúng nhân tài, Ni-kiền Thân Tử hỏi, Đệ tử của Như Lai. Ni-kiền Thân Tử hỏi: —Cư sĩ, ông ca ngợi Sa-môn Cù-đàm với ý gì? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Hãy nghe tôi nói ví dụ. Người trí nghe ví dụ thì hiêu rõ ý nghĩa. Như thây trò người làm tràng hoa, chọn các loại hoa, dùng dây dài két làm các loại tràng hoa. Cũng như vậy, thưa Tôn nhân, Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác được vô lượng người ca tụng. Ngài là bậc mà tôi tôn kính nên tôi ca tụng. Khi nói pháp này, cư sĩ Ưu-bà-ly xa lìa trần cấu, phát sanh pháp nhãn đối với các pháp. Ni-kiền Thân Tử liền ói máu nóng, rồi đến nước Bà-hòa, vì tai họa này mà mạng chung. Phật nói như vậy, cư sĩ Ưu-bà-ly nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

134. KINH THÍCH VẤN Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại phía Đông thành Vương Xá, nước Ma-kiệt-đà? trú trong động Nhân-đà-la, trên núi Bệ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại Lâm. Bấy giờ, Thiên vương Thích nghe Phật du hóa tại phía Đông thành Vương Xá, nước Ma-kiệt-đà, trú trong động Nhân-đà-la, trên núi Bệ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại Lâm. Khi ấy, Thiên vương Thích bảo Ngũ Kết nhạc tử: Ta nghe đức Thế Tôn du hóa tại phía Đông thanh Vương Xá, nước Ma- kiệt-đà, trú trong động Nhân-đà-la, trên núi Bệ-đà-đề? phía Bắc thôn Nại Lâm. Này Ngũ Kết, ông hãy cùng ta đến yết kiến đức Thế Tôn. Ngũ Kết nhạc tử thưa: Xin vâng! Lúc đó, Ngũ Kết nhạc tử ôm đàn lưu ly cùng đi theo Thiên vương Thích. Chư thiên ở Tam Thập Tam thiên nghe Thiên vương Thích rất khao khát muốn gặp Phật. Bấy giờ, trong khoảnh khắc nhanh như lực sĩ co duỗi cánh tay, Thiên vương Thích cùng chư thiên Tam Thập Tam thiên và Ngũ Kết biến mất khỏi cõi trời Tam Thập Tam và hiện đến phía Đông thành Vương Xá, nước Ma-kiệt-đà, trên núi Bệ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại Lâm, cách động đá không xa. LÚC bây giờ, núi Bệ-đà-đê có hào quang chiêu sáng rực rỡ như lửa cháy. Nhân dân ở chung quanh núi thấy vậy, nghĩ rang: "Nhi Bệ-đà-đề bị lửa đốt cháy khắp noi." Khi ấy, Thiên vương Thích sau khi đã đứng xuống tại một nơi, bảo rằng: Này Ngũ Kết, đức Thế Tôn là như vậy, Ngài ở nơi rừng vắng, trong rừng sâu, nơi gốc cây, thích ở trên sườn núi cao, vắng bặt, không tiếng động, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận mà tĩnh tọa, có đại oai đức. Chư thiên thảy đều hâm mộ đời sống xa lánh tĩnh tọa ấy, đòd sống an ổn, khoái lạc ấy. Chúng ta chưa thông báo trước, không nên tự tiện bước tới. Này Ngũ Kết, ông hãy đi đến thông báo trước, sau đó chúng ta mới bước tới. Ngũ Kết thưa: Xin vâng! Ngũ Kết sau khi vâng lời dạy của Thiên vương Thích, liền ôm đàn lưu ly đi trước đến động đá Nhân-đà-la, rồi nghĩ rằng: "Nên biết nơi này cách Phật không gần, cũng không xa, để Phật có thể biết được và nghe được âm thanh của ta."

Khi đã đến đứng ở nơi kia, Ngũ Kết gảy đàn lưu ly và hát lên những bài tụng nói lên tình yêu, nói vê rông, nói vê Sa-môn, nói vê A-la-hán:

Hiền nương ơi!
Ta kính lễ phụ mẫu nàng,
Mặt trăng và Đam-phù-lâu,
Đã sanh nàng thù diệu,
Gây hoan lạc lòng ta.
Như nóng bức mong gió mát,
Như nóng khát mong nước lạnh,
Như vậy ta yêu nàng,
Như La-hán yêu Chánh pháp.
Như dòng nước khó giữ,
Lụy tình cũng như vậy,
Đời đời mong sống chung,
Như cúng dường Vô Trước.
Ao nước trong và mát,
Dưới đáy có cát vàng,
Như voi chúa nóng bức,
Xuống ao tắm mặc tình.
Như voi bi móc câu,
Lòng ta bị nàng khuất phục,
Ta hành động, nàng không hay,
Ta yếu đuối nhưng với nàng chưa được.
Tâm ý ta hoàn toàn lệ thuộc,
Và phiền oan đã đốt cháy tim,
Và vì vậy không còn hoan lạc,
Như một người rơi vào miệng hùm.
Như Thích tử duy thiền tọa,
Hằng vui say trong sự nhất tâm,
Như Mâu-ni đạt thành giác ngộ,
Cũng diệu tịnh như ta được nàng.
Như niềm vui Đại Thánh Mâu-ni,
Do chứng đắc viên toàn giác đạo,
Niềm vui ta cũng ở nơi kia,
Hằng khao khát được nàng hội tụ.
Như người bịnh mong cầu thuốc chữa,
Như đói ăn, hoài niệm thức ăn, ơi hiền nữ, mong lòng ta tắt,
Như nước ngừng cho ngọn lửa tàn.
Nếu ta có hành vi tạo phước,
Như cúng dường La-hán, Chân nhân,
134. KINH THÍCH VẤN 735

Thọ báo ấy tức thành tịnh diệu, Ta mong cùng hiền nữ sống chung. Ta ước nguyện bên nàng vĩnh kiếp, Không xa nàng sống lẻ đơn thân; Và ta hẹn theo nàng được chết, Không mong gì cách biệt ly sanh. Ôi thiên đến cho tôi lời nguyện! Bậc tôn cao Tam Thập Tam thiên, Ôi Đại Thánh trên đời tối thượng! Chứng cho đây lời nguyện vững bền. Kính lễ bậc Hùng Lực, Tối thượng giữa nhân gian, Dứt trừ gai ái dục, Con lạy đấng Nhật Thân. Bấy giờ, đức Thế Tôn từ tam-muội dậy, tán thán Ngũ Kết nhạc tử: Lành thay, lành thay! Này Ngũ Kết, giọng ca của ông cùng với tiếng đàn hòa điệu, tiếng đàn và giọng ca hòa điệu. Giọng ca không đi ngoài tiếng đàn, tiếng đàn không đi ngoài giọng ca. Này Ngũ Kết, ông nhớ lại ngày xưa, ông có ca tụng bài kệ liên quan đến tình yêu, liên quan đến rồng, liên quan đến Sa-môn, liên quan đến La-hán này chăng? Ngũ Kết thưa: Bạch Thế Ton, mong Đại Tiên Nhơn tự biết cho! Bạch Đại Tiên Nhơn, ngày xua, khi Thế Tôn mơi chứng Đại giác đạo, Ngài ở tại uất-bệ-la? bên bờ sông Ni-liên-thiền, dưới gốc cây A-xà-hòa-la Ni-câu-loại. Bấy giờ, con gái của nhạc vương Đam-phù-lâu tên Hiền Nguyệt sắc; và có một thiên thần tên là Kết, con trai của Ma-đâu-lệ, người đánh xe, yêu người con gái kia. Bạch Đại .A 'M • A . . Tiên Nhơn, vị ây trong lúc đang yêu người con gái ây, con cũng yêu người con gái ấy. Nhimg bạch Đại Tiên Nhơn, khi ấy, con muốn yêu người con gái ấy mà hoàn toàn không được. Bấy giờ, con đứng sau người con gái ấy mà ca tụng bài kệ liên quan đến tình yêu, liên quan đến rồng, liên quan đến Sa-môn, liên quan đến La-hán. Bạch Đại Tiên Nhơn, khi con ca tụng bài kệ này thì người con gái ây quay lại nhìn, hân hoan nụ cười mà nói với con: "Ngũ Két, tôi chưa được thấy Thế Tôn, nhimg tôi nghe từ các vị trời Tam Thập Tam nói rằng: 'Đức Thế Tôn là bậc Như Lai, là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vo Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu/Ngũ Kết, nếu ông đã từng nhiều lần ngợi khen Thế Tôn, vậy có thể cùng với tôi đồng thời kính bậc Đại Tiên yhơn." Con chỉ gặp gỡ nàng được một lần duy nhất, từ đó về sau không còn thấy lại. Bấy giờ, Thiên vương Thích nghĩ rằng: uNgũ Kết nhạc tử đã làm cho Thế Tôn ra khỏi thiền định, thông báo ta với Thiện The.” Rồi Thiên vương Thích nói:

thần của Phật và oai đức chư thiên vậy. Thiên vương Thích sau khi ngồi xuống, thưa rằng: Bạch Đại Tiên Nhơn, đã từ lâu con muốn đến yết kiến Thế Tôn, muốn thưa hỏi về giáo pháp. Bạch Đại Tiên Nhơn, xưa kia một thời, đức Thế Tôn du hóa tại nước Xá-vệ? trong Thạch Nham. Bạch Đại Tiên Nhơn, lúc đó, con vì mình và chư thiên Tam Thập Tam thiên đi xe ngàn voi đến nhà của Đại vương Bệ-sa-môn. Bệ-sa-môn Đại vương có người thiếp tên Bàn-xà-na. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn đang nhập đinh, im lặng tịch nhiên. Người thiêp chăp tay đảnh lễ dưới chân đức Thế Tôn. Bạch Đại Tiên Nhơn, con nói với Bàn-xà-na rằng: "Này hiền muội, nay khôiìẸ phải lúc ta đến yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang nháp định. Nếu khi nào The Tôn xuất đinh, hiền muội hY thay mặt ta đảnh lễ The Tôn và thăm hỏi rằng: 'Thánh thể có khỏe mạnh, an ổn, khoái lạc, không bịnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường không?5 Rồi nói như vầy: 'Bạch Đại Tiên Nhơn, Thiên vương Thích đảnh lễ chân Phật và thăm hỏi rằng: Thánh thể có khỏe mạnh, an ổn, khoái lạc, không bịnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường không?9,9 Bạch Đại Tiên Nhơn, cô em ấy có thay mặt con đảnh lễ chân Phật và thăm hỏi Thế Tôn,

Thế Tôn có nhớ chăng? Đức Thế Tôn bảo: /x A M , A r • t • XA -Này Câu-dực, cô em ây có thay mặt ông đảnh lê và cũng nói lại đây đủ ý ông muốn thăm hỏi. Ta có nhớ việc ấy. Này Câu-dực, khi ông đi về, Ta nghe tiếng xe lăn và xuất định. Bạch Thế Tôn, ngày xưa, con có nghe rằng khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở đời thì thiên chúng được himg thạnh mà a-tu-la lại bi giảm thiểu. Bạch Đại Tiên Nhơn, chính mắt con trông thấy Tỳ-kheo đệ tử Thế Tôn theo Phật tu hành Phạm hạnh, xả dục? ly dục, khi thân hoại mạng chung được đến cõi lành, sanh lên trời. Bạch Đại Tiên Nhơn, Thích nữ Cù-tỳ là đệ tử của Thế Ton, cũng theo Ngài tu tập Phạm hạnh, ghê tởm thân nữ, ái lạc thân nam, chuyển thân nữ thành thân nam, xả dục, ly dục, khi thân hoại mạng chung được sanh đến cõi Tam Thập Tam thiên làm con của con. Nàng đã thọ sanh rồi, chư thiên đều gọi là Cù-bà thiên tử, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Bạch Đại Tiên Nhơn, con lại thấy có ba vị Tỳ-kheo đệ tử Thế Tôn, cũng theo The Tôn tu tập Phạm hạnh nhưng không xả ly dục, khi thân hoại mạng chung họ sanh vào trong cung kỹ nhạc tháp kém. Họ đã thọ sanh roi, ngày ngày đên Tam Thập Tam thiên cung phụng chư thiên, hầu hạ Cù-bà thiên tử. Thiên tử thấy họ, liền nói bài kệ: Pháp nhãn ưu-bà-di, Ta tên là Cù-tỳ9 Phụng kính Phật và Pháp, Tịnh ý nhờ Tăng-già. Ta đã nhờ ân Phật, Thích tử nhiều phước đức, Diệu sanh Tam Thập Tam, Thiên tử, mọi người biết.

Biết người vốn Tỳ-kheo, Thọ sanh thần kỹ nhạc, Chắp tay đứng trước mặt, Cù-bà nói kệ cho. Vốn con đức Cù-đàm5 Khi ta ở nhân gian, Đã từng đến nhà ta, Ẩm thực hằng cúng dường. Người vốn cùng bậc Thánh, Hành vô thượng Phạm hạnh, Nay là để người sai, Thường nhật kính phụng trời. Xưa ta hầu hạ người, Cùng nghe pháp Như Lai, Được tín, thành tựu giới, Khéo sanh cõi trời này. Người vốn được thờ phụng, Hành vô thượng Phạm hạnh, Nay là để người sai, Thường nhật kính phụng trời. Mặt mày người là gì, Phật pháp đã thọ trì, Thánh nhãn đã dạy rõ, Pháp nội tâm chứng tri. Ta xưa hầu các vi, Nay nhạc thần liệt hạ, Tự theo phi pháp hành, Tự sanh phi pháp vậy. Ta sống đời tại gia, Nay xem thắng đức ta, Chuyển nữ thành thiên tử, Thọ ngũ dục tự do. Con Cù-bà bi mắng, Buồn nản, rồi tán thán: Ta nay hãy tiến hành, Thiên tử nói thật đúng. Hai trong số cần hành, Nhớ Pháp, Luật Cù-đàm, Biết dục là tai họa, Bèn xả ly dục tham. Chúng bị dục kết triền, Tức xả ly được liền, Như voi bức dây xích, Vượt Tam Thập Tam thiên. Nhan-đà-la? Thiên, Phạm, Tát ca đêu đen nhom, Vi ấy vượt bảo tòa, Hùng mãnh xả trần dục. Đế-thích thấy ưu phiền, Thắng thiên, thiên trong thiên, Chúng vốn sanh hạ tiện, Nay vượt Tam Tam thiên. Ưu phiền rồi tấm tắc, Cù-bà nói sau hết: Nhân gian Phật tối hậu, Đấng Mâu-ni thắng dục. Con ngài do lãng quên, Bi quở trách lại được, Một trong ba vị kia, Sanh trong loài kỹ nhạc; Cả hai thành chánh đạo, Tại trời Đinh Căn Lạc. Người nói pháp như vây, Đệ tử không mê hoặc, Vượt lậu, đoạn tà nghi, Lễ Phật, thắng phục căn, Bởi vì rõ các pháp, Hai vị được thăng tiến. Tư chô thăng tiên áy, Sanh lên trời Phạm thiên, Chúng con biêt pháp ây, Nên đến đây, Đại Tiên! Bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ rằng: uVị quỷ này không bao giờ dua nịnh, dối trá, không huyễn hoặc, chất trực; nếu có hỏi, là muốn biết, chứ không phải muốn xúc nhiễu. Những điều vi này muốn hỏi cũng

vậy. Ta hãy nói A-tỳ-đàm sâu S*C.” Đức Thế Tôn biết như thế, Ngài liền nói bài kệ cho Thiên vương Thích:

134. KINH THÍCH VẤN 739

Vì an lạc đời này, Và an lạc đời sau, Câu-dực tùy ý hỏi, Theo những điều sở thích, Điều này hay điều kia, Ta quyết đoan hết thảy. Thế Tôn đã nghe cho, Nhật thiên cầu đạo nghĩa, Tại nước Ma-kiệt-đà, Hiền Bà-sa-bà hỏi. Bấy giờ, Thiên vương Thích thưa: Bạch Thế Tôn, các loài trời, người, a-tu-la? kiền-đạt-hòa? la-sát và các chủng loại khác, mỗi mỗi có bao nhiêu kiết sử? Đức Thế Tôn nghe xong, đáp: Này Câu-dực, các loài trời, người, a-tu-la, kiên-đạt-hòa? la-sát và các chủn^ loại khác, mỗi mỗi đều có hai kiết sử là bon xẻn và ganh tị. Mỗi chủng loại áy đều nghĩ rằng: "Mong sao ta không gậy, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, không đấu, không khổ, sống trong an lạc.” Họ tuy nghĩ như vậy nhưng vẫn có gậy, có kết, có oán, có nhuế, có tranh, có dấu, có khổ mà không sống trong sự an lạc. Thiên vương Thích nghe thế, thưa rằng: Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật Sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Các loại trời, người, a-tu-la, kiền-đạt-hòa, la- sát và các chủng loại khác, mỗi mỗi đều có hai kiết sử. Họ nghĩ rằng: "Mong sao ta không ệậy, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, không dấu, không khổ, song trong an lạc." Họ tuy nghi như vậy nhimg vẫn có gậy, có kết, có oán, có nhuế, có tranh, có dấu, có kho mà không sống trong sự an lạc. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhơn, bon xẻn, ganh ti do nhân gì, duyên gì, từ đâu sanh ra, do đâu mà có; lại do nhân nào mà không có bon xẻn và ganh tị? The Ton đáp: Này Câu-dực, bon xẻn và ganh tị nhân nơi ái lạc và không ái lạc, duyên nơi ải lạc và không ái lạc, từ nơi ái lạc và không ái lạc sanh ra, do ái lạc và không ái lạc mà có; nếu không có ái lạc và không ái lạc thì không có bản xẻn và ganh tị. A

Thiên vương Thích nghe xong, thưa răng: Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Bon xẻn và ganh ti nhân nơi ái lạc và không ái lạc, duyên nơi ái lạc và không ái lạc, từ nơi ái lạc và không ái lạc sanh ra, do ái lạc và không ái lạc mà có; nếu không có ái lạc và không ái lạc thì không

740 KINH TRUNG A-HÀM

CÓ bôn xẻn và ganh ti. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không có do dự, do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: -Bạch Đại Tiên Nhơn, ái lạc và không ái lạc là do nhân gì, duyên gì, từ đâu phát sanh, do đâu mà có; lại do nhân nào mà không có ái lạc và không ái lạc? Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực9 ái lạc và không ái lạc là nhân nơi dục và duyên nơi dục, từ

nơi dục mà phát sanh, do dục mà có, nêu vô dục thì không có ái lạc và không ái lạc. Thiên vương Thích nghe xong, thưa rằng: Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Ái lạc và không ái lạc là nhân nơi dục và duyên nơi dục, từ nơi dục mà phát sanh, do dục mà có; nếu vô dục thì không có ái lạc và không ái lạc. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều của Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhơn, dục là do nhân gì, duyên gì, từ đâu mà sanh, do đâu mà có; do nhân nào không có dục? Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực9 dục là nhân nơi suy niệm và duyên nơi suy niệm, từ nơi suy niệm mà phát sanh, do niệm mà có; nêu không có suy niệm thì không có dục. Thiên vương Thích nghe thê, thưa răng: Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Dục là nhân nơi suy niệm và duyên nơi suy niệm, từ nơi suy niệm mà phát sanh, do suy niệm mà có; nếu không có suy niệm thì không có dục. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điêu Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhơn, suy niệm là do nhân gi, duyên gi, từ đâu mà sanh, do đâu mà có; lại do nhân nào không có suy niệm?

đường tiêu diệt hý luận. Tỳ-kheo thực hành như vậy để hướng đến con đường tiêu diệt hy luận. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã dạy, con đã rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: - Bạch Đại Tiên Nhơn, một Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hy luận phải đoạn bao nhiêu pháp và hành bao nhiêu pháp? Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực, Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận phải đoạn ba pháp và tu hành ba pháp. The nào là ba? Một là niệm, hai là ngôn, ba là mong cầu. Này Câudực, niệm ây, Ta nói có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu niệm mà không nên hành thì Ta liền đoạn trừ; nếu niệm mà nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu niệm kia vậy. Ngôn cũng như thế. Này Câu-dực9 mong cầu, Ta nói cũng có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nêu mong câu mà không nên hành thì Ta liên đoạn trừ; nêu mong câu mà nên hành thì Ta biêt lúc nào nên hành, có niệm, có trí đê thành tựu mong cầu kia vậy. Thiên vương Thích nghe xong, thưa: Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật Sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Tỳ-kheo hướng đên con đường tiêu diệt hý luận đoạn ba pháp, tu hành ba pháp. Thế nào là ba? Một là niệm, hai là ngôn, ba là mong cầu. Đại Tiên Nhơn đã nói niệm có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu niệm tăng trưởng pháp ác, bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn liền đoạn trừ; nếu niệm giảm tổn pháp ác, bất thiện và tăng trưởng thiện pháp

thì Đại Tiên Nhơn biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí, để thành tựu niệm kia vậy. Ngôn cũng như vậy. Đại Tiên Nhơn đã nói mong cầu cũng có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu mong cầu tăng trưởng pháp ác, bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn liền đoạn trừ; nếu mong cầu giảm tổn pháp ác, bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí, để thành tựu mong cầu kia vậy. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhơn, Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hy luận có bao nhiêu pháp để thủ hộ? giải thoát luật nghi, tu hành bao nhiêu pháp?

134. KINH THÍCH VẤN 743

Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực, Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hy luận có sáu pháp để thủ hộ, giải thoát luật nghi và tu hành sáu pháp ấy. Sáu pháp ấy là gì? ĐÓ là mát thây săc? tai nghe tiêng, mũi ngửi hương, lưỡi nêm vị, thân biêt xúc, ý biết pháp. Này Câu-dực, mắt thấy sắc, Ta nói có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu mắt thấy sắc không nên hành thì Ta liền đoạn trừ; nếu mắt thấy sắc nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thàiỷi tựu mắt vậy. Cũng như thế, đối với tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc và ý biêt pháp, Ta nói cũng có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nêu ý biết pháp không nên hành thì Ta liền đoạn trừ; nếu ý biết pháp nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu ý vậy. Thiên vương Thích nghe xong, thưa: Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận có sáu pháp để thủ hộ9 giải thoát luật nghi và tu hành sáu pháp. Sáu pháp ấy là gì? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc, ý biết pháp. Đại Tiên Nhơn đã nói mắt thấy sắc có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu mắt thấy sắc mà tăng trưởng pháp ác, bất thiện và làm giảm tổn thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn liền đoạn trừ; nếu mắt thấy sắc làm giảm tôn pháp ác, bát thiện và làm tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu mắt. Cũng như thế, đối với tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc, ý biết pháp. Đại Tiên Nhơn đã nói ý biết pháp cũng có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu ý biết pháp làm tăng trưởng pháp ác, bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn liền đoạn trừ; nếu ý biết pháp làm giảm tổn pháp ác, bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu ý. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đung như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điêu Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: _ Bạch Đại Tiên Nhơn, vi Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hy luận, khi thân mạng tồn tại trong một khoảnh khắc, phải đoạn bao nhiêu pháp và tu hành bao nhiêu pháp? Đức Thế Tôn dạy: Này Câu-dực? Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hy luận, khi thân mạng tồn tại trong một khoảnh khắc, lại cũng phải đoạn ba pháp và tu

pháp. Ba pháp ấy là gì? Một là hỷ, hai là ưu và ba là xả. Này Câu-dực? hỷ, Ta nói có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nêu hỷ mà không nên hành thì Ta liền đoạn trừ; nếu hỷ nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu hỷ. Ưu cũng như thế. Này Câu-dực, xả, Ta nói cũng có hai loại: Nen hành và không nên hành. Nếu xả mà không nên hành thì Ta liền đoạn trừ; nếu xả nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu xả. Thiên vương Thích nghe xong, thưa: Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hy luận, khi thân mạng tồn tại trong một khoảnh khắc phải đoạn trừ ba pháp và thực hành ba pháp. Ba pháp ấy là gì? Một là hỷ, hai là tru và ba là xả. Đại Tiên Nhơn đã nói hỷ có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu hỷ làm tăng trưởng pháp ác? bất thiện và giảm thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn liền đoạn trừ; nếu hỷ làm giảm tổn pháp ác, bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu hỷ. Ưu cũng thế. Đại Tiên Nhơn đã nói xả cũng có hai loại: Nên hành và không nên hành. Nếu xả làm tăng trưởng pháp ác, bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì Đại Tiên Nhơn liền đoạn trừ; nếu xả làm giảm tổn pháp ác, bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhem biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu xả. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhơn, tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đồng một thuyết, một mong cầu, một yêu thích, một hoan lạc, một ý hướng chăng? Đức Phật dạy: -Này Câu-dực, tát cả Sa-môn, Phạm chí không đông một thuyêt, một mong cầu, một yêu thích, một hoan lạc, một ý hưởng. Thiên vương Thích lại hỏi: -Bạch Đại Tiên Nhơn, tất cả Sa-môn, Phạm chí vì lý do gì mà không đồng một thuyết, một mong cầu, một yêu thích, một hoan lạc, một ý hướng? Đức Thế Tôn đáp: -Này Câu-dực, thê giới này có nhiêu chủng loại giới, có vô lượng giới. Vị ấy tùy theo một giới được biết đến, rồi ở nơi giới đó, tùy khả năng, tùy phương tiện của mình mà nói một chiêu răng: "Đây là chân thật, ngoài ra đêu hư d6i.” Này Câu-dực, cho nên, tất cả Sa-môn, Phạm chí không đồng một thuyết, một mong cầu, một yêu thích, một hoan lạc, một ý hướng vậy.

134. KINH THÍCH VẤN 745

Thiên vương Thích nghe xong, thưa: Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Thế giới này có nhiều chủng loại giới, có vô lượng giới. Vị ấy tùy theo một giới được biết đến, rồi ở nơi giới đó, tùy khả năng, tùy phương tiện của mình mà nói một chiều rang: "Đây là chân thật, ngoài ra đều hư vpiig.” Bạch Đại Tiên Nhơn, vì thế mà tất cả Sa-môn, Phạm chí không đồng một thuyết, một mong cầu, một yêu thích, một hoan lạc, một ý hướng vậy. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do

dự do nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhơn, tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tinh, cứu cánh Phạm hạnh, thành tựu cứu cánh Phạm hạnh chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực, không hẳn là tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đạt đến cửu cánh, cứu cánh bạch tinh. cứu cánh Phạm hạnh, thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Thiên vương Thích thưa: - Bạch Đại Tiên Nhơn, vì lý do gì mà không hẳn là tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tinh, cứu cánh Phạm hạnh, thành tựu cứu cánh Phạm hạnh? Đức Thế Tôn đáp : Này Câu-dực, nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vô thượng ái tận, không toàn vẹn chân chánh tâm giải thoát; kẻ ấy không đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh Phạm hạnh, không thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Này Câu-dực, nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vô thượng ái tận, toàn vẹn chân chánh tâm giải thoát; kẻ ây đạt đên cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh Phạm hạnh, thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Thiên vương Thích thưa: - Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vô thượng ái tận, không toàn vẹn chân chánh tâm giải thoát; kẻ ấy không đạt đến cứu cánh, cứu cánh _ bạch * tịnh, cứu cánh __ • r Phạm hạnh, không thành• tựu cứu cánh Phạm hạnh. Bạch Đại Tiên Nhơn, nêu có Sa-môn, Phạm chí đôi với vô thượng ái tận, toàn vẹn chân chánh tâm giải thoát; kẻ ấy đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh Phạm hạnh, thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhơn! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự do nghe những điều Phật dạy.

Y.. 5

Thiên vương Thích sau khi nghe những điêu Phật nói, hoan hỷ phụng hành. Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhơn, con lâu nay bi gai nhọn nghi hoặc, ngày nay được Thế Tôn nhổ ra. Vì sao? Vì Như Lai là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác vậy. Đức Thế Tôn hỏi: Này Câu-dực, ông nhớ lại ngày xưa, ông đã từng hỏi các Sa-môn, Phạm chí việc như thế chăng? Thiên vương Thích đáp: Bạch Thế Tôn, mong Đại Tiên Nhơn tự biết cho. Bạch Đại Tiên Nhơn, chư thiên Tam Thập Tam thiên tập hợp tại pháp đường, đều ôm lòng sầu não, thường than thở rằng: "Chúng ta nếu gặp được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thì quyết sẽ đến yết kiến." Bạch Đại Tiên Nhơn, nhưng chúng con không gặp được Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, nhtrng đã thụ hưởng đầy đủ các đặc tính của ngũ dục. Bạch Đại Tiên Nhơn, chúng con phóng dật. Sau khi sống phóng dật, vị thiên tử có đại oai đức ngay nơi chỗ cực diệu mà mạng chung. Bạch Đại Tiên Nhơn, khi con thấy vi thiên tử có đại oai đức ngay nơi chỗ cực diệu mà mạng chung, bèn chán nản hết sức, lông tóc đều dựng ngược: "Mong ta không ở nơi này mà mạng chung nhanh chóng Bạch Đại Tiên Nhơn, con do sự chán nản này, sự iru não này, nếu thấy Sa- môn, Phạm chí nào sống nơi rừng vắng, trong rừng sâu, dưới gốc cây, thích ở trên sườn núi cao, vắng bặt, không tiếng động, xa lánh, không có sự dữ, không CÓ bóng người, tùy thuận tĩnh tọa; sau khi thây vị ây ưa thích nơi xa

văng, tĩnh tọa, sống an ổn, khoái lạc, con cho rằng đây là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, liền đến yết kiến. Vi ấy không biết con nên hỏi rằng: "Người là ai?" Lúc đó, con đáp rằng: "Bạch Đại Tiên Nhơn, con là Thiên vương Thích. Bạch Đại Tiên Nhơn, con là Thiên vương Thích." Vi ấy lại hỏi: "Ta từng thấy Thiên vương Thích và cũng thấy chủng tánh Thích. Vì lý do gì gọi là Thích? Vì lý do gì gọi là chủng tánh Thích?" Con liền đáp: "Bạch Đại Tiên Nhơn, nếu có ai đến hỏi con việc như vậy, con liền tùy khả năng, tùy sức mà trả lời, cho nên được gọi là Thích.^, Vi ấy lại nói: "Chúng ta tùy theo việc mà hỏi Thích, Thích cũng tùy theo việc mà đáp lại ta.” Vị ấy hỏi việc con, nhưng con không hỏi việc vị ây. Vi ây quy mạng con, nhưng con không quy mạng vi ây. Bạch Đại Tiên Nhơn, từ nơi Sa-môn, Phạm chí kia, hoàn toàn không được oai nghi giáo pháp, huống nữa lại được hỏi như vậy sao? Lúc ấy, Thiên vương Thích nói bài tụng: Thích đi qua, đi qua, Thích nay nói như thế, Lìa xa, ý sở niệm, Trừ nghi, các do dự.

134. KINH THÍCH VẤN 747

Từ lâu hành ở đời,
Tìm cầu đức Như Lai,
Thấy Sa-môn, Phạm chí,
Tĩnh tọa nơi xa vắng,
Cho la Chánh Đẳng Giác,
Đen phụng cúng, lạy thờ,
“Làm sao được thăng tấn?”
Như vậy, con hỏi Ngài.
Đã hỏi không được đáp,
Thành đạo và đạo tích.
Thế Tôn nay vì con,
Nếu ý có sở nghi,
Sở niệm và sở tư,
Và sở hành của v,
Biết tâm ẩn và hiện,
Thánh nhãn nói cho hay.
Tôn Phật là Đạo sư,
Tôn Vô Trước Mâu-ni,
Tôn bậc đoạn kiết sử,
Độ mình và độ người.
_] . nhát trong hàng giác ngộ,:
Đệ
Tôi thượng ngự trong hàng điêu ngự,
Tối diệu tịch trong hàng tịch tĩnh,
Đấng Đại Tiên, độ mình, độ người.
Nên con lễ Đại Hùng,

Cúi lạy Tối Thượng Nhân,

Đoạn tuyệt gai ái dục,

Kính lạy đấng Nhật Thân.

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại hỏi rằng:

Này Câu-dực, ông có nhớ ngày xưa, được xả ly như vậy, được hoan hỷ như vậy là do nơi Ta đã chứng đăc pháp hỷ chăng?

Thiên vương Thích thưa:

Bạch Thế Tôn, mong Đại Tiên Nhơn tự biết cho. Bạch Đại Tiên Nhơn, một thời xưa, chư thiên và a-tu-la chiến đấu với nhau. Bạch Đại Tiên Nhơn, khi chư thiên và a-tu-la chiến đấu với nhau, con nghĩ rằng: "Mong chư thiên thắng, phá vỡ a-tu-la. Thực phàm của chư thiên và thực phàm a-tu-la hãy đê tát cả cho Tam

Thập Tam thiên thọ thực." Bạch Đại Tiên Nhơn, khi chư thiên đánh nhau với a-tu-la, chư thiên đác thăng, phá vỡ chúng a-tu-la. Thực phàm của chư thiên và thực phẩm của a-tu-la, tất cả đều được chư thiên Tam Thập Tam thọ thực. Bạch

Đại Tiên Nhơn, bấy giờ có ly, có hỷ, nhimg xen lẫn đao gậy, kết oán, đấu tranh,

thù nghịch, không được thần thông, không được giác đạo, không được Niết-bàn. Bạch Đại Tiên Nhơn, ngày nay được ly, được hỷ, không xen lẫn đao gậy, kết oán, đâu tranh, thù nghịch, được thân thông, được giác đạo và được Niêt-bàn. Đức Thế Tôn hỏi: -Này Câu-dực, do đâu ông được ly, được hỷ? Do nơi Ta mà được pháp hỷ chăng? Thiên vương Thích đáp: Bạch Đại Tiên Nhơn, con nghĩ rằng: "Ta mạng chung ở đây, sanh nơi nhân gian. ở đó? nếu có dòng họ rất giàu sang, tiền của vô số, sản nghiệp, súc mục không thể tính được, phong hộ, thực ấp các thứ đầy đủ; hoặc là chủng tộc Sát-lợi trưởng giả, chủng tộc Phạm chí trưởng giả và các chủng tộc khác, rất là giàu sang, của cải vô số, sản nghiệp, súc mục không thể tính được, phong hộ, thực ấp các thứ đầy đủ. Sau khi sanh vào chủng tộc như thế, thành tựu các căn, có tín tâm đôi với pháp, luật mà đức Như Lai giảng thuyết. Sau khi có tín tâm, liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo và học trí. Sau khi học trí, nêu thành đạt trí, liên chứng đác Cứu cánh trí, đạt đên biên tê cứu cánh. Nêu sau khi học trí mà không được Cứu cánh trí và sau khi học trí thì có chư thiên nào có đại phước hựu, có sắc tướng uy nghi, chói sáng rực rỡ, rát có oai lực, an ôn, khoái lạc, sông mãi trong cung, sanh nơi tối thượng; con sanh trong d6." Bấy giờ, Thiên vương Thích nói bài tụng: Xả ly thân thiên thần, Sanh xuống nơi nhân gian, Thác thai không ngu muội, Tùy sở thích hân hoan. Thành thân đã toàn mãn, Theo chánh đạo tu hành, Hành Phạm hạnh trọn đủ, Sống vui đời xin ăn. Và sau khi học trí, nếu được trí, liền chứng đắc Cứu cánh trí, đạt đến biên tế cứu cánh. Nếu học trí và sau khi học trí rồi mà được trí nhưng không chứng đắc Cứu cánh trí, sẽ thành vị trời tối thượng diệu, chư thiên đều nghe danh. Đó là Sắc Cứu Cánh thiên, con sẽ sanh vào đó. Bạch Đại Tiên Nhơn, con mong sẽ chứng đắc A-na-hàm. Bạch Đại Tiên Nhơn, con nay đã chứng đắc Tu-đà-hoàn. Đức Thế Tôn hỏi: Này Câu-dực, ông do đâu mà được cực hảo, cực cao, cực rộng, với một ít sai biệt, để có thể tự nói là đã chứng đắc Tu-đà-hoàn? Bấy giờ, Thiên vương Thích dùng bài

kệ đáp: Không còn tôn ai khác, Ngoài cảnh giới Thế Tôn, Chứng vô thượng sai biệt, Cõi này thật chưa từng. Đại Tiên, con ngồi dây, Ngay với thân trời này, Con liền được tăng thọ, Chính mắt thấy như vầy.

134. KINH THÍCH VẤN 749

Khi nói pháp này, Thiên vương Thích xa lìa trần câu, pháp nhãn của các pháp phát sanh. Tám vạn chư thiên cũng được xa lìa trần câu, pháp nhãn của các pháp phát sanh. Khi ấy, Thiên vương Thích thấy pháp, đắc pháp, giác ngộ pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, không còn tôn ai khác, không còn do ai khác, không còn do dự, đã an trú trên quả chứng, đối với giáo pháp của Phật, chứng đắc vô sở úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ chân Phật và thưa: Bạch Thế Tôn, con xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đen khi mạng chung! Bây giờ, Thiên vương Thích ngợi khen Ngũ Két nhạc tử rằng: Lành thay! Lành thay! Ngũ Kết, ông đã giúp ích cho ta rất nhiều. Vì sao? Do ông mà Phật xuất định, bởi ông trước hết khiến Thế Tôn từ định ra, khiến ta sau đó mới yết kiến được Thế Tôn. Này Ngũ Kết, sau khi từ đây trở vê, ta đem Hiên Nguyệt Săc, con gái của nhạc vương Đam-phù-lâu gả cho ông, và đem vương quốc của nhạc vương ấy trao cho ông, phong tặng ông làm vua kỹ nhạc. Bấy giờ, Thiên vương Thích bảo chư thiên Tam Thập Tam thiên: Các ông hãy lại đây. Nếu trước kia chúng ta thường ba lần cung kính lễ sự Phạm thiên vương trên cõi trời Phạm thiên thì từ nay, tất cả đều cung kính lể bái*hầu hạ Thế Tôn. Vì sao? Vì Thề Tôn là Phạm thiên; là vi Phạm thiên sẽ tạo hóa những bậc tôi tôn; những chúng sanh đã sanh, những chúng sanh đã có và sẽ có; những gì Phạm thiên biết, Ngài đều biết hết; những gì Phạm thiên có thể thấy, Ngài đều thấy hết. Rồi Thiên vương Thích, chư thiên cối Tam Thập Tam thiên, Ngũ Kết nhạc tử, nếu trước kia từng ba lần cung kính lễ bái, hầu hạ Phạm thiên sống trên cõi Phạm thiên, nay họ thảy đều hướng sự cung kính lễ bái, hầu hạ ấy đến đức Thế Tôn, cúi đầu trước đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ, Thiên vương Thích, chư thiên Tam Thập Tam thiên và Ngũ Kết nhạc tử, lại lần nữa cung kính lễ bái, hầu hạ Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi bỗng nhiên biến mất khỏi chỗ đó, không thấy nữa. Bấy giờ, Phạm thiên, với sắc tướng uy nghi, sáng chói rực rỡ, vào lúc trời gần sáng, đi đến chỗ Phật, cúi đầu sát chân Phật rồi đứng sang một bên, dùng kệ bạch Thế Tôn: Do gây nhiều thiện ích, Do lợi nghĩa là thiên, Hiền giả ở Ma-kiệt, Bà-sa-bà hỏi han. Khi Đại Tiên Nhơn nói pháp này, Thiên vương Thích xa lìa trần cấu, pháp nhãn vê các pháp phát sanh; và tám vạn chư thiên cũng xa lìa trần câu, pháp nhãn về các pháp phát sanh.

750 KINH TRƯNG A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phạm thiên rằng: Quả như vậy! Quả như vậy! Đúng như Phạm thiên đã nói: Do gây nhiều thiện ích, Do lợi nghĩa là thiên, Hiền giả ở Ma-kiệt, Bà-sa-bà hỏi han. Này Phạm thiên, khi Ta nói pháp, Thiên vương Thích xa lìa trần câu, pháp nhãn vê các pháp phát sanh; và tám vạn chư thiên cũng xa lìa trần câu, pháp nhãn vê các pháp phát sanh. Đức Phật thuyết như vậy, Thiên vương Thích, chư thiên Tam Thập Tam thiên, Ngũ Kết nhạc tử và Đại Phạm thiên sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ

phụng hành.

135. KINH THIỆN SANH Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Nhiêu-hà-mô. Bấy giờ, trong thành Vương Xá có con của vị cư sĩ tên là Thiện Sanh. Khi người cha sắp lâm chung, nhân sáu phương mà trối trăn, khéo dạy, khéo nhắc: Này Thiện Sanh, sau khi cha mất, con phải chắp tay lạy sáu phương, ở phương Đông, nếu có chúng sanh nào thì ta hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi ta đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái9 thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại ta. Cũng như vậy, phương Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì ta hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi ta đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại ta. Thiện Sanh, con vị cư sĩ nghe cha dạy xong, thưa rằng: Con xin vâng theo lời cha dạy bảo! Sau khi cha mất, vào mỗi sáng sớm, Thiện Sanh tắm gội xong, mặc áo sô- ma mới, tay cầm lá Câu-xá còn tươi, đi đến bờ sông, chắp tay lạy sáu phương: 'Thương Đông nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi. Cũng vậy, phương Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại t6i.” Khi ấy, lúc đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, đức Thế Tôn mang y, cầm bát vào thành Vương Xá để khất thực. Khi đức Thế Tôn mang y, cầm bát vào thành Vương Xá khất thực, từ xa trông thấy Thiện Sanh, con vị cư sĩ, vào lúc sáng sớm, tăm gội, mặc áo sô-ma mới, tay câm lá Câu-xá còn tươi, đi đên bờ sông, chắp tay lạy sáu phương: 'Thương Đông nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi. Cũng vậy, phương Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ

bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại t6i.” Đức Thế Tôn thấy thế, liền đi đến gần, hỏi Thiện Sanh, con vi cư sĩ: -Con của vị cư sĩ, ông thọ nhận sự giáo hóa của Sa-môn, Phạm chí nào dạy ông cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng, vào mỗi buổi sáng, tắm rửa, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá Câu-xá còn tươi, đi đến bờ sông, chắp tay lạy sáu phương: "Phương Đông nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi. Cũng vậy, phương Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó

cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.95 Thiện Sanh, con vi cư sĩ thưa: Bạch Thế Tôn, không có vi Sa-môn, Phạm chí nào dạy con cả. Bạch Thế Tôn, cha của con khi sắp lâm chung, nhân sáu phương mà trối lại với con, khéo dạy, khéo nhắc: “Này Thiện Sanh, sau khi cha mất, con nên chắp tay mà lễ sáu phương: Thương Đông nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi. Cũng vậy, phương Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.999 Bạch Thế Tôn, con vâng lời trối của cha nên con cung kính, cúng dường, thờ phụng, mỗi sáng sớm, tắm gội, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá Câu-xá còn tươi, đi đến bờ sông, chăp tay lạy sáu phương: 'Thương Đông nêu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi. Cũng vậy, phương Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng người đó rồi; người đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại t6i.” Đức Thế Tôn sau khi nghe như vậy, Ngài nói: Con của vị cư sĩ, Ta nói có sáu phương, chớ không nói là không có. Này con của vị cư sĩ, nếu có người khéo phân biệt sáu phương, xa lìa những nghiệp cấu ác và bất thiện ở bốn phương; người đó ngay trong đời này đáng được cung kính, tôn trọng, sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sẽ sanh đến thiện xứ,

sanh vào cối trời. Này con của vị cư sĩ, chúng sanh có bốn loại nghiệp, có bốn thứ ô uế. Thế nào là bốn? Này con của cư sĩ, sát sanh là một loại nghiệp, một loại ô uế của chúng sanh; trộm cắp, dâm dật, vọng ngữ là một loại nghiệp, một loại ô uế của chúng sanh. Roi đức The Ton noi bai kê: Sát sanh cùng trộm cắp, Tà dâm, lấy vợ người, Lời nói không chân thật, Bậc trí không ngợi khen. Này con của vị cư sĩ, con người do bốn việc mà bị nhiều tội lỗi. Bốn việc đó là gì? Đó là ham muốn, sân hận, sợ hãi và ngu si. Khi ấy, đức Phật dạy tiếp bài kệ: Dục, nhuế, bố và si, Làm hạnh ảc, phi pháp, Thanh danh tất bị diệt, Như mặt trăng sắp tàn. Này con của vị cư sĩ, con người do bôn việc mà được nhiêu phước báo. Bôn việc đó là gì? Đó là không ham muôn, không sân hận, không sợ hãi và không ngu si. Khi ấy, đức Thế Tôn dạy bài kệ: Đoạn dục, không nhuế, bố, Không si, hành chánh hạnh, Thanh danh được tròn đủ, Như mặt trăng dần đầy. Này con của vị cư sĩ, kẻ mong câu của cải nên biêt có sáu điêu phi pháp. Sáu điêu đó là gì? Một là băng mọi sự chơi bời bài bạc mà mong câu tài vật là phi pháp. Hai là rong chơi không phải lúc mà mong cầu tài vật là phi pháp. Ba là đam mê rượu chè mà mong cầu tài vật là phi pháp. Bốn là gần gũi ác tri thức mà mong cầu tài vật là phi pháp. Năm là đam mê kỹ nhạc mà mong cầu tài vật là phi pháp. Sáu là lười biếng mà mong cầu tài vật là phi pháp. Này con của vi cư si, với kẻ chơi bời bài bạc, nên biết có sáu tai họa. Sáu tai họa đó là gì? Một là thắng thì sanh oán thù. Hai là thua thì sanh xấu hổ. Ba là mắc nợ thì

ngủ không yên. Bốn là khiến kẻ thù vui mừng. Năm là khiến thân thuộc lo âu. Sáu là nói giữa đám đông không ai tin dùng. Này con của vị cư sĩ, người chơi bời bài bạc thì không kinh doanh sự nghiệp, không kinh doanh sự nghiệp thì công nghiệp không thành; tài vật chưa có thì không thể có được, tài vật đã có thì dần dà bị tiêu hao. Này con của vi cư sĩ, với người rong chơi không phải lúc, nên biết có sáu loại tai họa. Sáu loại đó là gì? Một là không giữ được mình. Hai là không giữ được tài vật. Ba là không giữ được vợ con. Bon là bị người nghi ngờ. Năm là sanh nhiều khổ họa. Sáu là bị người hủy báng. Này con của vị cư sĩ, người rong chơi không phải lúc thì không kinh doanh sự nghiệp, không kinh doanh sự nghiệp thì công nghiệp không thành; tài vật chưa có thì không thể có được, tài vật đã có thì dàn dà bị tiêu hao.

Này con của vị cư si, với người đam mê rượu chè, nên biết có sáu loại tai họa. Sáu loại đó là gì? Một là tài sản hiện tại bi tổn thất. Hai là thân bị nhiều bệnh hoạn. Ba là đấu tranh cànệ tăng trưởng. Bốn là dễ lộ điều giấu kín. Năm là tổn thất danh tiếng. Sáu là mát trí, thành ngu. Này con của vị cư sĩ, người đam mê rượu chè thì không kinh doanh sự nghiệp, không kinh doanh sự nghiệp thì công nghiệp không thành; tài vật chưa có thì không thể có được, tài vật đã có thì dần dà bị tiêu hao. Này con của vị cư sĩ, với người gần gũi ác tri thức, nên biết có sáu tai họa. Sáu tai họa đó là gì? Một là thân cận giặc cướp. Hai là thân cận kẻ lừa gạt. Ba là thân cận kẻ say sưa. Bốn là thân cận kẻ buông lung. Năm là tụ hội chơi bời. Sáu là lấy đó làm thân hữu, lấy đó làm bạn đồng hành. Này con của vi cư sĩ, người gân gũi ác tri thức thì không kinh doanh sự nghiệp, không kinh doanh sự nghiệp thì công nghiệp không thành; tài vật chưa có thì không thể có được, tài vật đã có thì dần dà bị tiêu hao. Này con của vi cư si, với người đam mê kỹ nhạc, nên biết có sáu tai họa. Sáu tai họa đó là gì? Một là thích nghe ca. Hai là thích xem múa. Ba là thích đi đánh nhạc. Bốn là thích xem lắc chuông. Năm là thích vỗ tay. Sáu là thích tụ hội đông người. Này con của vị cư sĩ, người đam mê kỹ nhạc không phải lúc thì không kinh doanh sự nghiệp, không kinh doanh sự nghiệp thì công nghiệp không thành; tài vật chưa có thì không thể có được, tài vật đã có thì dần dà bi tiêu hao. Này con của vị cư si, với người lười biếng, nên biết có sáu tai họa. Sáu tai họa đó là gì? Một là quá sớm, không làm việc. Hai là quá trễ, không làm việc. Ba là quá lạnh, không làm việc. Bốn là quá nóng, không làm việc. Năm là quá no, không làm việc. Sáu là quá đói, không làm việc. Này con của vi cư sĩ, người lười biếng không phải lúc thì không kinh doanh sự nghiệp, không kinh doanh sự nghiệp thì c6ng nghiệp không thành; tài vật chưa có thì không thể có được, tài vật đã có thì dan dà bi tiêu hao. Roi đức Thê Ton noi bài kẹ: Bài bạc, đuổi theo sắc, Nghiện rượu, thích đánh nhạc, Gần gũi ác tri thức, Lười biếng, không làm việc, Buông lung, không giữ mình, Những thứ ấy hại người. Tới lui không giữ gìn, Tà dâm, lấy vợ người, Trong tâm thường kết oán, Câu nguyện không có lợi, Uống rượu, nhớ nữ sắc, Những thứ ấy hại người. Nặng nề các việc ác, Ngoan cố, không nghe lời, Chửi Sa-môn, Phạm chí, Điên đảo có tà kiến, Hung bạo, làm nghiệp dữ, Những thứ ấy hại người. Thiếu thốn, không của cải, Uông rượu, mát áo quân, Mang nợ như chìm suối, Kẻ ấy phá họ hàng.

Thường đi đến lò rượu, Gần gũi bằng hữu xấu, Muốn được của không được, Lấy bạn bè làm vui; Có nhiều bằng hữu ác, Thường theo bạn không lành, Đời nay và đời sau, Hai đời đều bại hoại. Người làm ác giảm lần, Làm lành lần hưng thạnh, Người tập thắng càng tăng, Cho nên phải tập thăng. Tập thắng thời được thắng, Thường theo trí tuệ thắng, Càng được giới thanh tinh, Cùng an vui vi diệu. Ngày thì ưa ngủ nghi, _ choi, Đêm lại thích rong Buông lung, thường uống rượu, ở nhà không yên được. Quá lạnh và quá nóng, Đều lười biếng không làm, Rốt cuộc không sự nghiệp, Không kiếm ra tài vật. Hoặc lạnh và quá nóng, Bất cần như ngọn cỏ, Siêng làm việc như vậy, Suốt đời đều an vui. Này con của vị cư sĩ, có bốn hạng người không thân mà hình như thân. Bốn hạng người đó là gì? Một là biết việc thì chẳng thân mà hình như thân. Hai là trước mặt nói lời diu ngọt thì chẳng thân mà hình như thân. Ba là lời nói thì chẳng thân mà hình như thân. Bốn là bạn đưa đến chỗ ác thì chẳng thân mà hình như thân. Này con của vị cư si, do bốn trường hợp nên người biết việc dù chẳng phải thân mà hình như thân. Bốn trường hợp đó là gì? Một là do lấy sự biết việc mà đoạt của. Hai là cho ít, lây nhiêu. Ba là hoặc vì sợ mà làm thân. Bôn là vì lợi ma kết thân. Rồi đức Thế Tôn nói bài kệ: Người lấy biết làm việc, Nói năng rất êm diu, Sợ, vì lợi, kết thân, Biết chẳng thân, tuồng thân, Nên xa lìa kẻ ấy, Như sợ hãi trên đường. Này con của vị cư sĩ, do bốn trường hợp, trước mặt nói lời dịu ngọt, dù chẳng thân mà hình như thân. Bốn trường hợp đó là gì? Một là bày ra những việc hay đẹp. Hai là dạy làm các việc ác. Ba là trước mặt ngợi khen. Bốn là sau lưng nói xâu. Rồi đức Thế Tôn nói bài kệ: Nếu đặt chuyện hay ho, Dạy làm ác, bất thiện, Đối mặt thì ngợi khen, Sau lưng lại nói xấu. Nếu biết hay và ác, Và biết hai lối nói, Dù thân, không nên thân; Biết kẻ ấy như vậy, Nên xa lìa kẻ ấy, Như sợ hãi trên đường. Này con của vị cư sĩ, có bốn trường hợp, ngôn ngữ, dù chẳng phải thân mà hình như thân. Bốn trường hợp đó là gì? Một là bàn nhảm việc đã qua. Hai là

bàn nhảm việc ngày mai. Ba là nói lời không thật. Bốn là bàn nhảm việc hiện tại không thành: “Ta nên làm hay không nên ĩ Ạ _ À • JL ạ rin — r •_____ A • Roi đức The Ton noi bai kê: Bàn nhảm việc xưa sau, Bàn nhảm việc đang diệt, uNên làm hay không lm", Biết, chẳng thân như thân, Nên xa lìa kẻ ấy, Như sợ hãi trên đường. Này con của vị cư sĩ, có bốn trường hợp bạn dẫn đến chỗ ác, dù chẳng phải chỗ thân cận mà hình như thân cận. Bốn trường hợp đó là gì? Một là dạy các việc bài bạc. Hai là dạy đi rong chơi không phải thời. Ba là dạy uông rượu. Bôn là dạy thân cận kẻ ác. TI Ạ\ •_ # _ ,Ạ rri nni- ĩ • A • l Ạ Roi đức The Ton noi bai kê: Dạy các việc bài bạc, Uống rượu, lấy vợ người, Tập hạ, không tập thắng, Nó diệt như trăng tàn, Nên xa lìa kẻ ấy, Như sợ hãi trên đường. Này con của vị cư si, nên biết, có bốn hạng bạn lành. Bốn hạng đó là gì? Một là cùng chiu khổ vui, nên biết đó là bạn lành. Hai là thương tưởng, nên biết đó là bạn lành. Ba là cùng làm lợi, nên biết đó là bạn lành. Bốn là giúp đỡ, nên biết đó là bạn lành. Này con của vị cư sĩ, do bốn việc mà cùng khổ cùng vui, nên biết là bạn lành. Bốn việc đó là gì? Một là quên mình vì người. Hai là quên tài sản vì người. Ba là quên vợ con vì người. Bốn là biết nghe lời. Roi đức The Ton noi bai kẹ: Xả dục, tài, vợ con, Lời

nói hay kham nhẫn, Biết thân cùng khổ vui, Kẻ trí nên làm thân. Này con của vị cư sĩ, do bốn việc mà thương tưởng, nên biết là bạn lành. Bốn việc đó là gì? Một là dạy cho Diệu pháp. Hai là ngăn cấm ác pháp. Ba là khen ngợi trước mặt. Bốn là tránh oán gia. Roi đức Thê Tôn noi bai kệ: Dạy lành, cản việc ác, Khen trước mặt, tránh thù, Biết bạn lành thương tưởng, Kẻ trí nên làm thân. Này con của vi cư sĩ, do bốn việc mà cầu lợi, nên biết là bạn lành. Bốn việc đó là gì? Một là phát lồ việc kín ra. Hai là không che giấu việc kín. Ba là được lợi nên vui mừng. Bốn là không được lợi không buồn. Roi đức The Ton noi bai kê: Việc mật bày, không giâu, Lợi vui không cân buôn, Biết bạn lành cầu lợi, Kẻ trí nên thường thân. Này con của vi cư sĩ, do bôn việc mà giúp đỡ, nên biêt là bạn lành. Bôn việc đó là gì? Một là biết của cải hết. Hai là biết của cải hết liền cung cấp thêm. Ba là thấy buông lung liền khuyên ngăn. Bốn là thường thương tưởng.

135. KINH THIỆN SANH 757

Roi đức The Ton noi bai kẹ: Biết của hết, cho thêm, Buông lung khuyên, thương tưởng, Biết bạn lành giúp đỡ, Kẻ trí nên làm thân. Này con của vị cư si, trong Pháp, Luật của bậc Thánh có sáu phương: Đông, Nam, Tây, Bắc, trên, dưới. Này con của vị cư sĩ, như đối với phương Đông, con đối với cha mẹ cũng vậy. Người con nên lấy năm điều thờ kính, phụng dưỡng cha mẹ. Năm điều đó là gì? Một là tăng thêm của cải. Hai là cáng đáng mọi việc. Ba là dâng cha mẹ những gì người muốn. Bốn là không tự tác, không trái ý. Năm là tất cả vật riêng của mình đều dâng hết cho cha mẹ. Người con dùng năm việc như trên để phụng dưỡng, thờ kính cha mẹ; cha mẹ cũng lấy năm việc để chăm sóc các con. Năm việc đó là gì? Một là thương yêu con cái. Hai là cung cáp không thiêu. Ba là khiến con không mang nợ. Bốn là gả cưới xứng đáng. Năm là cha mẹ có của cải vừa ý đều giao hết cho con. Cha mẹ dùng năm điều ấy chăm sóc các con. Này con của vi cư sĩ, như vậy, phương Đông có hai trường hợp phân biệt. Này con của vị cư sĩ, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Đông là giữa con với cha mẹ. Này con của vị cư si, nêu người từ hiên với cha mẹ, chác chăn có sự tăng ích chớ không có sự suy hao. Này con của vị cư sĩ, như phương Nam, học trò đối với thầy cũng vậy. Học trò nên biết năm điều thờ kính, phụng dưỡng thầy. Năm điều đó là gì? Một là khéo vâng lời. Hai là khéo giúp đỡ hầu hạ. Ba là hăng hái. Bốn ỉa nghề nghiệp giỏi. Năm là thường thờ kính thầy. Đệ tử lấy năm điều ấy cung kính, phụng dưỡng sư trưởng; sư trưởng cũng dùng năm việc săn sóc đệ tử. Năm việc đó là gì? Một là dạy cho nghề. Hai là dạy nhanh chóng. Ba là dạy hết những điều mình biết. Bốn là gửi đến những chỗ lành. Năm là gửi gắm bậc thiện tri thức. Sư trưởng lấy năm điều ấy mà săn sóc đệ tử. Này con của vi cư sĩ, như vậy, phương Nam có hai trường hợp phân biệt. Này con của vị cư si, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Nam là học trò đối với thầy. Này con của vị cư sĩ, nếu người từ thuận đối với sư trưởng, chắc chan có sự tăng ích chớ không có sự suy hao. Này con của vị cư sĩ, như phương Tây, người chồng đối với vợ cũng vậy. Người chồng nên lấy năm điều mà yêu thương, cấp dưỡng vợ. Năm điều đó là gì? Một là thương yêu vợ. Hai là không khinh rẻ. Ba là sắm các thứ chuỗi ngọc, đồ trang điểm. Bốn là ở trong nhà để vợ được tự do. Năm là xem vợ như chính mình. Người chông lây năm điêu đê thương yêu, cáp dưỡnẹ vợ; người vợ phải lấy mười ba điều khéo léo kính thuận chồng. Mười ba điêu ấy là gì? Một là thương yêu, kính trọng chồng. Hai là cung phụng, kính trọng

chồng. Ba là nhớ nghĩ đến chồng. Bốn là lo lắng các công việc. Năm là khéo tiếp đãi bà con. Sáu là trước mặt thì đưa mắt hầu đợi. Bảy là sau lưng thì cử chỉ yêu thương. Tám là lời nói thành thật. Chín là không khóa kín cửa phòng. Mười là thấy đến thì ca

ngợi. Mười một là trải săn giường mà đợi. Mười hai là bày dọn đô ăn uông ngon lành, sạch sẽ. Mười ba là cúng dường Sa-môn, Phạm chí. Người vợ lấy mười ba việc để khéo léo kính thuận chồng. Này con của vị cư si, như vậy, phương Tây có hai trường hợp phân biệt. Này con của vị cư si, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Tây là giữa vợ với chông. Này con của vi cư sĩ, nêu người từ mân với vợ, chác chăn có sự tăng ích chứ không có sự suy hao. Này con của vị cư si, như phương Bắc, chủ nhà đối với tôi tớ cũng như vậy. Người chủ nhà nên lấy năm điều thương mến, cung cấp cho tôi tớ. Năm điều ấy là gì? Một là tùy sức mà sai làm việc. Hai là tùy lúc mà cho ăn. Ba là tùy lúc mà cho uống. Bốn là hết ngày cho nghỉ. Năm là bệnh hoạn cấp thuốc thang. Chủ nhà lấy năm việc này thương xót, cung cấp cho tôi tớ; tôi tớ cũng nên lấy chín điều mà phụng sự chủ nhà. Chín điều ấy là gì? Một là tùy lúc làm việc. Hai là chuyên chú làm việc. Ba là làm tất cả việc. Bốn là trước mặt thì đưa mắt hầu đợi. Năm là sau lưng thì thương kính mà làm. Sáu là nói lời thành thật. Bảy là khi chủ hoạn nạn thì không bỏ đi. Tám là khi đi đen phương xa thì nên khen ngợi chủ. Chín là khen chủ nhà rộng rãi. Tôi tớ lấy chín điều khéo léo phụng sự chủ nhà. Này con của vị cư sĩ, như vậy, phương Bắc có hai trường hợp phân biệt. Này con của vị cư sĩ, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Bắc là giữa chủ nhà và tôi tớ. Này con của vi cư si, nếu có người thương xót tôi tớ, chắc chắn có sự tăng ích chứ không có sự suy hao. Này con của vi cư si, như phương dưới, bằng hữu đối với bằng hữu cũng vậy. Băng hữu nên lây năm điêu đê ái kính, cung cáp băng hữu. Năm điêu ây là gì? Một là ái kính. Hai là không khmh thường. Ba là không dối gạt. Bốn là cho tặng đồ quý. Năm là giúp đỡ. Bằng hữu lấy năm điều trên để ái kính, cung cấp bằng hữu; bằng hữu này cũng lấy năm điều để nhớ nghĩ đến bằng hữu. Năm điều đó là gì? Một la biết của cải hết. Hai là khi biết của cải đã hết thì cung cấp của cải. Ba là thấy buông lung thì khuyên răn. Bốn là thương nhớ. Năm là gặp hoạn nạn thì cho nương tựa. Bằng hữu lấy năm điều ấy để nhớ nghĩ đến bằng hữu. Này con của vị cư sĩ, như vậy, phương dưới có hai trường hợp phân biệt. Này con của vi cư si, trong luật pháp của bậc Thánh, phương dưới là bằng hữu đối với bằng hữu vậy. Này con của vi cư sĩ, nếu người thương xót bằng hữu, chắc chan có sự tăng ích chứ không có sự suy hao. Này con của vị cư sĩ, như phương trên, thí chủ đối với Sa-môn, Phạm chí cũng vậy. Người thí chủ nên lây năm điêu đê tôn kính, cúng dường Sa-môn, Phạm chí. Năm điều ấy là gì? Một là không đóng kín cửa. Hai là thấy đến thì tán thán. Ba là sửa soạn chỗ ngồi mà đợi. Bốn là làm các món ăn uống ngon, sạch mà cúng. Năm là đúng như pháp mà hộ trì. Ngòod thí chủ lấy năm điều

9 r trên đê cung kính, cúng dường Sa-môn? Phạm chí; Sa-môn, Phạm chí cũng lây năm điều để khéo nhớ nghĩ đến thí chủ. Năm điều ấy là gì? Một là dạy cho có tín, hành tín và niệm tín. Hai là dạy các giới cấm. Ba là dạy nghe rộng. Bốn là dạy bố thí. Năm là dạy

cho có huệ, hành tuệ và lập huệ. Sa-môn, Phạm chí lấy năm việc ấy để nghĩ nhớ đến thí chủ. Này con của vị cư sĩ, như vậy, phương trên có hai trường hợp phân biệt. Này con của vị cư si, trong luật pháp của bậc Thánh, phương trên là giữa thí chủ và Sa-môn? Phạm chí. Này con của vị cư si, nếu người nào tôn kính, cúng dường Sa-môn, Phạm chí, chắc chắn có sự tăng ích chứ không có sự suy hao. Này con của vị cư si, có bốn nhiếp sự. Bốn việc ấy là gì? Một là thi ân, bố thí. Hai là lời nói khả ái. Ba là làm lợi cho người. Bốn là làm lợi chung. Roi đức Thê Ton noi bai kệ: Tuệ thí và ai ngon, Thường vì người lợi hành, Với tất cả đồng sự, Khắp nơi đều vang danh. Đời do đây vững chặt, Như người giong ruổi xe. Nhiếp sự này vắng mặt, Con đối mẹ nên gì? Ai làm nên hiếu thuận? Con đối cha là chi? Viên toàn nhiếp sự ấy, Phước hựu thật huy hoàng. Chiếu xa như ánh nhật, Tiếng tốt truyền đi nhanh, Thông minh, không nói cộc, Như vậy, làm nên danh. Định vững không cao ngạo, Tiếng khen truyền đi nhanh, Thành tựu tín và giới, Như vậy, làm nên danh. Thức sớm, không giải đãi, Thường cho người uống ăn, Dìu dắt vào nẻo chánh, Như vậy, làm nên danh. Bạn bè cùng lân tuất, Ái lạc cũng đồng hàng, Giữa người thân, nhiếp sự, Thù diu như sư tử. Học nghê, học buổi đâu, Kiếm lợi, kiếm sau đó, Sản nghiệp đã dựng thành, Phân chia làm bốn phần: Đê cung cap âm thực, Đe điền giả nông canh, Đe kho tàng chất chứa, Phòng khi hữu sự cần, Gôm nông tang, thương cô, Thu xuất, lợi một phần, Thứ năm để cưới vợ, Thứ sáu làm nhà cửa. Tại gia sáu sự này, Hưng thịnh sống dư dả, Tiền tài sẵn càng đầy, Như nước xuôi biển cả. Đời mưu sinh như vầy, Như ong tìm hút nhụy, Đời mưu sinh lâu dài, Sống an lạc hưởng thọ. Xuất tiền không xuất xa, Không tản mác tung ra, Không thể đem tài vật, Cho hung bạo, ngoan tà. Phương Đông là mẹ cha, Phương Nam là tôn su, Phương Tây là thê tử, Phương Bắc là nô tỳ,

Phương dưới là bằng hữu, Phương trên bậc tinh tu. Nguyện lễ các phương ấy, Phước đời này, đời sau, Do lễ các phương ấy, Thí chủ sanh trời cao. Đức Phật thuyết như vậy, con của vi cư sĩ sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

136. KINH THƯƠNG NHÂN CÀU TÀI Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Thuở xưa, tại châu Diêm-phù-đề? có một số đông thương nhân cùng nhau tụ tap tại nhà khách buôn. Họ suy nghĩ như vầy: "Chúng ta hãy giong một chiếc thuyên đi biển mà vào biển lớn, tìm kiếm tài bảo mang về để cung cấp những chi dụng trong gia dinh." Họ lại suy nghĩ: "Này các bạn, việc đi biển không thể biết trước là an ổn hay không an ổn. Vậy mỗi người trong chúng ta nên chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, tức là tui bằng da dê đen, trái bầu lớn và mảnẹ b©." Sau đó, mỗi người trong họ đều chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nôi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mảng bè rồi đi vào biển cả. Khi họ đi vào biên cả, Ngư vương Ma-kiệt phá vỡ chiêc thuyên ây. Các thương nhân này, mỗi người đều tự nương vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn, hay mảng bè, rồi trôi đi về các phía. Lúc bấy giờ, từ phía Đông của biển có ngọn gió lớn trỗi dậy, thổi các thương nhân tấp vào bờ biển phía Tây. Nơi ấy, họ gặp một bọn con gái rất mỹ lệ, đoan chánh,

trang sức thân thể bằng tất cả các loại trang sức. Bọn con gái ấy thấy họ bèn nói: "Kính chào các bạn! Đón mừng các bạn! Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc: Nào là vườn tược, ao tắm, chỗ ngồi và nằm; nào là rừng cây, hoa cỏ um tùm; và lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô? hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Mong các thương nhân châu Diêm-phù-đề không đi về phương Nam dù là trong mộng!,, Những thương nhân ấy đều cùng với những người vợ này vui chơi hoan lạc. Rồi những thương nhân ấy vì cùng với những người vợ này gặp gỡ mà sanh con trai hoặc con gái. Vê sau, trong sô thương nhân ở châu Diêm-phù-đê đó, có một người có trí tuệ, sống cô độc tại một nơi thanh vắng và nghĩ rằng: "Vì lý do gì những người đàn bà này ngăn cản chúng ta, không cho đi về phương Nam? Ta nên dò xét người đàn bà sống chung, nếu biết người này đã ngủ thì ta lặng lẽ ngồi dậy và

lén đi về phương Nam." Thương nhân trí tuệ ở châu Diêm-phù-đề ấy, sau đó5 dò xét người đàn bà sống chung, khi biết người đó đã ngủ, bèn lặng lẽ ngồi dậy rồi lén đi về phương Nam. Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề ấy đi về phương Nam, từ xa nghe có tiếng kêu réo vang dậy, tiếng nhiều người la khóc, ảo não, hoặc kêu gọi cha mẹ, hoặc kêu réo vợ con và nhớ thương bạn bè thân thích và bảo châu Diêm-phù-đê tót đẹp, an ôn? khoái lạc không còn thây nữa. Thương nhân nghe xong rất sợ hãi, lông tóc dựng ngược, nghĩ rằng: "Mong cho loài người và loài phi nhân không xúc nhiễu ta!" Rồi thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề tự kiềm chế sự sợ hãi, tiếp tục đi làn về phương Nam. Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề khi đi lan về phương Nam, bỗng thấy phía Đông có một tòa thành sát lớn. Sau khi thấy, bèn tìm khắp nhimg không thấy cửa, cho đến một chỗ bằng con mèo chun ra. Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề ấy thấy phía Bắc thành sắt có một gốc cây to lớn, xum xuê, bèn đi đến gốc cây đại thọ ây, từ từ leo lên, leo lên rồi hỏi đám đông rằng: “Này các bạn, các bạn vì cớ gì khóc la ảo não, kêu cha gọi mẹ, réo vợ réo con, nhớ thương bạn bè thân thích và bảo châu Diêm-phù-đề tốt dẹp, an ổn, khoái lạc không còn thấy nữa?,,

r

Khi ây, đám đông đáp: "Này bạn, chúng tôi cũng là thương nhân ở châu Diêm-phù-đề9 đều cùng nhau tụ tập tại nhà khách buôn rồi nghĩ rằng: "Chúng ta hãy giong một chiếc thuyền đi biển mà vào biển lớn, tìm kiếm tài bảo mang về cung cấp những chi dụng trong gia đình.,, Chúng tôi lại nghi rằng: “Này các bạn, việc đi biển không thể biết trước là an ổn hay không an ổn. Vậy mỗi người trong chúng tôi hãy nên chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, tức là gồm túi bằng da dê đen, trái bâu lớn và mảng bè.,, Này bạn, sau đó, chúng tôi mỗi người đều chuẩn bị đày đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mảng bè rồi đi vào biển cả. Khi chúng tôi ở giữa biển, Ngư vương Ma- kiệt phá vỡ chiếc thuyền ấy. Này bạn, thương nhân chúng tôi, mỗi người tự nương vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay mảng bè rồi trôi đi về các phía. Lúc bấy ệiờ, từ phía Đông bờ biển

có ngọn gió lớn trỗi dậy, thổi thương nhân chúng tôi t^p vào bờ biển phía Tây. Nơi ấy, chúng tôi gặp một nhóm con gái rất mỹ lệ, đoan chánh, trang sức thân thể bằng đủ loại trang sức. Những người con gái ấy thấy chúng tôi roi, bèn nói rằng: “Kính chào các bạn! Đón mừng các bạn! Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc: Nào là vườn tược, ao tam, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ tốt tươi; lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Mong các bạn thương nhân châu Diêm-phù-đề không đi về phương Nam dù là trong m0ng!" Này bạn, chúng tôi cùng với những người vợ này vui chơi hoan lạc. Chúng tôi nhân vì

cùng với những người vợ này gặp gỡ mà sanh ra con trai hoặc con gái. Này bạn, những người đàn bà ấy nếu không nghe châu Diêm-phù-đề có những thương nhân khác ở giữa biển mà Ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì họ cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Này bạn, những người đàn bà ấy nếu nghe châu Diêm- phù-đề có bọn thương nhân khác ở giữa biển mà Ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền, liền ăn thịt chúng tôi. Chúng tôi gặp phải bước đường hết sức bức bách. Nếu khi ăn thịt người mà còn thừa tóc, lông, m6ng, răng thì những người đàn bà ấy lấy ăn hết. Nếu khi ăn thịt người, có máu huyết nhỏ xuống dát, những người đàn bà ấy liền lấy móng tay đào sâu xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Bạn nên biết, chúng tôi là những thương nhân ở châu Diêm-phù-đê, trước kia có năm trăm người. Trong số đó, bị ăn thịt hết hai trăm năm mươi người, còn lại hai trăm năm mươi người, nay đều ở trong thành sắt lớn này. Này bạn, bạn chớ có tin lời của những người đàn bà ấy. Họ không phải là người, chính là quỷ La-sát vay." Bây giờ, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đê, từ trên cây đại thọ thong thả leo xuống, trở ra đường cũ và về chỗ sống chung với người đàn bà ấy. Khi biết người đàn bà ấy còn ngủ say, ngay trong đêm đó, thương nhân trí tuệ châu Diêm- phù-đề tức tốc trở lại chỗ ở của các thương nhân châu Diêm-phù-đề và nói: "Các người hãy đến một nơi vắng vẻ, mỗi người đi một minh, chớ đem con cái theo! Hãy cùng nhau đến đó mật bàn công viec!” Những thương nhân châu Diêm-phù-đê cùng đi đên một nơi văng vẻ, môi người đi một mình, không đem theo con cái. Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề nói: "Các bạn thương nhân, khi tôi sông cô độc tại nơi thanh văng và nghĩ răng: 'Vì lý do gì những người đàn bà này ngăn cản chúng ta, không cho chúng ta đi về phương Nam? Ta nên dò xét người đàn bà chung sống, khi biết người này đã ngủ thì lặng lẽ ngồi dậy rồi lén đi về phương Nam/ Sau đó, tôi dò xét người đàn bà chung sống, khi biết người này đã ngủ thì lăng lẽ ngồi dậy rồi lén đi về phương Nam. Tôi đi về phương Nam, từ xa nghe có tiêng kêu réo vang dậy, tiếng nhiều người la khóc ảo não, hoặc kêu cha gọi mẹ, hoặc réo vợ réo con, nhớ thương bè bạn thân thích và bảo châu Diêm-phù-đề tốt dẹp, an on, khoái lạc không còn thấy nữa. Nghe xong, tôi rất sợ hãi, lông tóc dựng ngược và nghĩ: 'Mong cho loài người và loài phi nhân không xúc nhiễu ta/ Rồi tôi tự kiềm chế sự sợ hãi, tiếp tục đi lần ve phương Nam. Khi tôi đi lần về phương Nam, bỗng thấy mé Đông có một tòa thành sắt lớn. Sau khi thấy, bèn tìm khắp nhưng không thấy cửa, cho đến một chỗ đủ để con mèo chun ra. Tôi lại thấy phía Bắc của thành sắt lớn có

một gốc cây to lớn xum xuê, bèn đi đến gốc cây đại thọ ấy, từ từ leo lên, lên trên rồi hỏi đám đông: 'Này các bạn, các bạn vì cớ gì khóc la ảo não, kêu cha gọi mẹ, réo vợ réo con, nhớ thương bạn bè thân thích và bảo châu Diêm-phù-đề tốt đẹp, an ổn, khoái lạc không còn thấy nữa?9 Đám đông kia đáp: 'Này bạn, chúng tôi là thương nhân ở châu Diêm-phù-đề? đều cùng nhau tụ tập tại nhà khách buôn rồi nghĩ: Chúng ta hãy giong một chiếc thuyền đi biển

mà vào biên lớn, tìm kiêm tài bảo mang vê cung cáp những chi dụng trong gia đình. Chúng tôi lại nghĩ: Này các bạn, việc đi biển không thể biết trước là an ổn hay không an ổn. Vậy mỗi nẹười trong chúng ta hãy nên chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biên, tức là gồm túi băng da dê đen, trái bầu lớn và mảng bè/ Này bạn, sau đó, chúng tôi mỗi người đều chuẩn bị đầy đủ các dụnệ cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mảng bè roi đi vào biển cả. Khi chúng tôi ở giữa biển thì Ngư vương Ma-kiệt phá vỡ chiếc thuyền ấy. Này bạn, thương nhân chúng tôi, mỗi người tự nương vào các dụnẹ cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay mảng bè rồi trôi đi ve các phía. Lúc bấy giờ, từ phía Đông bờ biển có ngọn gió lớn trỗi dậy, thổi thương nhân chúng tôi tấp vào bờ biển phía Tây. Nơi ấy, chúng tôi gặp một nhóm con gái rất mỹ lệ, đoan chánh, trang sức thân thể bằng đủ loại trang sức. Những người con gái ấy thấy chúng tôi rồi, bèn nói rằng: Kính chào các bạn! Đón mừng các bạn! Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc: Nào là vườn tược, ao tam, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ tốt tươi; lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lim ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Mong các bạn thương nhân châu Diêm-phù-đề không đi về phương Nam dù là trong mộng! Này bạn, chúng tôi cùng với những người vợ này vui chơi hoan lạc. Chúng tôi do gặp gỡ với những nẹười vợ này mà sanh ra con trai hay con gái. Này bạn, những người đàn bà ấy nêu không nghe châu Diêm-phù-đề có những thương nhân khác ở giữa biển mà Ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì họ cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Này bạn, những người đàn bà ấy nếu nghe châu Diêm-phù-đề có bọn thương nhân khác ở giữa biển mà Ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền, liền ăn thịt chúng tôi. Chúng tôi gặp phải bước đường hết sức bức bách. Nếu khi ăn thịt n^ười mà còn thừa tóc, lông, m6ng, răng thì những người đàn bà ấy lấy ăn hết. Nêu khi ăn thịt người, có máu huyêt nhỏ xuông dát, những người đàn bà ây liên lây móng tay đào sâu xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Bạn nên biết, chúng tôi là những thương nhân ở châu Diêm-phù-đề, trước kia có năm trăm người. Trong số đó, bi ăn thịt hết hai trăm năm mươi người, còn lại hai trăm năm mươi người, nay đều ở trong thành sắt lớn này. Này bạn, bạn chớ có tin lời của những người đàn bà ấy. Họ không phải là người, chính là quỷ La-sát vay." Khi ây, các thương nhân châu Diêm-phù-đê hỏi thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đê răng: "Này bạn, sao bạn không hỏi đám đông người kia như vầy: 'Này các bạn, CO phương tiện nao khiên chúng toi va các bạn tư nơi nay ma an on ve đen chau Di3mph1dg?5 Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề đáp: "Này các bạn, khi ấy tôi quên không có hỏi như vậy.99

Rồi các thương nhân châu Diêm-phù-đề nói: "Nấy bạn, bạn hãy trở về chỗ sống chung với người đàn bà ấy, rồi dò xét

người ấy đang ngủ, hãy từ từ ngồi dậy, lén đi ve phương Nam, lại đến chỗ đông người kia và hỏi rang: 'Này các bạn, có phương tiện nào khiến chúng tôi và các bạn từ đây mà an ổn trở về châu Diem-phti-d2?" Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề im lặng nhận lời các thương nhân. Lúc bấy giờ, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề trở lại chỗ sống chung với người đàn bà ây, dò xét thây người đó đang ngủ, bèn từ từ ngôi dậy, lén đi về phương Nam, lại đến chỗ đông người kia và hỏi: “Này các bạn, có phương tiện nào khiên chúng tôi và các bạn từ đây mà an ổn trở về châu Diêm-phù-đề chống?” Đám đông kia đáp: “Này bạn, hoàn toàn không có phương tiện nào khiến chúng tôi và các bạn từ đây mà an ổn trở về châu Diêm-phù-đề. Này bạn, tôi nghĩ rằng: 'Chúng ta hãy đào phá vách tường này mà trở về xứ.9 Vừa nghĩ như thế, bức tường này lại cao gấp bội bình thường. Này bạn, thế là phương tiện này khiến chúng tôi không thể từ đây an ổn trở về châu Diêm-phù-đề được. Này bạn, có cách khác có thể khiến các bạn từ đây mà an toàn về châu Diêm-phù-đề, còn chúng tôi hoàn toàn không có cách nào. Này các bạn, chúng tôi nghe trên không trung nói: 'Bọn thương nhân châu Diêm-phù-đề ngu si, bất định, không khéo hiểu biết. Vì sao? Vì không thể vào ngày rằm, là ngày nói biệt giải thoát giới mà đi về phương Nam. Nơi ấy có Mao mã vương ăn gạo trắng tự nhiên, an ổn, khoái lạc, các căn sung mãn, ba lần xướng lên rằng: "Ai muốn qua bờ bên kia? Ai muốn nhờ ta được giải thoát? Ai muốn nhờ ta đưa từ đây về đến châu Diêm-phù-đề an 6n?” Các bạn hãy đến Mao mã vương mà nói: "Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn đến châu Diem-phu-de!^ Này bạn, đó là phương tiện khiến các bạn từ đây an ổn trở về châu Diêm-phù-đê. Này thương nhân, hãy đên đây, có thê đên Mao mã vương kia mà nói răng: 'Chúng tôi muôn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn đến châu Di6m-phti-dề!"' Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù-đề nói: "Này các thương nhân, hãy đến chỗ Mao mã vương mà nói: 'Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn đến châu Diem-phu-de!9 Các thương nhân tùy theo ý của chư thiên. Này các thương nhân, nêu như vào ngày răm, là ngày nói biệt giải thoát giới; Mao mã vương ăn gạo trăng tự nhiên, an ôn, khoái lạc, các căn sung mãn, ba lân xướng lên răng: 'Ai muôn qua bờ bên kia? Ai muôn nhờ ta được giải thoát? Ai muốn nhờ ta đưa từ đây an ổn về tới châu Diêm-phù-đề?, Bấy giờ,

chúng ta liên đên chô kia và nói răng: 'Chúng tôi muôn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ đây an ôn đên châu DiOm.phi ! 5 Khi ấy, Mao mã vương, vào ngày rằm kế đó? là ngày nói biệt giải thoát giói, ăn gạo trắng tự nhiên, an ổn, khoái lạc, các căn sung mãn, ba lần xướng lên răng: "Ai muốn được đưa qua bờ bên kia? Ta sẽ giải thoát cho, ta sẽ đưa họ từ đây an ổn về đến châu Di©m.phti-dề?" Khi những thương nhân châu Diêm-phù-đê nghe xong, liên đi đên chô

của Mao mã vương và nói: “Chúng tôi muốn đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn đến châu DiOmphù-d!” Bấy giờ, Mao mã vương nói: "Này các thương nhân, các đàn bà kia sẽ bồng con cùng nhau đến đây và nói răng: 'Này các bạn, xin mời các bạn trở vê đây. Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc: Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ tốt tươi; lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san h6, ho phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chiing tôi vui chơi hoan lạc. Giả sử không cân đên chúng tôi thì nên thương nghĩ đên con trẻ/ Nấu các thương nhân kia nghĩ rằng: 'Ta có con trai, con gái, ta có nơi cực lạc, tối diệu hảo: Nào là vườn tược, ao tắm, chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ tốt tươi; lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, ho phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền châu9 thì họ dù có cưỡi trên lưng ta, chác chăn sẽ bị ngã lộn xuông, roi rơi xuông nước và sẽ bi bọn đàn bà ăn thịt, sẽ gặp bước đường rất là bức bách. Nếu khi ăn thịt người mà còn sót tóc, lông, móng, răng thì những người đàn bà ấy lấy ăn hết. Lại nữa, nếu khi ăn có máu huyết nhỏ xuống đất, bọn đàn bà ấy liền lấy móng tay đào sâu xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Nếu các thương nhân kia không nghĩ rằng: 'Ta có con trai, con gái, ta có nơi cực lạc rất là diệu hảo: Nào là vườn tược, ao tắm, chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ tốt tươi; lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, ho phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền châu" thì dù họ chỉ năm một sợi lông trong thân ta, chắc chắn sẽ được an ổn về đến châu Diem-phu-de?9 Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những người đàn bà kia bồng con đến và nói:

"Này các bạn, xin mời các bạn trở về đây. Nơi đây là chốn cực lạc, rất là diệu hảo: Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi năm, rừng cây, hoa cỏ tốt tươi; lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, ho phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan 1@C"

136. KINH THƯƠNG NHÂN CẦU TÀI 767

r e

Nêu các thương nhân kia nghĩ răng: "Ta có con trai, con gái, ta có nơi cực lạc, tôi diệu hảo: Nào là vườn tược, ao tăm, chô ngôi năm, rừng cây, hoa cỏ tót tươi; lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triền chau” thì dù họ có cưỡi trên chô cao nhát nơi lưng của Mao mã vương, chăc chăn sẽ bi ngã lộn xuông nước, rơi xuống nước liên bi bọn đàn bà ăn thịt, sẽ gặp bước đường rất là bức bách. Nêu khi ăn thịt người mà còn sót tóc, lông, móng, răng thì bọn đàn bà ây sẽ ăn hét. Lại nữa, nêu khi ăn có máu huyêt nhỏ xuông đất, bọn đàn bà ấy liền lấy móng tay đào sâu xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Nếu các thương nhân kia không nghĩ rang: "Ta có con trai, con gái, có nơi cực lạc, tối diệu hảo: Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ tốt tươi; và lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, mani, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hô phách, mã não, đại mạo, xích thạch, triến châu^, thì dù họ nam một

sợi lông nơi Mao mã vương, chắc chắn được an ổn về đến châu Diêm-phù-đề. Này các Tỳ-kheo? Ta nói các thí dụ nay là muốn cho biết nghĩa. Thí dụ ấy là nói nghĩa này: Pháp của Ta được thuyết giảng khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết; như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nôi được lưu truyên cùng kháp đên cả trời, người. Như vậy? pháp của Ta được giảng thuyết khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết; như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi được lưu truyền cùng khắp đến cả trời, người. Nấu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng: “Mắt là ta, là sở hữu của ta; tai, mũi, lưỡi, thân, ý là ta, là sở hữu của ta” vi Tỳ-kheo ây chăc chăn sẽ bị hại, ví như bọn thương nhân bi quỷ La-sát ăn thịt. Như vậy, pháp của Ta được giảng thuyêt khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trông, không khuyêt; như câu, bè, các dụng cụ làm phao nôi được lim truyền cùng khắp đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng: “Mắt không phải là ta, mắt không phải là sở hữu của ta; tai, mũi, lưỡi, thân và ý không phải là ta, không phải là sở hữu của ta"; vị Tỳ-kheo ây chác chăn được an ôn, ví như thương nhân cưỡi trên Mao mã vương an ổn và giải thoát khỏi tai nạn. Như vậy, pháp của Ta được giảng thuyết khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trông, không khuyêt; như câu, bè, các dụng cụ làm phao nôi được lưu truyên cùng kháp đên cả trời, người. Nêu có Tỳ-kheo nào nghĩ răng: "Sắc là ta, sắc là sở hữu của ta; thanh, hương, vị, xúc và pháp là ta, ta có pháp là sở hữu của ta” vị Tỳ-kheo ấy chắc chan bị hại, ví như thương nhân bị quỷ La-sát ăn thịt. Như vậy, pháp của Ta được giảng thuyết khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết; như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi được lưu truyền cùng khắp đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng: "Sắc không phải là ta, không phải là sở hữu của ta; thanh, hương, vị5 xúc, pháp không

phải là ta, không phải là sở hữu của ta"; vị Tỳ-kheo ấy chắc chắn được an ổn, ví như thương nhân kia cưỡi trên Mao mã vương an ổn và thoát khỏi tai nạn. Như vậy, pháp của Ta được giảng thuyết khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trông, không khuyêt; như câu, bè, các dụng cụ làm phao nôi được lưu truyên cùng kháp đên cả trời, người. Nêu có Tỳ-kheo nào nghĩ răng: uSăc âm là ta, là sở hữu của ta; thọ, tưởng, hành, thức âm là ta, là sở hữu của ta"; vị Tỳ-kheo ấy chắc chắn bi hại, ví như thương nhân bị quỷ La-sát ăn thịt. Như vậy, pháp của Ta được giảng thuyêt khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết; như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi được lưu truyên cùng kháp đên cả trời, người. Nêu có Tỳ-kheo nào nghĩ răng: “Sắc ấm không phải là ta, không phải là sở hữu của ta; thọ, tưởng, hành và thức âm không phải là ta, không là sở hữu của ta"; vị Tỳ-kheo ây chác được an ôn, ví như thương nhân cưỡi trên Mao mã vương an ổn và thoát khỏi tai nạn. Như vậy, pháp của Ta được giảng thuyết khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết; như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi được lưu truyền cùng khắp đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng: "Đất là ta, là sở hữu của ta; cho đến nước, lửa, gió, không, thức là ta, là sở hữu của ta”; vị Tỳ-kheo ấy chắc chắn bi hại, ví như thương nhân bị quỷ La-sát ăn thịt. Như vậy, pháp của Ta được giảng thuyêt khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trông, không khuyêt; như câu, bè, các dụng cụ làm phao nôi được

lưu truyền cùng khắp đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng: “Bất không phải là ta, không phải là sở hữu của ta; cho đến nước, lửa, gió, không, thức không phải là ta, không phải là sở hữu của ta"; vị Tỳ-kheo ấy chắc chăn được an ôn, ví như thương nhân nhờ ngôi ưên lưng Mao mã vương đưa đến chỗ an lành. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài tụng: Phật thuyết Chánh pháp, Luật, Nếu có kẻ không tin, Người ấy chắc bi hại, Như bị La-sát ăn. Phật thuyết Chánh pháp, Luật, Nếu có kẻ kính tin, Người ấy được an ổn, Như cưỡi Mao mã vương. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

137. KINH THẾ GIAN Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Như Lai đã tự mình giác ngộ the gian và cũng nói lại cho người khác. Như Lai biết thế gian, Như Lai tự giác về sự tập khởi của thế gian và cũng nói lại cho người khác. Như Lai đoạn trừ sự tập khởi của thế gian, Như Lai tự giác sự diệt tận của thế gian và cũng nói cho người khác. Như Lai chứng ngộ sự diệt tận của thế gian, Như Lai tự giác đạo tích của thế gian và cũng nói cho người khác. Như Lai tu tập đạo tích của thế gian. Nếu có những gì là sự diệt tận tất cả, là sự biến tri cùng tột, Như Lai đều biết, thấy, giác ngộ, chứng đắc. Vì sao vậy? Như Lai từ đêm chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho đến hôm nay sẽ vào tịch diệt cảnh giới Vô dư Niết-bàn; trong khoảng thời gian ở giữa d6, nếu những gì được nói ra, được ứng đối tự chính miệng của Như Lai thì tát cả những điêu ây đêu là chác thật, không hư vọng, không ra ngoài Như Lai, không phải là điên đảo. Đó là sự chắc thật, là sự chân thật. Nếu nói về sư tử như thế nào thì hãy nói về Như Lai cũng như vậy. Vì sao? Như Lai ở giữa đại chúng nêu có giảng thuyêt thì đó chính là tiêng rông của sư tử. Đối với tất cả thế gian, Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn? Phạm chí, từ trời đến người, Như Lai là Phạm Thế, Như Lai là bậc Chí Lãnh, vì không phiền cũng không nhiệt. Như Lai là bậc chân thật không hư vọng. Bây giơ, đức Thê Ton noi bai kẹ: Biết tất cả thế gian, Ra khỏi mọi thế gian, Thuyết tất cả thế gian, Trọn thế gian như thật. Đấng Tối Tôn, Đại Hùng, Giải thoát mọi triền phược. Diệt tận hết thảy nghiệp, Sanh tử đêu giải thoát. Là trời, cũng là người, Nếu ai quy mạng Phật, Cúi đầu lễ Như Lai, Đại dương sâu vô cùng. Chư thiên, thần Hương âm, Kính lạy đấng Đã Biết, Chúng sanh trong tử sanh, Đêu cúi đâu quy phục.

770 KINH TRUNG A-HÀM

Cúi đầu lễ Trí Sĩ, Quy mạng đấng Thượng nhân, Không trần lụy, vô ưu, Vô ngại các giải thoát. Vì vậy, hãy vui thiền, Sống viễn ly, tịch tịnh, Hãy tự mình đốt đèn, Vì Như Lai khó gặp. Không gặp thời Như Lai, Đời sống trong địa ngục. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

138. KINH PHƯỚC Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-ve, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Phật bảo các vi Tỳ-kheo: Đừng sợ hãi đoi với phước, mà hãy có ý niệm ái lạc. Vì sao vậy? Những gì được gọi là phước thì cũng nói là lạc. Sợ hãi đối với phước là không có ý niệm ái lạc. Vì sao vậy? Những gì không phải là phước được nói là khổ. Ta nhớ lại trong thời quá khứ, hằng tác phước, hằng thọ báo ái lạc, khả ý. Thời quá khứ, Ta hành từ tâm trong bảy năm và trải qua bảy lần kiếp

thành và kiếp hoại không thác sanh trong thế gian này. Nếu thời kiếp hoại, Ta sanh lên cõi trời Hoảng Dục. Trong thời kiếp thành, Ta thác sanh trở xuống trong cung điện Không Phạm và làm Đại Phạm thiên trong cõi Phạm thiên đó. Trong những trường hợp khác, Ta trải qua một ngàn lần làm Tự Tại Thiên vương, ba mươi sáu lần làm Thiên Đế-thích và vô lượng lần làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh. Này các Tỳ-kheo? lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn con voi lớn, được khoác lên bằng các thứ diệu hảo để cưỡi, được trang sức bằng các loại báu kết lại, được phủ lên bằng những chuỗi bạch châu; dẫn đầu là voi chúa Vu-sa-hạ. Này các Tỳ-kheo? lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn con ngựa, được khoác lên bằng các thứ diệu hảo để cưỡi, được trang sức bằng bạc, vàng, châu báu; dẫn đàu là ngựa chúa Lạc-mao. Này các Tỳ-kheo9 lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bôn ngàn cỗ xe, với bốn loại diệu hảo được kết lại để trang sức, đó là da vằn của các loài sư tử, cọp, beo, dệt thành đủ loại màu sắc hỗn hợp trang sức; cỗ xe dẫn đầu chạy rất nhanh, tên là Lạc thanh xa. Này các Tỳ-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn thành rất giàu có, dân chúng đông đúc; lấy thành Câu-xá-hòa-đề làm đầu. Này các Tỳ-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn ngôi lầu, có bốn loại lầu báu làm bằng vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh; lấy điện Chánh Pháp làm đầu. Này các Tỳ-kheo5 lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn ngự tòa; có bốn loại bảo tòa bằng vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh; trải lên đó bằng

r y r

các thứ nệm, chiêu, dệt băng lông, phủ lên băng những thứ gâm, the, lụa là; có chăn đệm lót hai đầu để gối, trải thảm quý bằng da sơn dương. Này các Tỳ-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn chiếc áo song y, áo sơ-ma, áo gấm, áo lụa, áo kiếp-bối5 áo ca-lăng-già- bà-hòa-la. Này các Tỳ-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn người nữ, thân thể nõn nà, sạch sẽ, sáng sủa, đẹp đẽ hơn người, giống như thiên nữ, tư dung đoan chánh, ai nhìn cũng ưa thích, trang điểm bang các châu báu, anh lạc, tất cả đều thuộc dòng Sát-lợi. Ngoài ra, những người thuộc dòng khác thì nhiều vô số. Này các Tỳ-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn món ăn, tất cả mọi đêm, thường dọn ra cho Ta ăn. Này các Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn món ăn ấy, có một món rất ngon, sạch sẽ, có vô lượng mùi vị? là Ta thường dùng. Này các Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn người nữ ấy, có một người thuộc dòng Sát-lợi, đoan chánh, đẹp đẽ hơn người, thường hầu hạ Ta. Này các Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn song y ây5 có một chiêc áo song y mà Ta thường dùng, là áo sơ-ma, hoặc áo gấm, hoặc áo lụa, hoặc áo kiếp-bối, hoặc áo ca-lăng-già-bà-hòa-la. Này các Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn ngự tòa ấy, có một ngự tòa mà Ta thường năm, hoặc băng vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh và trải trên đó băng những tấm nệm, chiếu dệt bằng lông năm sắc, phủ lên bằng thứ gấm, the, sa-trun, lụa, có chăn đệm lót hai đầu để gối, trải thảm quý bằng da sơn dương, đó là chỗ Ta thường nam. Này các Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn lâu quán ây, có một lâu quán làm bằng vàng, hoặc bằng bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh, tên là điện Chánh Pháp, đó là nơi Ta thường ở. Này các

Ty.kheo, trong tám vạn bốn ngàn thành lớn ấy, có một thành rất giàu c6, đông dân cu, gọi là thành Câu-xá-hòa-đê9 là chỗ Ta thường cư ngụ. Này các Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn cô xe ây9 có một cô được dùng da vằn của sư tử, cọp, beo dệt thành, màu sắc xen kẽ đe trang hoàng, cỗ xe ấy chạy rất nhanh, tên là xe Lạc Thanh, là xe Ta thường cưỡi đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược. Này các Ty.kheo, trong tám vạn bốn ngàn con ngựa ấy, có một con màu xanh mướt, đầu đen như quạ, gọi là ngựa Mao là Ta thường cưỡi đi đến các lầu quán để ngắm vườn tược. Này các Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn thớt voi lớn ây, có một thớt toàn thân trắng bạch, bảy chi đều ngay thẳng, gọi là voi chúa Vusahạ, là voi Ta thường cưỡi đi đến các lầu quán để ngắm vườn tược.

138. KINH PHƯỚC 773

Này các Tỳ-kheo? Ta nghĩ như vầy: "D6 là do bởi nghiệp quả gì, do bởi nghiệp báo gì mà ngày nay Ta có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu và đại oai thần như thế?" Này các Tỳ-kheo? Ta lại nghĩ như vầy: “C6 lẽ đó là do ba nghiệp quả, do ba nghiệp báo khiến Ta ngày nay có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thần: Một là bố thí, hai là điều ngự và ba là thủ h0." r TA Ạ • rTif r Ạ rin A _ . \ _ t • Ạ _ ĩ • A • Bay giơ, The Ton liên noi bai kẹ: Quán sát phước báo này, Nhiều lợi ích diệu thiện, Quá khứ, Ta Ty-kheo, Bảy năm tu từ tâm, Bảy kiếp thành, kiếp hoại, Không trở lại cõi này. Lúc thế gian hủy hoại, Ta sanh trời Hoảng Dục, Lúc the gian chuyển thành, Ta sanh trong Phạm thiên. ở đó, Ta Đại Phạm, Ngàn lần trời Tự Tại, Ba sáu lần Đế-thích, Vô lượng trăm Đảnh vương. Sát-lợi Đảnh Sanh vương, Tối tôn giữa loài người, Đúng pháp, không đao gậy, Chỉnh trị cõi thiên hạ, Đúng pháp không dối trá, Giáo thọ điều an vui. Đúng pháp mà truyền thừa, Thống lanh toàn cõi đất, Giàu sang nhiêu tiên của, Sanh chủng tộc như vậy, Lúa gạo thảy tròn đầy, Thành tựu bảy trân bảo. Do các phước lớn ấy, Ta tự tại thọ sanh, Chư Phật ngự thế gian, Chánh pháp Phật thuyết giảng, Biết điều này kỳ diệu, Thấy vô lượng thần thông, Ai biết mà không tin, Dù sanh ra trong tối. Vì vậy, hãy vì mình, Mong cầu đại phước hựu, Hãy cung kính Chánh pháp, Thường niệm Pháp, Luật Phật. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

y"

139. KINH TỨC CHỈ ĐẠO r t A . Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo niên thiếu vừa mới thành tựu giới, hãy thường xuyên đi đến nghĩa địa mà quán sát các tướng trạng tử thi: Tướng xương, tướng bầm xanh, tướng rữa nát, tướng bi thú ăn, tướng bộ xương khô. Vi ấy sau khi ghi nhận kỹ những tướng trạng tử thi này roi trở vê trụ xứ của mình, rửa sạch tay chân, trải ni-sư-đàn ở trên giường, ngôi kiêt-già và suy niệm vê các tướng trạng đó: Tướng xương, tướng bầm xanh, tướng rữa nát, tướng bị thú ăn, tướng những đốt xương dính liền. Vì sao vậy? Nếu Tỳ-kheo tu tập các tướng trạng này thì sẽ đoạn trừ nhanh chóng chứng bệnh tham dục, sân nhuế trong tâm. Rồi đức Thế Tôn nói bài tụng: Những niên thiếu Tỳ-kheo9 Chưa đạt thành niệm trụ, Hãy đến bãi tha ma, Đe trừ dâm dục ý, r-py r* J Á > 9 Trong tâm không hận thù, Từ man vơi tát ca, Tràn đầy khắp mọi phương. Hãy quán các thân thể, Quán sát

tướng xám xanh, Và sự nát, hư hoại, Quán sâu quạ rỉa thân, Xương phơi bày từng đốt. Tu tập những tướng này, Rồi trở về trụ xứ, Gội rửa sạch chân tay, Trải giường, ngôi ngay thăng, Hãy quan sát như chơn, Trong thân và ngoài thân: Chứa đầy dại, tiểu tiện, Tim, thận, gan và phổi. Nếu khi đi khất thực, Đên nơi thôn áp người, Như tướng quân giáp trụ, Hãy chánh niệm trước mắt. Nếu thấy sắc khả ái, Hãy thanh tinh niệm dục, Thấy rồi quán như chơn, Chánh niệm Pháp, Luật Phật. Trong đây không xương, gân, Không đàm, dãi, não óc, Địa đại thảy đều không, Thủy đại cũng không thật, Hỏa đại cũng là không, Phong đại cũng chẳng thật. Nếu có cảm thọ nào, Thanh tịnh, sạch niệm dục, Tất cả đều tịch tịnh, Thường niệm tưởng bất tịnh.

Như vậy tinh cần hành, Như tuệ quán chân thật, Đoạn trừ dâm, nộ, si, Vô minh cũng dứt tuyệt, Hưng khởi thanh tịnh minh, Tỳ-kheo vượt khổ tế. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

140. KINH CHÍ BIÊN Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trú trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo: Trong sự nuôi sống, thấp kém nhất, cùng biên nhất, đó là đi khất thực. Thế gian rát húy kỵ, gọi là Uđâu trọc, tay ôm bình bát bước di." Nhung thiện nam tử ây vì cứu cánh mà chấp nhận. Lý do vì sao? Vì nhàm tởm, ghê sợ sự sanh, già, binh, chết, sầu bi, khóc than, ưu khổ, ảo não; hoặc để đạt đến biên tế của toàn bộ khối lớn đau khổ này. Các thầy không phải với tâm như vậy mà xuất gia học đạo sao? Các thầy Tỳ-kheo bạch: Thật sự như vậy. Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo: -Có kẻ si ám, với tâm như vậy mà xuất gia học đạo, nhưng lại sống theo tham dục, chìm đăm đên tận cùng, ô trược ràng buộc trong tâm, thù hận, bát tín, lười biếng, mất chánh niệm, không chánh định, ác tuệ, tâm cuồng, rối loạn các căn, giữ giới hết sức lơ là, không tu Sa-môn, không tăng tiến hành trì. Cũng như người dùng mực đê giặt những đô bị mực dính dơ, lây máu rửa máu, lấy dơ chùi dơ, lấy bẩn trừ bẩn, lấy phân trừ phân; chỉ tăng thêm ô uế mà thôi, bỏ chỗ mờ mịt để vào chỗ mờ mịt, bỏ chỗ tối tăm để vào chỗ tối tăm. Ta nói người si ám kia giữ giới Sa-môn cũng lại như vậy, nghĩa là người đó sông theo tham dục, chìm đắm đến tận cùng, ô trược, ràng buộc trong tâm, thù hận, bất tín, lười biếng, mất chánh niệm, không chánh đinh, ác tuệ, tâm cuồng, roi loạn các căn, giữ giới hết sức lơ là, không tu Sa-môn, không tăng tiến hành trì. Cũng như đống tro tàn giữa những que củi tàn thiêu xác người trong rừng vắng, núi rừng không cần đến nó, thôn ấp cũng không dùng đến nó. Ta nói người si ám giữ giới Sa-môn cũng lại như vậy, nghĩa là người đó sống theo tham dục, chìm đắm đến tận cùng, ô trược, ràng buộc trong tâm, thù hận, bất tín, lười biêng, mát chánh niệm, không chánh định, ác tuệ, tâm cuông, roi loạn các căn, giữ giới hết sức lơ là, không tu Sa-môn, không tăng tiến hành trì. Rồi đức Thế Tôn nói bài tụng: Người ngu muội hỏng đời dục lạc, Và hư luôn cứu cánh Sa-môn5

Đạo và tục cả hai đêu mát,
Như tro tàn theo ngọn lửa tàn.

Như the giữa khu rừng hoang vắng,
Xác người thiêu còn lại tro tàn,
Dù thôn ấp, núi rừng, vô dụng,
Người đam mê dục vọng không hơn;
Đạo và tục cả hai đều mất,
Như tro tàn theo ngọn lửa tàn.
Đức Phật thuyết như vậy, các thây Tỳ"kheo sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.
141. KINH DỤ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ5 trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm gốc, không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đầu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất. Cũng như làm ruộng, tất cả đều nhân nơi đất, y cứ trên đất, thiết lap trên đất mới làm được ruộng. Cũng vậy, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm gốc, không ph6ng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đâu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất. Cũng như các loại hạt giông, các loại rau cỏ, trăm giông lúa, cây thuôc được phát sanh, trưởng dưỡng, tất cả đều rýiân nơi đất, y cứ trên đất, thiết lập trên đất mới được sanh trưởng. Cũng như thế, nếu có vô lượng thiện pháp mà đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm gốc, không phónệ dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đâu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất. Cũng như các căn hương, trâm hương là thứ nhát. Cũng như trong các thọ hương, xích chiên-đàn là thứ nhất. Cũng như trong các hoa dưới nước, hoa sen xanh là thứ nhất. Cũng như các hoa trên đất, hoa tu-ma-na là thứ nhất. Cũng như trong các dâu chân của loài thú thì tát cả đêu vào trong dâu chân voi, dâu chân voi thu nhiếp hết cả, dấu chân voi là bậc nhất, vì hết sức to lớn vậy. Cũng như thế, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm gốc, không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đầu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là toi đệ nhất. Cũng như trong các loài thú, sư tử vương là bậc nhất. Ví như khi các trận cùng đấu chiến nhau thì yếu thệ là thứ nhất. Cũng như đòn tay của lầu gác, tất cả đều y cứ trên cái vài, thiết lập trên cái vài, được duy trì bởi cái vài, cái vài là bậc nhất vì nhiếp trì tất cả. Cũng vậy, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể thành đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm gốc, không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đầu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất.

Cũng như trong các ngọn núi, Tu-di sơn vương là bậc nhất. Cũng như trong các dòng suôi, biên lớn thu nhập nước, biên lớn là bậc nhát. Cũng như trong các loại thân lớn, thân A-tu-la vương là thứ nhất. Cũng như trong các loại chim, Thi-ma vương là thứ nhất. Cũng như trong các loại hành dục, Đảnh Sanh vương là thứ nhát. Cũng như trong

các loại tiêu vương, Chuyên Luân Vương là bậc nhát. Cũng như giữa các vì tinh tú trong hư không, mặt trăng là bậc nhát. Cũng như trong các loại vải lụa, lụa trắng bạch là thứ nhất. Cũng như trong các loại ánh sáng, ánh sáng của trí tuệ là thứ nhất. Cũng như trong các chúng, chúng đệ tử của Như Lai là bậc nhất. Cũng như trong các pháp hữu vi và vô vi, ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn là bậc nhất. Cũng như trong các loài chúng sanh, không chân, hai chân, bôn chân, nhiêu chân, sác, vô sác, có tưởng, không tưởng, cho đến phi hữu tưởng, phi vô tưởng thì Như Lai là bậc nhất, là tối đại, là tối thượng, là tôi cao, là tôi thăng, là tôi tôn, là tôi diệu. Cũng như do bò mà có sữa, nhân sữa có tô, nhân tô có sanh tô, nhân sanh tô có thục tô, nhân thục tô có tô tinh; tô tinh là bậc nhất, là lớn, là trên, là tối, là thắng, là tôn, là diệu; Cũng như thế, trong các loài chúng sanh, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, sắc, vô sắc, hữu tưởng, vô tưởng, cho đến phi hữu tưởng, phi vô tưởng thì Như Lai là bậc nhất, là tối đại, là tối thượng, là tối cao, là tối thắng, là tối tôn, là tối diệu. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài tụng: Những ai mong tài vật, Tốt đẹp tăng tiến nhiều, Khen ngợi không phóng dật, Thông minh biết mọi điều. Những ai không phóng dật, Lợi nghĩa cả hai đời, Là đời sau thu hoạch, Và thu hoạch đời này, Dũng mãnh quán các nghĩa, Kẻ trí tất giải thoát. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.